

Số: **743** /2025/CV-MAFM
V/v: *Sửa đổi, bổ sung bản cáo bạch*
quỹ MAFF lần thứ 8

Hà Nội, ngày **25** tháng **06** năm 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ:

- Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi bổ sung lần thứ tám Bản cáo bạch của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam ("MAFF"), các thay đổi chính như sau:

STT	Khoản mục	Nội dung thay đổi	Nội dung theo bản cáo bạch cũ	Nội dung theo bản cáo bạch mới
1	Phần VII: Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ Phần X 3.24: Địa điểm và đại lý phân phối	Bổ sung ĐLPP là Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV		Chi tiết trong bản cáo bạch đính kèm
2	Phụ lục 3: Địa chỉ các nơi bán cáo bạch được cung cấp	Bổ sung ĐLPP là Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV		Chi tiết trong bản cáo bạch đính kèm

Sau thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nộp Bản cáo bạch cập nhật cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, nếu không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản, công ty quản lý quỹ được cung cấp bản cáo bạch cho các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và nhà đầu tư.

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của văn bản này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản cáo bạch sửa đổi

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Tổng giám đốc



Son Jin Wook

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM (“MAFF”)

(Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK

do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 12/11/2021)

Bản cáo bạch cập nhật lần thứ tám, có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2025

1. **Tên Quỹ:** QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM
2. **Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng số:** 183/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 20/09/2021
3. **Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số:** 42/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 12/11/2021
4. **Loại hình Quỹ:** Quỹ đầu tư dạng mở
5. **Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với UBCKNN:** 26/10/2025
6. **Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch kể từ ngày:** 15/10/2025
7. **Thông cáo:**

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 26/10/2025

8. Người phụ trách công bố thông tin

Ông: Soh Jin Wook

Chức vụ: Tổng giám đốc – Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Địa chỉ: Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (024) 3564 0666 Fax: (024) 3564 0555

9. Nơi cung cấp các tài liệu quỹ

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) <http://www.fundmanagement-miraeasset.com.vn> tại trụ sở Công Ty và các Đại Lý Phân Phối.



MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
1.	Công Ty Quản Lý Quỹ	5
2.	Ngân Hàng Giám Sát	5
II.	CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA	5
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	8
1	Tổng quan nền kinh tế Việt Nam	8
2.	Diễn biến thị trường tài chính tiền tệ	12
IV.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	14
1.	Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ	14
2.	Chủ sở hữu của Công Ty Quản Lý Quỹ	15
3.	Chủ tịch Công Ty của Công Ty Quản Lý Quỹ	15
4.	Ban Điều hành của Công Ty Quản Lý Quỹ	15
5.	Tình hình hoạt động của công ty quản lý quỹ	16
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	16
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN	17
VII.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	17
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	20
1.	Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ	20
2.	Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng	20
IX.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	22
1.	Thông tin chung về Quỹ	22
1.1	Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ	22
1.2	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.	22
1.3	Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ	22
1.4	Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ:	22
1.5	Ban Đại Diện Quỹ	22
1.6	Người Điều Hành Quỹ	23
2.	Tóm tắt điều lệ quỹ	24
2.1	Các điều khoản chung	24
2.2	Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ	24
2.3	Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư	27
2.4	Các quy định về cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	30
2.5	Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn Vị Quỹ	33
2.6	Thông tin về các mức giá dịch vụ và chi phí mà Quỹ phải trả	35
2.7	Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế	38
2.8	Các quy định về Đại Hội Nhà Đầu Tư	38
2.9	Các quy định về Ban Đại Diện Quỹ	40
2.10	Tiêu chuẩn lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý quỹ	44

2.11 Các quy định về Ngân Hàng Giám Sát	51
2.12 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo	52
3 Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	53
X PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	56
1. Căn cứ pháp lý	56
2. Các điểm chính của đợt phát hành lần đầu (IPO).....	57
3. Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Các Lần Tiếp Theo	58
3.1 Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ	58
3.2 Thời gian giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau đợt phát hành lần đầu	59
3.3 Ngày giao dịch.....	59
3.4 Giá Bán/Giá Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ	59
3.5 Giá Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ	59
3.6 Giá Dịch Vụ Mua Lại.....	60
3.7 Giá Dịch Vụ Phát Hành	60
3.8 Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi	61
3.9 Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng.....	61
3.10 Việc thanh toán các khoản Giá Dịch Vụ	61
3.11 Giá trị giao dịch mua tối thiểu	61
3.12 Duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	61
3.13 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh	61
3.14 Thời hạn xác nhận giao dịch.....	62
3.15 Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư	62
3.16 Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ:.....	62
3.17 Các chương trình đầu tư vào Quỹ	62
3.18 Phương thức giao dịch	63
3.19 Hủy lệnh giao dịch.....	65
3.20 Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ	65
3.21 Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế.....)	66
3.22 Thực hiện một phần lệnh giao dịch.....	66
3.23 Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	67
3.24 Địa điểm và đại lý phân phối:	67
4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	71
4.1 Thời điểm xác định giá trị tài sản ròng	71
4.2 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	71
4.3 Công bố giá trị tài sản ròng	75
5. Thông tin hướng dẫn nhà đầu tư tham gia vào quỹ MAFF.....	76
XI TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ.....	76
1. Báo cáo tài chính (cập nhật hàng năm)	76
2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ (cập nhật hàng năm).....	76

3.	Giá dịch vụ.....	76
4.	Các chỉ tiêu hoạt động.....	80
4.1.	Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ.....	80
4.2.	Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ.....	81
5.	Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ.....	81
5.1.	Phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ	81
5.2.	Phân chia lợi nhuận của Quỹ	82
6.	Chính sách thuế	82
7.	Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	82
8.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	82
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	83
XIII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	83
XIV.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	83
XV.	CAM KẾT.....	83
XVI.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	84
	PHỤ LỤC 1 : QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	86
	PHỤ LỤC 2: CÁC MẪU BIỂU HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH, PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA/BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ 90	
1.	MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	90
2.	PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ GIAI ĐOẠN IPO	102
3.	PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ GIAI ĐOẠN SAU IPO	105
4.	MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	107
5.	MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ HỦY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	109
6.	MẪU PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	112
	PHỤ LỤC 3: ĐỊA CHỈ CÁC NƠI BÀN CÁO BẠCH ĐƯỢC CUNG CẤP	114
	PHỤ LỤC 4: DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ	117

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông: Lee Dong Won Chức vụ: Chủ Tịch Công Ty

Ông: Soh Jin Wook Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bà: Vũ Thị Thúy Lệ Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát

Tên: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam). Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ MAFF sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) là công ty quản lý quỹ của Quỹ MAFF và theo quy định pháp luật.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau

“Bản Cáo Bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành chứng chỉ quỹ của Quỹ ra công chúng
“Ban Đại Diện Quỹ”	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Công Ty Kiểm Toán”	Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ và nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Công ty kiểm toán do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định.
“Cổ Tức Quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.
“Công Ty Quản Lý Quỹ” hay “MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT”	Là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 20 tháng 08 năm 2018 và giấy phép điều chỉnh. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) được ủy thác quản lý Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 33 Điều lệ Quỹ.

“Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư” hay “Chứng Chỉ Quỹ”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.
“Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư”	Là dịch vụ được công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phần ánh dòng tiền ra, vào quỹ; - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ; - Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ;
“Dịch vụ đại lý chuyên nhượng”	Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Lập và quản lý Sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, tài khoản ký danh của đại lý phân phối và các tiểu khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư; Xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở; - Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật Sổ chính; - Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư; - Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác; - Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư. - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ;
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	Là Đại Hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Đại Lý Phân Phối”	Là tổ chức được ủy quyền nhận lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư. Đại Lý Phân Phối là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng và ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ quỹ mở với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Đại lý ký danh”	Là đại lý phân phối đứng tên chủ sở hữu tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sở phụ

“Điều Lệ Quỹ”	Là Điều Lệ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam, được nhà đầu tư thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư. Điều lệ được soạn thảo phù hợp với các văn bản pháp lý có liên quan tại Việt Nam.
“Đơn Vị Quỹ”	Là Vốn Điều Lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn Vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/đơn vị. Mỗi Đơn Vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Giá Bán/Giá Phát Hành”	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Giá Bán/Giá Phát Hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng Giá Dịch Vụ Phát Hành; hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành đã quy định trong Bản cáo bạch.
“Giá Mua Lại”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ
“Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ”	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“Năm Tài Chính”	Là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
“Ngày Định Giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán và Điều Lệ Quỹ.
“Ngày Giao Dịch Chứng Chi”	Là Ngày Định Giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành

Quỹ”	và mua lại chứng chỉ Quỹ.
“Ngân Hàng Giám Sát” hay “Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành”	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành, một ngân hàng được thành lập theo Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003 thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 và Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
“Người có liên quan”	Theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.
“Quỹ” hay “Quỹ MAFF”	Là Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam, hoạt động theo cơ chế quỹ mở, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện giao dịch.
“Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước” hay “UBCKNN”	Là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước của Việt Nam.
“Vốn Điều Lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
Các định nghĩa khác	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

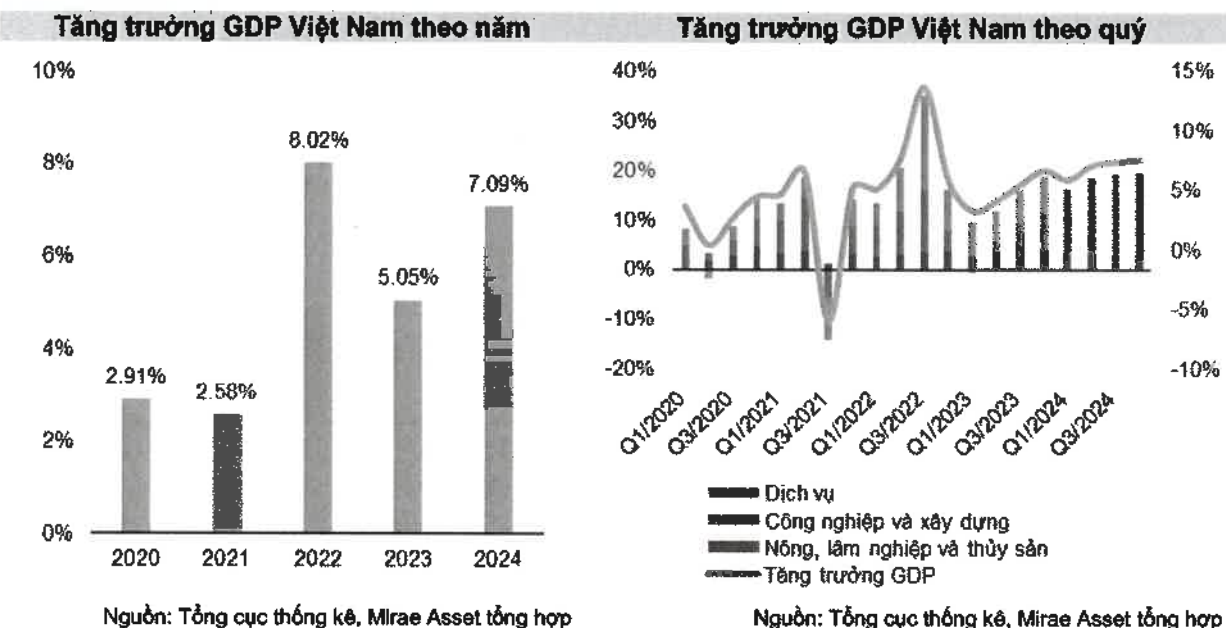
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan nền kinh tế Việt Nam

Nền kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ, vượt chỉ tiêu do Quốc hội đặt ra

Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam đã ghi nhận những thành tựu nổi bật, thể hiện qua mức tăng trưởng GDP ấn tượng và sự cải thiện đáng kể về chất lượng tăng trưởng. Cụ thể, GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09%, vượt xa mục tiêu 6,5-7% do Quốc hội đề ra. Đây là một điểm sáng rực rỡ trong bối cảnh kinh tế khu vực và thế giới còn nhiều thách thức, đồng thời tạo tiền đề vững chắc cho mục tiêu tăng trưởng cao hơn trong giai đoạn 2025-2030. Đặc biệt, tốc độ tăng trưởng GDP tăng dần qua từng quý, với quý 4 đạt mức 7,55%, cao nhất kể từ năm 2019, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ và bền vững của nền kinh tế.

Bên cạnh tăng trưởng về lượng, chất lượng tăng trưởng cũng được cải thiện rõ rệt. GDP bình quân đầu người năm 2024 ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Chính sách kinh tế linh hoạt và thích ứng đã giúp Việt Nam ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần quan trọng vào ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Những kết quả này khẳng định hiệu quả của các chính sách điều hành kinh tế của Chính phủ, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế bền vững trong những năm tiếp theo.



Thương mại quốc tế và sản xuất đã ghi nhận mức phục hồi mạnh mẽ trong năm 2024.

Năm 2024 chứng kiến sự tăng trưởng ấn tượng của hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam, với tổng kim ngạch đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước. Trong bối cảnh thị trường hàng hóa toàn cầu đối mặt với nhiều biến động do tình hình chính trị phức tạp (xung đột Nga-Ukraine, Trung Đông) và nguy cơ chiến tranh thương mại, Việt Nam vẫn duy trì được đà tăng trưởng mạnh mẽ.

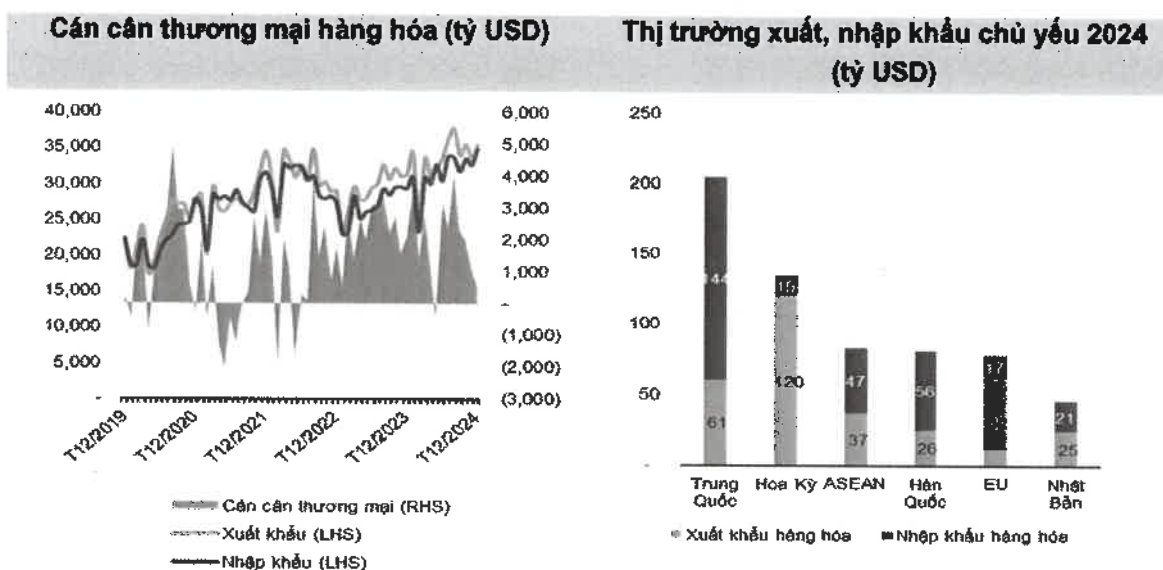
Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu đạt 14,3%, trong khi kim ngạch nhập khẩu tăng 16,7%. Kết quả này đã mang lại thặng dư thương mại hàng hóa ấn tượng, đạt 24,77 tỷ USD. Đáng chú ý, hoạt động sản xuất hàng hóa và dịch vụ trong nước đã có sự tăng trưởng ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.

Trong năm 2024, có 37 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm tới 94,3% tổng kim ngạch xuất khẩu, cho thấy sự đa dạng và sức mạnh của các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Ở chiều ngược lại, có 46 mặt hàng đạt kim ngạch nhập khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 93,1% tổng kim ngạch nhập khẩu, phản ánh nhu cầu nhập khẩu lớn đối với nguyên vật liệu và hàng hóa phục vụ sản xuất.

Về thị trường xuất nhập khẩu, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 119,6 tỷ USD, khẳng định vị thế quan trọng của thị trường này đối với hàng hóa Việt Nam. Trong khi đó, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với kim ngạch đạt 144,3 tỷ USD, cho thấy sự phụ thuộc nhất định của Việt Nam vào nguồn cung từ thị trường này.

Năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu tăng 14,3%; kim ngạch nhập khẩu tăng 16,7%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,77 tỷ USD. Năm 2024, thị trường hàng hóa toàn cầu chịu ảnh hưởng bởi diễn biến phức tạp của tình hình chính trị (xung đột leo thang ở Nga-Ukraine, Trung Đông), lo ngại bùng nổ chiến tranh thương mại. Trong khi đó, hoạt động sản xuất hàng hóa, dịch vụ trong nước tăng trưởng theo hướng ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Trong năm 2024, có 37 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 94,3% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong năm 2024, có 46 mặt hàng đạt kim ngạch nhập khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 93,1% tổng kim ngạch xuất khẩu. Về thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2024, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 119,6 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 144,3 tỷ USD.

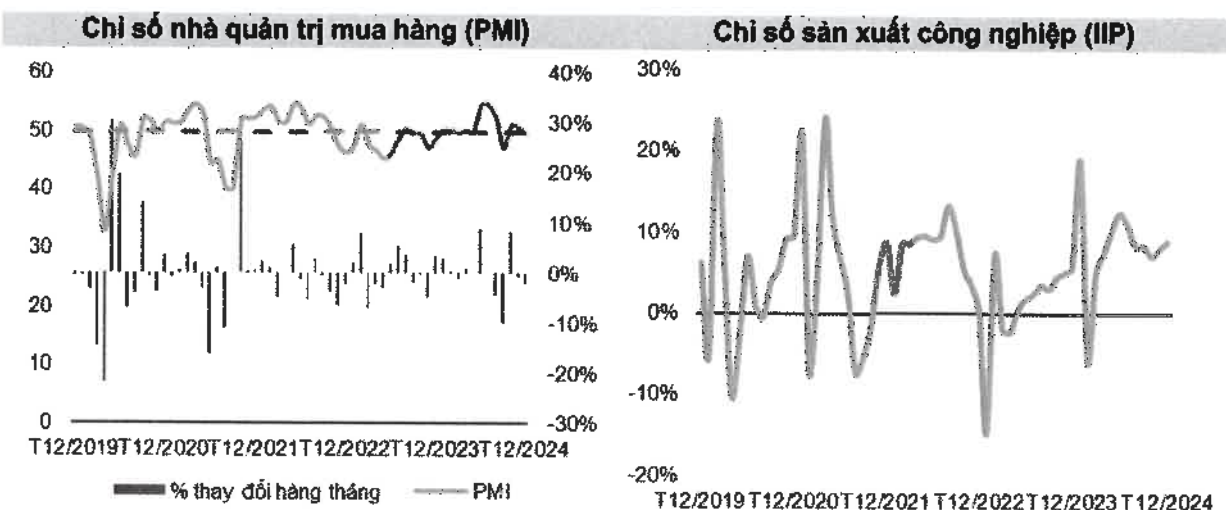


Nguồn: Tổng cục thống kê, Mirae Asset tổng hợp

Nguồn: Tổng cục thống kê, Mirae Asset tổng hợp

Trong lĩnh vực sản xuất, các doanh nghiệp cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ trong năm 2024. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) cả năm 2024 đạt 0,8% so với cùng kỳ năm trước, đánh dấu mức cao nhất kể từ năm 2020. Tuy nhiên, chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 12 kết thúc năm 2024 giảm xuống 49,8 từ 50,8 trong tháng 11. Đánh dấu tháng đầu tiên giảm xuống dưới ngưỡng 50 điểm trong ba tháng, (tháng 9, chỉ số PMI ghi nhận 47,3 do chịu tác động từ cơn bão Yagi). Kết quả chỉ số PMI cho thấy sự sụt giảm nhẹ trong điều kiện kinh doanh tổng thể vào cuối năm.

Ngoài ra, lĩnh vực sản xuất cũng cho tín hiệu phục hồi mạnh mẽ trong năm 2024. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) cả năm đạt mức tăng trưởng 0,8% so với năm trước, ghi nhận mức cao nhất kể từ năm 2020. Tuy nhiên, đà tăng trưởng này có dấu hiệu chững lại vào cuối năm. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 12 giảm xuống 49,8 điểm từ mức 50,8 điểm của tháng 11, đánh dấu tháng đầu tiên chỉ số này rơi xuống dưới ngưỡng 50 điểm trong vòng ba tháng. (Tháng 9, chỉ số PMI ghi nhận 47,3 điểm do ảnh hưởng của cơn bão Yagi). Kết quả này cho thấy sự suy giảm nhẹ trong điều kiện kinh doanh tổng thể vào thời điểm cuối năm.



Nguồn: S&P Global, Mirae Asset tổng hợp

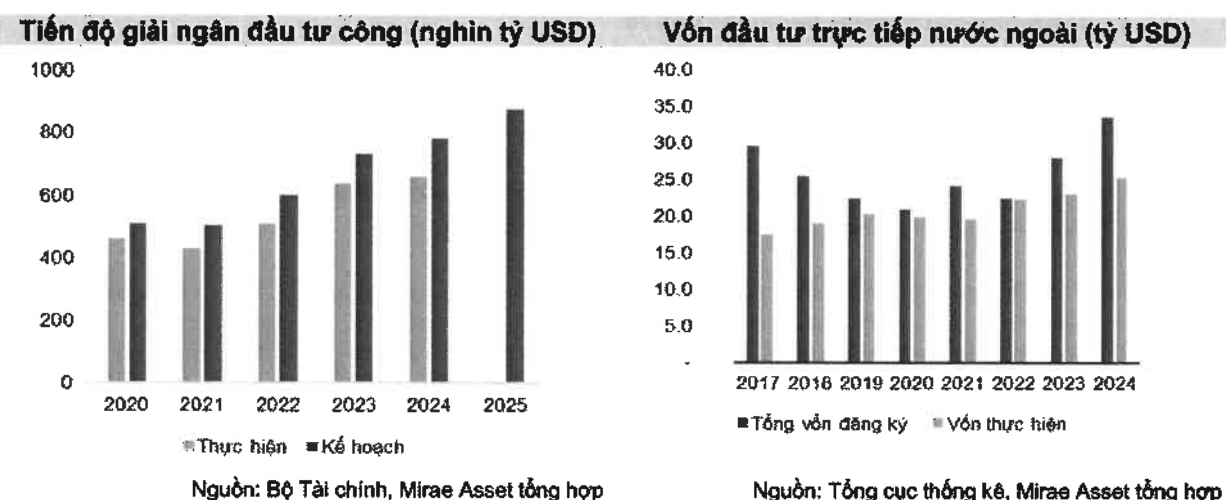
Nguồn: Tổng cục thống kê, Mirae Asset tổng hợp

Đầu tư công và đầu tư trực tiếp nước ngoài

Năm 2024, vốn đầu tư công ước đạt 661,3 nghìn tỷ đồng, tương đương 84,6% kế hoạch năm, tăng 3,3% so với năm trước. Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công tại một số cơ quan trung ương và địa phương vẫn còn thấp so với mức bình quân chung của cả nước. Vốn đầu tư ngoài nhà nước đạt 2.064,2 nghìn tỷ đồng, tăng 7,7%, chiếm 55,9% tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

Chính phủ tiếp tục triển khai đề án xây dựng 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp và công nhân khu công nghiệp. Mặc dù vậy, năm 2024, cả nước mới hoàn thành 21.000 căn, chỉ đạt hơn 16% so với mục tiêu 130.000 căn đề ra.

Trong nỗ lực thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách quan trọng. Tổng vốn FDI đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần đạt 38,23 tỷ USD, giảm 3,0% so với năm trước. Tuy nhiên, vốn FDI thực hiện ước đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4%, mức cao nhất từ năm 2020 đến nay. Trong đó, lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút 20,62 tỷ USD, chiếm 81,4% tổng vốn FDI thực hiện.



Tình hình tiêu dùng và lạm phát

Năm 2024 khép lại với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 6.391 nghìn tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2023, hoàn thành mục tiêu do Quốc hội đề ra. Tuy nhiên, sau khi điều chỉnh theo yếu tố lạm phát, mức tăng trưởng thực tế là 5,9%. Trong đó, doanh thu từ du lịch lữ hành ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, đạt 16% so với năm trước.

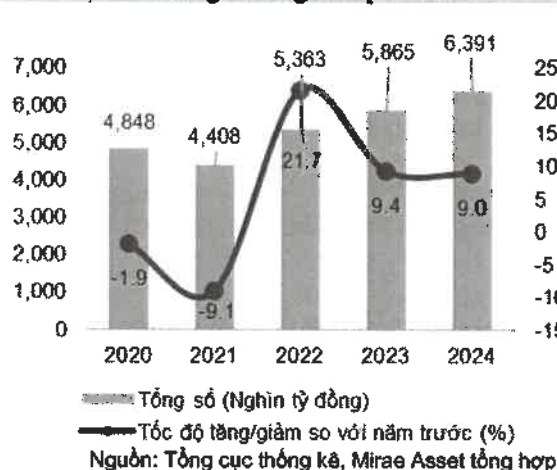
Trong bối cảnh tình hình địa chính trị ổn định và hoạt động đối ngoại tích cực, ngành du lịch Việt Nam chứng kiến sự bứt phá mạnh mẽ. Năm 2024, Việt Nam đón tiếp hơn 17,6 triệu lượt khách du lịch quốc tế, tăng 39,5% so với năm 2023.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 tăng 0,29% so với tháng trước và 2,94% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do giá dược phẩm và dịch vụ y tế tăng. Tuy nhiên, lạm phát bình quân năm 2024 được kiểm soát hiệu quả ở mức 3,63%, với lạm phát cơ bản đạt 2,71%, cả hai đều nằm trong phạm vi mục tiêu của Chính phủ.

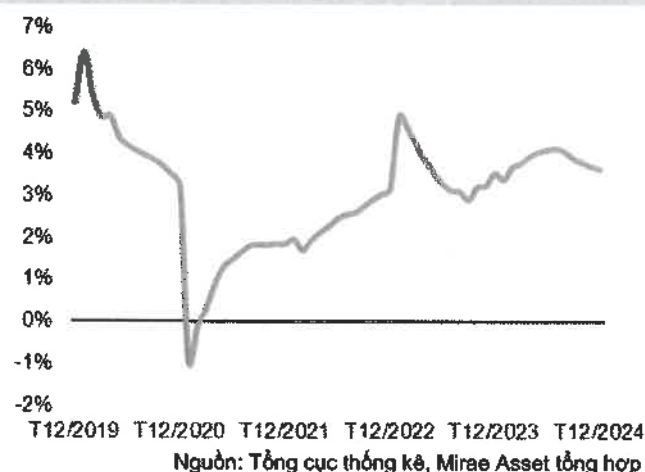
Chỉ số CPI cả năm 2024 tăng 3,63% so với năm trước, đạt mục tiêu bình quân do Quốc hội đề ra. Chính sách tiền tệ linh hoạt và hiệu quả trong việc kiểm chế lạm phát đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế, đạt mức 15,08%.

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục duy trì lãi suất điều hành ở mức thấp, định hướng thị trường và giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân. Mặt bằng lãi suất cho vay đối với các giao dịch phát sinh mới của các ngân hàng thương mại đã giảm 0,44% so với năm 2023, tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu tiêu dùng theo giá hiện hành



Lạm phát bình quân so với cùng kỳ



2. Diễn biến thị trường tài chính tiền tệ

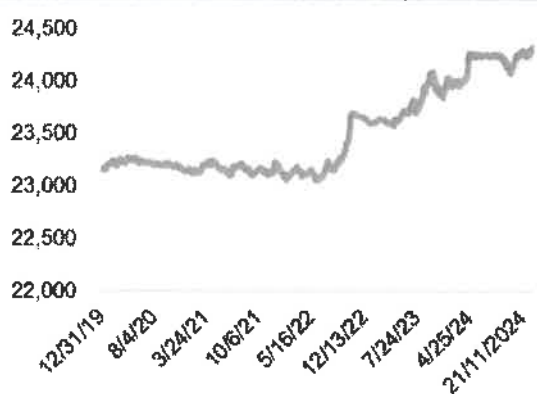
Áp lực từ lạm phát lên tỷ giá và lãi suất

Năm 2024 chứng kiến những biến động phức tạp trên thị trường ngoại hối và vàng, chịu tác động mạnh mẽ từ tình hình kinh tế - chính trị thế giới khó lường. Áp lực lên tỷ giá hối đoái gia tăng do đồng USD quốc tế mạnh lên, chênh lệch lãi suất VND-USD trên thị trường liên ngân hàng duy trì ở mức âm, và sự mất cân đối cung cầu ngoại tệ trong một số giai đoạn.

Trước tình hình đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã chủ động triển khai các biện pháp điều hành chính sách linh hoạt, phối hợp đồng bộ các công cụ tiền tệ để giảm thiểu tác động tiêu cực. Nhờ đó, mức mất giá của VND được kiểm soát, phù hợp với xu hướng chung của các đồng tiền trong khu vực và trên thế giới. Tính đến ngày 31/12/2024, tỷ giá trung tâm VND/USD đạt mức 24.355 đồng, tăng 1,97% so với cuối năm 2023.

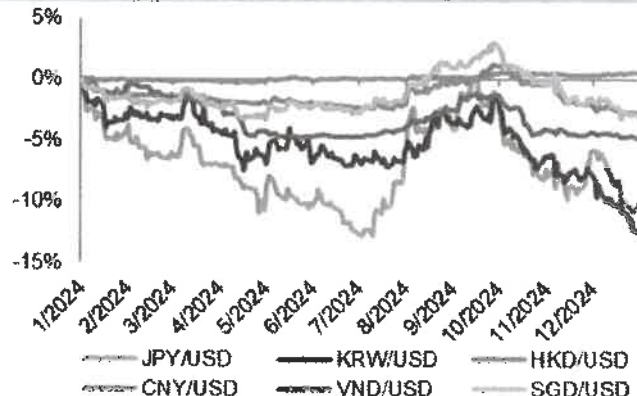
Thị trường vàng trong nước cũng trải qua nhiều biến động trong năm 2024. Giá vàng bình quân tăng 28,64% so với cuối năm 2023. Tuy nhiên, NHNN đã kịp thời triển khai các giải pháp tăng cường quản lý thị trường vàng, giúp thu hẹp đáng kể chênh lệch giá vàng trong nước và thế giới. Từ mức chênh lệch có thời điểm vượt quá 10 triệu đồng/lượng, đến nửa cuối năm 2024, mức chênh lệch này đã giảm xuống còn khoảng 3 - 4 triệu đồng/lượng.

Tỷ giá trung tâm USD/VND



Nguồn: SBV, Mirae Asset tổng hợp

Lãi suất huy động bình quân KHCN



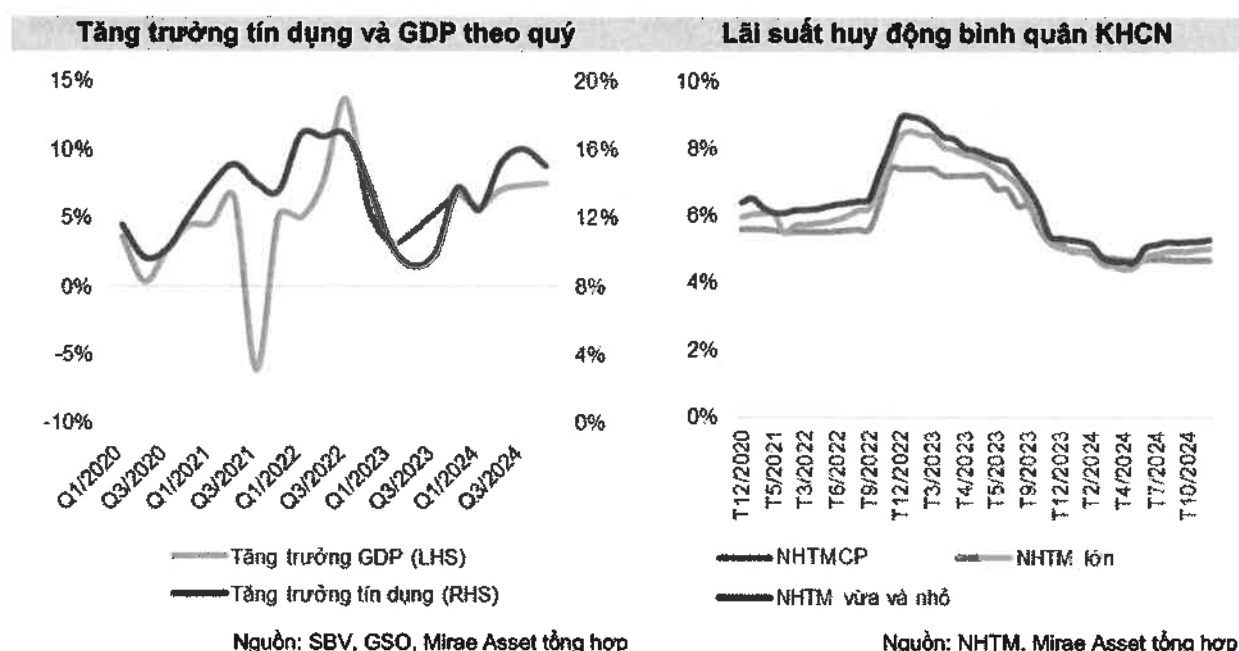
Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset tổng hợp

Năm 2025, mục tiêu kiểm soát lạm phát được Quốc hội đặt ra ở mức 4,5-5%, cao hơn so với mức thực tế năm 2024. Mục tiêu này được đánh giá là hoàn toàn khả thi trong bối cảnh kinh tế Mỹ được dự báo sẽ hạ cánh mềm và Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có thể tiến hành hai đợt cắt giảm lãi suất

với tổng mức giảm khoảng 50 điểm cơ bản. Điều này sẽ góp phần giảm bớt áp lực lạm phát do tỷ giá đối với nền kinh tế Việt Nam.

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2025 ở mức 16%, nhằm hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng GDP từ 7-7,5% đã được đề ra từ đầu năm. Mặc dù lãi suất huy động có ghi nhận sự gia tăng nhẹ trong năm 2024, mặt bằng lãi suất huy động hiện tại vẫn ở mức thấp so với các giai đoạn trước, thậm chí thấp hơn giai đoạn đại dịch COVID-19. Mặt bằng lãi suất năm 2025 được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp nhằm kích thích tăng trưởng kinh tế.

Tuy nhiên, những rủi ro tiềm ẩn từ chiến tranh thương mại dưới thời Tổng thống Mỹ Donald Trump có thể gây áp lực lên tỷ giá, khiến NHNN gặp khó khăn trong việc duy trì lãi suất ở mức thấp. Do đó, lãi suất được dự báo sẽ duy trì ổn định và ở mức thấp trong nửa đầu năm 2025, trước khi có thể tăng nhẹ trong nửa cuối năm do áp lực từ tỷ giá và lạm phát.



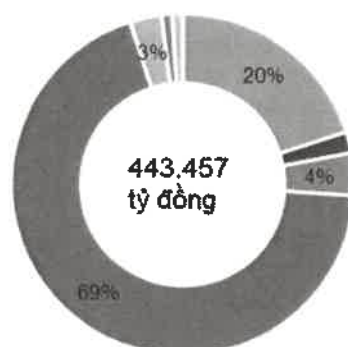
Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp có dấu hiệu tích cực trở lại

Năm 2024 đánh dấu sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, với tổng giá trị phát hành đạt 443.700 tỷ đồng, tăng gần 27% so với năm 2023. Sự tăng trưởng này phản ánh niềm tin của nhà đầu tư được củng cố và nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp tăng cao. Phát hành riêng lẻ tiếp tục chiếm ưu thế tuyệt đối, đạt tỷ trọng 92% tổng giá trị phát hành.

Ngành ngân hàng tiếp tục giữ vững vị thế dẫn dắt thị trường, với giá trị phát hành đạt gần 300.000 tỷ đồng, chiếm 67,1% tổng giá trị phát hành toàn thị trường. Trong khi đó, ngành bất động sản ghi nhận sự sụt giảm đáng kể về giá trị phát hành, giảm 18,7% so với năm trước. Xu hướng này đi kèm với kỳ hạn phát hành trung bình ngắn hơn và lãi suất coupon cao hơn, cho thấy những thách thức mà ngành này đang đối mặt.

Bước sang năm 2025, thị trường trái phiếu doanh nghiệp dự kiến sẽ đối mặt với áp lực đáo hạn, với tổng giá trị ước tính lên tới 216.670 tỷ đồng. Tuy nhiên, áp lực này đã giảm đáng kể so với con số 297.000 tỷ đồng đáo hạn trong năm 2024. Đáng chú ý, phần lớn giá trị đáo hạn đến từ trái phiếu bất động sản, ước tính đạt 120.640 tỷ đồng, tương đương 55,6% tổng giá trị đáo hạn. Tuy vậy, với các chính sách hỗ trợ hiện hành và mặt bằng lãi suất tương đối thấp, các doanh nghiệp bất động sản vẫn có dư địa đáng kể để tái cấu trúc nợ trong năm 2025.

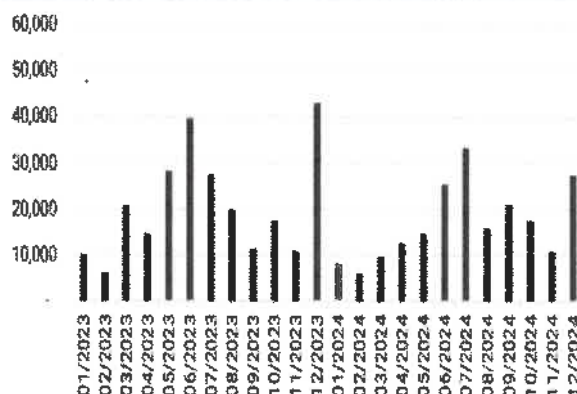
Giá trị phát hành theo nhóm ngành 2024



- Bất động sản
- Chứng khoán
- Công nghiệp
- Ngân hàng
- Tài chính
- Khác

Nguồn: VBMA

Giá trị mua lại TPDN (tỷ đồng)

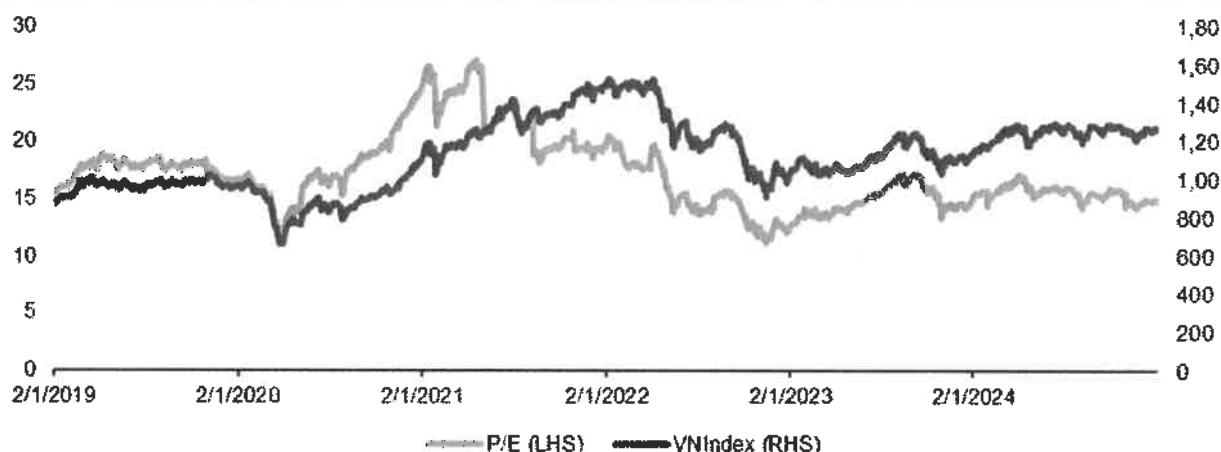


Nguồn: VBMA

Thị trường chứng khoán có mức định giá hấp dẫn

Năm 2024 khép lại với những tín hiệu tích cực từ thị trường chứng khoán Việt Nam. Chỉ số VN-Index đạt mức 1.166,78 điểm, tăng 12,11% so với đầu năm. Tổng vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 7.158,9 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng ấn tượng 20,6% so với cuối năm 2023. Thanh khoản thị trường cũng được cải thiện đáng kể, với giá trị giao dịch bình quân đạt 21.008 tỷ đồng/phần, tăng 19,5% so với năm 2023. Hệ số P/E của VN-Index cuối năm 2024 ở mức 14,8, phản ánh định giá thị trường ở mức hấp dẫn so với các năm trước.

VNIndex và tỷ lệ P/E



Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset tổng hợp

Năm 2025 được kỳ vọng sẽ là một năm bứt phá của thị trường chứng khoán Việt Nam, với việc triển khai hệ thống KRX đóng vai trò then chốt trong quá trình nâng hạng thị trường lên thị trường mới nổi của FTSE và MSCI. Hệ thống KRX không chỉ giúp tăng cường tính minh bạch và hiệu quả của thị trường, mà còn thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài.

Ngoài ra, thị trường chứng khoán thường có mối tương quan tích cực với các đợt cắt giảm lãi suất. Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất đang có xu hướng giảm, cùng với định giá thị trường vẫn còn hấp dẫn, đây sẽ là những yếu tố thuận lợi thúc đẩy thị trường chứng khoán tăng trưởng trong năm 2025.

IV. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên Công ty:

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Tên viết tắt:	MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT
Giấy phép thành lập và hoạt động:	56/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/08/2018
Trụ sở chính:	Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại:	024 – 3564 0666
Fax:	024 – 3564 0555
Vốn điều lệ:	Hai mươi sáu tỷ (26.000.000.000) đồng.

2. Chủ sở hữu của Công Ty Quản Lý Quỹ

Công ty Quản lý quỹ Mirae Asset Global Investment Co., Ltd là đơn vị sở hữu 100% vốn tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam). Công ty Quản lý quỹ Mirae Asset Global Investment Co., Ltd được thành lập vào năm 1997 và được công nhận là đơn vị tiên phong trong ngành công nghiệp dịch vụ tài chính Hàn Quốc. Công ty đã ra mắt quỹ đầu tư tương hỗ đầu tiên tại Hàn Quốc vào năm 1998, hướng đến các nhà đầu tư cá nhân. Trọng điểm đầu tư của Mirae Asset Global Investment là các thị trường mới nổi. Công ty có mạng lưới chiến lược tại 14 quốc gia trên toàn cầu quản lý tài sản trị giá 194 tỷ USD. Mirae Asset Global Investments Co., Ltd là thành viên của Mirae Asset Financial Group, một trong những tập đoàn tài chính lớn nhất châu Á.

Nguyên tắc đầu tư của Mirae Asset Global Investments:

- Định hướng đầu tư vào các công ty có năng lực cạnh tranh bền vững.
- Định hướng đầu tư với tầm nhìn dài hạn.
- Đánh giá rủi ro đầu tư trong tương quan với lợi nhuận kỳ vọng.
- Đề cao cách làm việc nhóm trong việc ra quyết định.

3. Chủ tịch Công Ty của Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Lee Dong Won – Chủ tịch Công Ty

Ông Lee được bổ nhiệm là Chủ tịch Công Ty từ tháng 4 năm 2024. Hiện tại, ông kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc tại Công ty Cổ Phần Groco International, và đang công tác tại Công ty Cổ phần Chứng Khoán Mirae Asset (Việt Nam). Ông Lee có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành tài chính, chứng khoán. Ông từng là quản lý cấp cao tại Công ty Chứng khoán Mirae Asset Hàn Quốc và Công ty TNHH Mirae Asset Alternative Investment Vietnam.

4. Ban Điều hành của Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Soh Jin Wook – Tổng Giám Đốc

- Ông Soh có 12 năm là trưởng văn phòng đại diện Mirae Asset Global Investment Co; Ltd tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, ông đã quản lý các quỹ Hàn Quốc đầu tư vào thị trường Việt Nam với tổng tài sản hàng nghìn tỷ đồng.
- Ông Soh có bằng cử nhân Kinh tế, bằng thạc sỹ Kế toán tại trường Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc, chứng chỉ quản lý đầu tư Hàn Quốc, và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

5. Tình hình hoạt động của công ty quản lý quỹ

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát ("TPF"), được thành lập năm 2008 theo Giấy phép thành lập hoạt động công ty quản lý quỹ số 36/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/07/2008. Ngày 20/8/2018, UBCKNN đã ban hành giấy phép điều chỉnh số 56/GP-UBCK đổi tên Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát thành Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam).

Tình hình hoạt động của công ty trong năm (05) năm gần nhất:

Đơn vị: triệu đồng	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Tổng Doanh thu	36.128	35.673	59.604	40.565	32.936	36.737
Lợi nhuận trước thuế	13.013	11.274	27.846	9.122	8.564	11.715
Vốn điều lệ	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000

Nguồn: Báo cáo kiểm toán Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Các quỹ mà công ty đang quản lý:

- i. Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng Mirae Asset Việt Nam ("MAGEF")
Loại hình: quỹ mở
- ii. Quỹ ETF MAFM VN30 ("FUEMAV30")
Loại hình: quỹ hoán đổi danh mục
- iii. Quỹ đầu tư trái phiếu linh hoạt Mirae Asset Việt Nam ("MAFF")
Loại hình: quỹ mở
- iv. Quỹ đầu tư cơ hội Mirae Asset Việt Nam ("MAOF")
Loại hình: Quỹ thành viên
- v. Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND ("FUEMAVND")
Loại hình: Quỹ hoán đổi danh mục

Những thông tin về hoạt động trong quá khứ nêu trên không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) trong tương lai.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên: Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Tên viết tắt: BIDV Hà Thành

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003 thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 01/08/2006

Lĩnh vực hoạt động: cung cấp các dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

Trụ sở chính: Số 74 Thợ Nhuộm, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quý, nhằm đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư. Căn cứ trên đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại Diện (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) sẽ lựa chọn công ty kiểm toán.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Chứng Chỉ Quỹ MAFF được phân phối tại Đại Lý Phân Phối và các địa điểm phân phối của Đại Lý Phân Phối như sau:

1. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Giấy phép hoạt động: 56/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/08/2018

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng

Trụ sở chính: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ Trụ sở chính
Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

2. Công ty Cổ Phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Giấy phép hoạt động: 121/GP-UBCK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 08/01/2016 và các giấy phép điều chỉnh

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng 11/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 13/05/2021

Trụ sở chính: Tầng 07, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TPHCM

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

1. Trụ sở chính
Tầng 07, tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TPHCM
2. Chi nhánh Hà Nội
Tòa nhà văn phòng trung tâm Hà Nội, tầng 3, số 44B Lý Thường Kiệt, P. Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

3. Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam (“NHSV”)

Giấy phép hoạt động 124/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/04/2018

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở 50/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/12/2021

Trụ sở chính	Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Tp.Hà Nội
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	1. Trụ sở chính: Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Tp.Hà Nội 2. Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Lầu 3, tòa nhà President Place, Số 93 đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

4. Công ty Cổ Phần Fincorp

Giấy phép hoạt động	Số 0314127430 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/11/2016
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở	Số 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/04/2018
Trụ sở chính	4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

5. Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree

Giấy phép hoạt động	Số 10/GPHĐKD-UBCK do UBCKNN cấp ngày 18/02/2003
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở	Số 40/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/10/2021
Trụ sở chính	Tầng 20, tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Tầng 20, tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

6. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam

Giấy phép hoạt động	Số 56/UBCK- GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở	Số 20/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/05/2021
Trụ sở chính	Tầng 3, Tòa nhà TNR Tower, Số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	1. Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà TNR Tower, Số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh 2. Chi nhánh Hà Nội: Tầng 2, Tháp 1 toà nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

7. Công ty Cổ Phần Chứng khoán Vina (VNSC)

Giấy phép hoạt động	50/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006
---------------------	---

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở

Số 42/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24/08/2022

Trụ sở chính

Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, Số 58 Phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

Trụ sở chính: Phòng 702 tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

8. Công ty Cổ Phần Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV)

Giấy phép hoạt động

77/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 06 năm 2008

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ

Số 438/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 20/12/2023

Trụ sở chính

Tầng 16, Tầng 17 và Tầng 29, Tháp 02 Tòa nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

Đại điểm phân phối chứng chỉ quỹ

1. Trụ sở chính
Tầng Tầng 16 và 17, Tháp 02 Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội
2. Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
3. Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
4. Chi nhánh Sài Gòn
Tầng 1 và tầng 15, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

9. Công ty Cổ Phần Chứng khoán BIDV (BSC)

Giấy phép hoạt động

111/GP-UBCK do UBCKNN cấp vào ngày 31/12/2010

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ

Số 12/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 18/05/2021

Trụ sở chính

Tầng 8,9 Tòa nhà Thái Holdings, 210 Đường Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại điểm phân phối chứng chỉ quỹ

Trụ sở chính: Tầng 8,9 Tòa nhà Thái Holdings, 210 Đường Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Ngoài các đại lý phân phối kể trên, danh sách Đại lý phân phối được cập nhật liên tục trên trang thông tin điện tử <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn>

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ

Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Địa chỉ trụ sở chính: Số 74 Thọ Nhuộm, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Giấy phép thành lập số: 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003 thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020

Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký số: 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 01/08/2006

Lĩnh vực hoạt động chính: cung cấp các dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký).

Phạm vi ủy quyền:

- Lưu giữ và quản lý các tài liệu và sổ sách kế toán phù hợp cho tất cả giao dịch thực hiện bởi Công Ty Quản Lý Quỹ và bất kỳ bên có liên quan nào khác liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn bởi, các sổ sách kế toán đối với tất cả cổ tức, lãi và thu nhập nhận được, các chi phí và các khoản phân chia của Quỹ.
- Hạch toán các giao dịch của Quỹ, ghi nhận biến động phần ánh dòng tiền ra, vào Quỹ bao gồm thu nhập, chi phí, lãi và cổ tức, giao dịch đầu tư... của Quỹ theo quy định pháp luật.
- Lập các báo cáo tài chính Quỹ theo quy định của pháp luật; phối hợp, hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp hồ sơ, chứng từ cho tổ chức kiểm toán của Quỹ để thực hiện kiểm toán cho Quỹ.
- Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC)

Địa chỉ: Số 112 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết Định Thành Lập: Số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở chuyển đổi, tổ chức lại Trung tâm lưu ký chứng khoán sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của Nhà nước theo quy định của Luật chứng khoán.

Lĩnh vực hoạt động chính:

- Đảm bảo hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch chứng khoán được an toàn, hiệu quả. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.
- Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán cho các chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng khoán phái sinh trên Sở Giao dịch Chứng khoán và

chứng khoán của công ty đại chúng khác; các dịch vụ liên quan đến hỗ trợ giao dịch chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thực hiện cấp mã chứng khoán bao gồm mã chứng khoán đăng ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và cấp mã định danh chứng khoán cho các loại chứng khoán phát hành tại Việt Nam.
- Tổ chức thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán cho các tổ chức phát hành là các công ty đại chúng, các tổ chức có chứng khoán niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Cung cấp dịch vụ đại lý thanh toán cổ tức và lãi trái phiếu cho các tổ chức phát hành.
- Cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và thực hiện chuyển quyền sở hữu đối với chứng khoán đăng ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán theo quy định pháp luật.
- Cung cấp các dịch vụ đăng ký, lưu ký và đại lý chuyển nhượng cho các loại chứng khoán khác theo thỏa thuận với các tổ chức phát hành.
- Xây dựng và vận hành các cơ chế quản trị rủi ro gồm thực hiện chức năng đối tác bù trừ trung tâm (CCP), quản lý Quỹ hỗ trợ thanh toán, Quỹ bù trừ, hệ thống vay và cho vay chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán.
- Cung cấp các dịch vụ quản lý tài sản, các dịch vụ cho quỹ đầu tư và các dịch vụ khác theo yêu cầu của khách hàng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
- Giám sát hoạt động của các thành viên của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán nhằm bảo vệ tài sản của người sở hữu chứng khoán.
- Quản lý tỷ lệ sở hữu của người đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật chứng khoán. Hỗ trợ phát triển thị trường chứng khoán thông qua việc cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin, đào tạo, tuyên truyền và phổ biến kiến thức.

Phạm vi ủy quyền:

- Mở/đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho nhà đầu tư theo thông tin đã nhận từ đại lý phân phối; Theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của nhà đầu tư bao gồm tài khoản trực tiếp và tài khoản ký danh.
- Ghi nhận, kiểm tra, tổng hợp và xử lý việc đăng ký đặt mua chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu, các lệnh mua (lệnh mua thường, lệnh mua theo chương trình đầu tư định kỳ), lệnh bán, lệnh chuyển đổi, của nhà đầu tư khi giao dịch chứng chỉ quỹ định kỳ. Lập sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư.
- Xác định số lượng chứng chỉ quỹ nhà đầu tư được nhận trong trường hợp nhà đầu tư đặt mua (mua thường, mua theo chương trình đầu tư định kỳ), chuyển đổi hoặc số tiền nhà đầu tư được thanh toán trong trường hợp nhà đầu tư bán lại, tách biệt số lượng chứng chỉ quỹ bán thường và bán theo chương trình đầu tư định kỳ. Thiết lập giá dịch vụ áp dụng cho các giao dịch bán theo chương trình đầu tư định kỳ.
- Lập và quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư chính (sổ chính), ghi nhận thông tin về người sở hữu chứng chỉ quỹ.
- Cập nhật, xác nhận thông tin về sở hữu của nhà đầu tư trên tài khoản giao dịch của nhà đầu tư và trên sổ chính do thực hiện lệnh mua (lệnh mua thường, lệnh mua theo chương trình đầu tư định kỳ), bán, chuyển đổi, do nhận phân bổ lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, chuyển quyền sở hữu do thừa kế, tặng cho...
- Cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản, thống kê giao dịch theo định kỳ hàng tháng, quý, năm cho MIRA để cung cấp cho nhà đầu tư và cung cấp thông tin về số dư tài khoản cho nhà đầu tư khi có yêu cầu từ nhà đầu tư.

- Tổ chức thực hiện quyền cho người sở hữu chứng chỉ quỹ bao gồm lập danh sách người sở hữu chứng chỉ quỹ được hưởng quyền, tính toán và phân bổ quyền cho nhà đầu tư theo tỷ lệ do MIRAE thông báo.
- Cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cho người sở hữu chứng chỉ quỹ (V-Vote). Chi tiết về cách thức, nội dung dịch vụ cung cấp sẽ được MIRAE và VSDC thống nhất trong một thỏa thuận khác.
- Cung cấp dịch vụ về nhận biết khách hàng/phòng chống rửa tiền (KYC/AML) và dịch vụ đăng ký thông tin FATCA đối với các nhà đầu tư tham gia khi VSDC chính thức triển khai dịch vụ này và khi MIRAE có yêu cầu. Chi tiết về cách thức và nội dung dịch vụ cung cấp sẽ được MIRAE và VSDC thống nhất và bổ sung sau.
- Thực hiện các công việc có liên quan khác theo thỏa thuận đã thống nhất giữa VSDC và MIRAE trong Hợp đồng Đại lý chuyển nhượng

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- Tên quỹ: Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam
- Tên viết tắt: MAFF
- Tên tiếng Anh: Mirae Asset Vietnam Flexible Fixed Income Fund
- Loại hình quỹ: Quỹ mở
- Địa chỉ liên hệ: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 024 3564 0666 Fax: 024 3564 0555
- Website: <http://www.fundmanagement-miraeasset.com.vn>
- Hình thức sở hữu: Dưới dạng bút toán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

1.2 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 183/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 20/09/2021

1.3 Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 42/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 12/11/2021

1.4 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ:

Quỹ MAFF là quỹ đầu tư đại chúng dạng mở, tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào ngày giao dịch. Quỹ không giới hạn thời hạn hoạt động.

1.5 Ban Đại Diện Quỹ

Ông Bùi Nam Giang – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Trưởng phòng phân tích, Công ty cổ phần chứng khoán Quốc Gia

Ông Bùi Nam Giang có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Hiện tại ông Giang giữ chức vụ Trưởng phòng phân tích, Công ty cổ phần chứng khoán Quốc Gia. Trước đó, ông

Giang từng giữ chức vụ Phó Giám đốc đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam và có 04 năm công tác tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tại đây, ông là chuyên viên đầu tư và là người điều hành quỹ cho Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững (SSI-SCA). Trước khi gia nhập SSIAM, ông giữ vị trí Trưởng nhóm cổ phần hóa, Phòng tư vấn Tài chính tại CTCP Chứng Khoán Dầu Khí, và Chuyên viên phòng Tư vấn Tài chính tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt.

Ông Giang có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp, và bằng Cử nhân Tài chính – Kế toán ở Trường Đại Học Thăng Long.

Bà Lê Thị Hương – Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Kế toán trưởng, Công ty TNHH Công trình xây dựng điện lực An huy 2 Việt Nam Tập đoàn xây dựng năng lượng Trung Quốc.

Bà Hương có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tư vấn thuế. Hiện tại, bà Hương là Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Công trình xây dựng điện lực An huy 2 Việt Nam Tập đoàn xây dựng năng lượng Trung Quốc. Với kiến thức sâu và rộng, bà Hương có 03 năm là kế toán tổng hợp tại Công ty Win Energy JSC phụ trách lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế, 03 năm công tác tại công ty kiểm toán Deloitte phụ trách kiểm toán ngân hàng và 2 năm phụ trách tư vấn thuế và kế toán tại K.O.M.B.I.T.E.Q, công ty tư vấn thuế và kế toán cho khách hàng Australia.

Bà Hương có bằng Cử nhân chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán do trường Đại học kinh tế quốc dân cấp và Chứng chỉ kế toán trưởng do Bộ Tài Chính cấp.

Bà Vũ Thị Hoài Thương – Thành viên

Nhân viên Kiểm soát nội bộ, Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Bà Thương là nhân viên bộ phận Kiểm soát nội bộ tại Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) từ cuối năm 2019. Trước khi gia nhập Công ty, bà Thương đã có 03 năm làm việc tại vị trí chuyên viên pháp chế tuân thủ tại Bộ phận Kiểm soát nội bộ của Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương và 10 năm kinh nghiệm tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đầu tư, Doanh nghiệp, tài chính – ngân hàng và chứng khoán tại các công ty luật như Luật Gia Phạm, Công ty Luật Anh Nguyễn Tuấn. Bà Thương đã có kinh nghiệm trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát tuân thủ trong hoạt động của quỹ đại chúng, hoạt động đầu tư chứng khoán, tư vấn pháp lý liên quan đến chuyển nhượng cổ phần, chuyển nhượng vốn, sáp nhập và hợp nhất doanh nghiệp, đầu tư nước ngoài.

Bà Thương có bằng Cử nhân khoa Luật Hình sự của trường Đại học Luật Hà Nội và Thẻ hành nghề Luật Sư do Bộ Tư pháp cấp, đồng thời hiện là thành viên của Đoàn Luật Sư thành phố Hà Nội.

1.6 Người Điều Hành Quỹ

Ông Soh Jin Wook – Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Ông Soh Jin Wook là Tổng Giám Đốc tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), đồng thời là Người điều hành Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF) từ tháng 7/2019 và Người điều hành Quỹ ETF MAFM VN30 (FUEMAV30) từ tháng 10/2020.. Trước khi gia nhập Công Ty, ông Soh có 12 năm là trưởng văn phòng đại diện Mirae Asset Global Investment Co; Ltd tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, ông đã quản lý các quỹ Hàn Quốc đầu tư vào thị trường Việt Nam với tổng tài sản hàng nghìn tỷ đồng.

Ông Soh có bằng cử nhân Kinh tế, bằng thạc sỹ Kế toán tại trường Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc, chứng chỉ quản lý đầu tư Hàn Quốc, và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Bà Phạm Minh Phương – Giám đốc đầu tư, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Bà Phương có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, quản lý tài sản, bao gồm 10 năm kinh nghiệm làm phân tích doanh nghiệp tại Văn phòng đại diện Công ty Quản lý quỹ Mirae Asset

Global Investment Co., Ltd và 2 năm phụ trách môi giới và tư vấn đặt lệnh tại Công ty chứng khoán MeKong.

Bà Phương có bằng Cử nhân khoa Thương Mại Quốc Tế của trường Đại học Kinh tế Quốc dân, chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp và chứng chỉ kế toán do trường Đại học Kinh tế Quốc dân cấp.

2. Tóm tắt điều lệ quỹ

2.1 Các điều khoản chung

2.1.1 Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

Quỹ đầu tư trái phiếu linh hoạt Mirae Asset Việt Nam là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, và các quy định của Điều Lệ Quỹ.

Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành cho Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ là Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset Việt Nam do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.

2.1.2 Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ chào bán

Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là: 111.982.000.000 đồng (Một trăm mười một tỷ chín trăm tám mươi hai triệu đồng) đồng. Số vốn này được chia thành 11.198.200 (Mười một triệu một trăm chín mươi tám nghìn hai trăm) Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của mỗi Đơn Vị Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.

2.1.3 Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ

Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

2.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ

2.2.1 Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tạo ra lợi nhuận hấp dẫn, cạnh tranh hơn các sản phẩm thu nhập cố định khác cho Nhà Đầu Tư trên cơ sở linh hoạt kết hợp các nhóm sản phẩm thu nhập cố định có lợi suất hấp dẫn. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc đầu tư của Quỹ bằng các hình thức đầu tư mà pháp luật hiện hành cho phép. Ngoài ra, mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi hoàn toàn theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và báo cáo với Ủy ban chứng khoán nhà nước.

2.2.2 Chiến lược đầu tư

Quỹ tập trung đầu tư vào các loại trái phiếu (trái phiếu chính phủ; trái phiếu doanh nghiệp), giấy tờ có giá của các tổ chức tín dụng và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư hợp lý giữa nhóm tài sản có thanh khoản cao và nhóm tài sản có thanh khoản vừa phải để tạo ra danh mục đầu tư có lợi suất cạnh tranh đồng thời đảm bảo thanh khoản hợp lý. Việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ cấu tỷ trọng theo ngành nghề thay đổi phụ thuộc vào thanh khoản của thị trường và tỷ trọng các khoản đầu tư không vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ.

2.2.3 Tài sản được phép đầu tư, cơ cấu đầu tư

Quý sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

- a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán lần đầu ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:
 - Đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
 - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
- f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

2.2.4 Hạn chế đầu tư

Danh mục đầu tư của Quý phải phù hợp với chiến lược và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều Lệ Quý và đã được công khai tại Bản Cáo Bạch. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quý phải đảm bảo:

- a. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- b. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 của Điều lệ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, và đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
- d. Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ;
- e. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;
- f. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- g. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
- h. Tổng giá trị các khoản đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác chiếm từ 80% giá trị tài sản ròng của Quỹ trở lên.

Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được phép vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d, f chỉ do các nguyên nhân sau:

- (i) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- (ii) Do thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
- (iii) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- (iv) Do quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ hoặc Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ điều chỉnh;
- (v) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của Quỹ như sau:

- Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm i,ii,iii và iv nói trên, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với các hạn chế đầu tư được nêu tại mục 2.2.4 này.
- Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

2.2.5. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện lệnh thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

- d) Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.2.6. Phương pháp lựa chọn đầu tư

- a) Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện quy trình nghiên cứu, đánh giá, thẩm định đầu tư và áp dụng chiến lược đầu tư năng động trong việc quản lý Quỹ.
- b) Căn cứ vào các đánh giá, nghiên cứu cơ bản kinh tế vĩ mô, xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn, công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản cho phù hợp với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư. Các mô hình kỹ thuật thống kê sẽ được áp dụng nhằm hỗ trợ công ty Quản lý Quỹ đưa ra các quyết định đầu tư hợp lý trong thời gian nhanh nhất.
- c) Với các cơ hội đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu có gắn chứng quyền cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện các phân tích cơ bản đối với tổ chức phát hành, và áp dụng mô hình định mức tín nhiệm phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro nhưng không bỏ lỡ cơ hội gia tăng giá trị cho danh mục.

2.2.7. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ:

- a) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định vào các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày, vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.
- b) Phương pháp xác định:
- (i) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
- (ii) Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn Vị Quỹ có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- (iii) Nguyên tắc, quy trình thực hiện và các phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ được quy định trong 'Sổ tay định giá' do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát.

2.3 Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư

2.3.1 Nhà Đầu Tư

Nhà Đầu Tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu. Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký

2.3.2 Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

- a) Nhà Đầu Tư có quyền:

- (i) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Đơn Vị Quỹ nắm giữ;
 - (ii) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ;
 - (iii) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ (nếu có);
 - (iv) Khởi kiện Công ty quản lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
 - (v) Được ứng cử và bầu vào Ban Đại Diện Quỹ khi đáp ứng các điều kiện quy định;
 - (vi) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - (vii) Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
 - (viii) Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ;
 - (ix) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
 - (x) Quyền tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
 - (xi) Các quyền khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ.
- b) Nhà Đầu Tư có các nghĩa vụ sau đây:
- (i) Chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - (ii) Thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ Quỹ, Báo cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;
 - (iii) Trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
 - (iv) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ.
- c) Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
- (i) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
 - (ii) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - Ban đại diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ;

- (iii) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời nhà đầu tư;
- (iv) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc;
- (v) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.

d) Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

e) Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản c, d Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại khoản c Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

2.3.3 Sổ đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh, Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng lập, quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc đại lý ký danh lập, quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư phụ và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư với số lượng Chứng chỉ quỹ đã mua. Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai.

2.3.4 Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư

Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.

2.3.5 Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể Quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ

- a) Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.
- b) Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- c) Việc tách quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận và trong các trường hợp sau:
 - Công ty Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ mở vào ngày định giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;

- Các sự kiện khác mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.

d) Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau:

- Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- Giải thể quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới mười (10) tỷ liên tục trong sáu (6) tháng.

Việc thanh lý, giải thể Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật

2.4 Các quy định về cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ theo quy định tại Điều lệ quỹ và đã được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, đảm bảo tối thiểu 02 lần trong 01 tháng.

Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày, vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc gần nhất sau đó, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối, và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch theo quy định pháp luật từ Đại Lý Phân Phối. Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), sau Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.

2.4.1 Quy trình nhận lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ, điều kiện thực hiện lệnh mua:

a) Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận với công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, đại lý ký danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán qua hình thức chuyển từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư, tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối. Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi. Phí dịch vụ chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.

b) Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua Chứng Chỉ Quỹ là một triệu (1.000.000) đồng.

- c) Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn số tiền mua tối thiểu được quy định tại điểm b Điều này và đã được công khai tại Bản Cáo Bạch, số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối căn cứ trên Lệnh mua.
- d) Tất cả các khoản thanh toán để mua Chứng Chỉ Quỹ đều phải được thực hiện bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.
- e) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua x (1- Giá Dịch Vụ phát hành (\%))}}{\text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại ngày giao dịch}}$$

f) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

- g) Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:
 - o Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - o Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh nhưng Nhà Đầu Tư không ghi phiếu đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ tại Đại Lý Phân Phối hoặc không đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ qua phương thức giao dịch điện tử.
 - o Đến 17:00 giờ ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, (Ngày T-1) Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu Tư.
 - o Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định hoặc số tiền đăng ký trong lệnh mua.
 - o Lệnh đặt mua thiếu thông tin như được quy định trong Bản cáo Bạch.

Trong trường hợp lệnh mua không hợp lệ, tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được trả vào tài khoản ngân hàng đã đăng ký trong Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất trừ trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu số tiền này được đầu tư vào kỳ giao dịch tiếp theo gửi tới Đại lý phân phối và được Đại lý phân phối xác nhận giữ lại tiền. Trường hợp Công ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

2.4.2 Quy trình nhận lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ, điều kiện thực hiện lệnh bán

- a) Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Đơn Vị Quỹ muốn bán.
- b) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư là 100 Chứng Chỉ Quỹ.
- c) Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:
 - Giá trị bán được nhận = Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại x NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch x (1- giá dịch vụ mua lại (%))
 - Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có)
 - Quy trình nhận và thực hiện lệnh bán được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
- d) Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 17.

- e) Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại "Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở" chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng
- f) Các trường hợp bán không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ
 - (i) Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - (ii) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.
- g) Cách thức giải quyết đối với các trường hợp mà số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, hoặc các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

2.4.3 Quy trình nhận lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi

- a) Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ hai (02) quỹ mở trở lên và có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- b) Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu. Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục liên quan cho việc chuyển đổi Quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống đại lý phân phối. Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ chuyển đổi, phí dịch vụ chuyển tiền, và thuế (nếu phát sinh) mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ chuyển đổi được quy định tại Bản Cáo Bạch.
- d) Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển phụ thuộc vào thời gian xác nhận giao dịch của quỹ mục tiêu.
- e) Lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại Điều 17 dưới đây.
- f) Các trường hợp chuyển đổi không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:
 - (i) Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - (ii) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

2.4.4 Các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - (i) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc

- (ii) Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bằng đúng năm mươi (50) tỷ đồng.
- (iii) Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:
 - Tính thanh khoản của thị trường thấp;
 - Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.
- b) Đối với trường hợp thực hiện một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi theo quy định tại điểm a khoản này, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ; phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ được thực hiện vào kỳ sau cùng với các lệnh đặt bán hoặc chuyển đổi mới và thực hiện theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Chi tiết việc thực hiện một phần của lệnh bán, lệnh chuyển đổi đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại điểm a khoản này được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.
- c) Đối với trường hợp quy định tại điểm a.(i) của khoản này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- d) Chứng Chỉ Quỹ mở có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - Các sự kiện khác do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.
- e) Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- f) Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tối đa là chín mươi (90) ngày kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất.
- g) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại điểm f Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- h) Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

2.5 Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn Vị Quỹ

2.5.1 Tần suất định giá và Phương pháp xác định giá giao dịch trên một Đơn Vị Quỹ:

- a) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định vào các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và công bố trên

trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

- b) Giá phát hành lần đầu ra công chúng của một Đơn Vị Quỹ bằng mệnh giá của Đơn Vị Quỹ cộng với Giá dịch vụ phát hành (nếu có).
- c) Giá phát hành một Đơn Vị Quỹ các lần phát hành sau được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, cộng với Giá dịch vụ Phát hành (nếu có).
- d) Giá mua lại một Đơn Vị Quỹ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại (nếu có).
- e) Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức Giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối (nếu có) hoặc dưới các hình thức khác. Giá dịch vụ phát hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.

Các giá dịch vụ nêu trên sẽ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Phần thanh toán cho Đại Lý Phân Phối sẽ được tính trên Hợp đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.

2.5.2 Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin

Trong ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá, giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2.5.3 Thông tin về các mức giá dịch vụ: giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi

- a) Giá dịch vụ phát hành Chứng Chỉ Quỹ
 - Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) Chứng Chỉ Quỹ.
 - Chính sách Giá Dịch Vụ Phát Hành có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định, nhưng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác.
 - Giá dịch vụ phát hành được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối.
 - Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành trong một khoảng thời gian cố định, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông tin cụ thể và thông báo cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của công ty và các đại lý phân phối, hoặc thông báo theo các quy định của pháp luật.
 - Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.
- b) Giá dịch vụ mua lại
 - Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi bán một Đơn Vị Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch, sau khi Quỹ được chuyển đổi. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao

dịch Chứng Chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi Quỹ thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.

- Chính sách Giá Dịch Vụ Mua Lại có thể thay đổi theo từng thời kỳ do công Ty Quản Lý Quỹ quyết định, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới hình thức khác.
- Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước”.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ mua lại trong một khoảng thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các đại lý phân phối, hoặc thông báo theo các quy định của pháp luật.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

c) Giá dịch vụ chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý

- Nhà Đầu Tư phải trả giá dịch vụ chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ khi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các Chứng Chỉ Quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ được thành lập.
- Nhà Đầu Tư không phải trả giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá dịch vụ chuyển đổi không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

2.6 Thông tin về các mức giá dịch vụ và chi phí mà Quỹ phải trả

a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ. Giá Dịch Vụ quản lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là $0.8\% \times \text{NAV}/\text{năm}$.
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ $\times$ NAV tại ngày định giá $\times$ số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Quản Lý trong tháng được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Lý trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ $\times$ NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng $\times$ số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Quản Lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ $\times$ NAV tại ngày định giá cuối tháng $\times$ số ngày thực tế còn lại trong tháng/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

b) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ: $0,03\% \times \text{NAV}/\text{năm}$, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm VAT nếu có).
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) $\times$ NAV tại ngày định giá $\times$ số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch vụ Quản Trị Quỹ trong tháng được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) $\times$ NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng $\times$ số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) $\times$ NAV tại ngày định giá cuối tháng $\times$ số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

c) Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng
 - Giá Dịch Vụ cố định: 12.000.000 VNĐ/ tháng (chưa bao gồm VAT nếu có)
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 Giá Dịch Vụ cố định cho kỳ định giá = 12.000.000 VNĐ $\times$ số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của tháng.

Trong mọi trường hợp, tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ, Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như được nêu tại mục a, b và c Điều này sẽ tuân thủ các mức tối đa theo yêu cầu của pháp luật.

d) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát

- (i) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ theo biểu phí được quy định tại Hợp đồng lưu ký Giám sát đã ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

Stt	Loại dịch vụ	Giá dịch vụ	Tối thiểu/tối đa	Ghi chú
A.I	Giá dịch vụ lưu ký, giám sát			
A.1.1	Dịch vụ Lưu ký	$0,05\% \times \text{NAV}/\text{Năm}$	Tối thiểu: 15.000.000 đồng /tháng	Thuế VAT 10%
A.1.2	Dịch vụ Giám sát	$0,02\% \times \text{NAV}/\text{Năm}$.	Tối thiểu: 5.000.000 đồng /tháng	Thuế VAT 10%
A.II	Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ			
A.2.1	Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	100.000 đồng /Mã/ Giao dịch	Không áp dụng	

A.2.2	Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết	100.000 đồng /Mã/ Giao dịch	Không áp dụng	
A.2.3	Đối với giao dịch chứng khoán OTC, tài sản khác	Miễn phí		
A.III	Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản của VSD (Giá dịch vụ của bên thứ 3)			
A.3.1	Giá dịch vụ lưu ký	0,27 đồng/ cổ phiếu, CCQ/ tháng; 0,18 đồng/ trái phiếu doanh nghiệp/ tháng 0,14 đồng/công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công/ tháng	Tối đa 2.000.000 đồng/ mã trái phiếu doanh nghiệp/ tháng Tối đa 1.400.000 đồng/ tháng/ mã công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	Giá dịch vụ lưu ký và chuyển khoản áp dụng theo biểu giá Bộ Tài chính quy định trong từng thời kỳ. Khi BTC thay đổi biểu giá dịch vụ thì khoản mục này sẽ thay đổi tương ứng.
A.3.2	Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,3 đồng/ chứng khoán/ 1 lần chuyển khoản/ 1 mã	Tối đa 300.000đồng/ lần/ mã CK	
A.3.3	Các khoản giá dịch vụ VSD thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể		

(ii) Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ lưu ký, giám sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

(iii) Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám sát trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

e) Các chi phí khác của Quỹ sẽ bao gồm:

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu

Tư; chi phí công bố thông tin của Quý; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện;

- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quý;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quý;
- Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quý, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, Sổ Tay Định Giá;
- Thù lao cho Ban Đại Diện Quý;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quý quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Thuế, phí, lệ phí mà Quý phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quý phù hợp với Điều Lệ Quý và quy định của pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2.7 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

2.7.1 Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quý:

Công Ty Quản Lý Quý được phân chia lợi nhuận của Quý cho Nhà Đầu Tư theo chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại Bản Cáo Bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quý. Công Ty Quản Lý Quý chỉ được phân chia lợi nhuận khi:

- Quý đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quý vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quý.
- Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quý. Việc phân chia lợi nhuận của Quý được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quý và phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quý (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quý quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quý).

2.7.2 Chính sách thuế:

Công Ty Quản Lý Quý phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

2.8 Các quy định về Đại Hội Nhà Đầu Tư

2.8.1 Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên, bất thường

a) Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quý và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

b) Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quý, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (thông qua hình thức gửi thư bằng văn bản, gửi

qua fax hoặc qua thư điện tử) hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức điện tử khác trên cơ sở nghị quyết của Ban Đại Diện Quý.

c) Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:

- o Công Ty Quản Lý Quý, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quý xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quý;
- o Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ.

d) Việc tổ chức họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại điểm c nói trên phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quý nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.

e) Trường hợp Công Ty Quản Lý Quý không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm d Điều này, Công Ty Quản Lý Quý phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quý (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quý không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm d Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban đại diện Quý hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quý triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ.

2.8.2 Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư

Đại hội nhà đầu tư do Công Ty Quản Lý Quý triệu tập và quyết định những nội dung sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quý;
- b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quý; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát; Thay đổi Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát;
- c) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quý; thay đổi thời hạn hoạt động của quý;
- d) Phương án phân phối lợi tức;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quý; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quý; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quý, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quý.
- f) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quý gây tổn thất cho quý;
- g) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- h) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quý.

2.8.3 Thủ tục tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư

- a) Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quý phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.
- b) Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác như lấy ý kiến bằng văn bản, gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự

hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.

- c) Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.
- d) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại mục (iii) nói trên, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Nhà Đầu Tư tham dự.
- e) Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
 - Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác trên cơ sở nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, trừ trường hợp buộc phải họp tập trung để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề được quy định tại mục (ii) và (iii) điểm b khoản 5 Điều này.
 - Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc bất kỳ người nào khác do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra sẽ chủ trì.
 - Tất cả các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- f) Trong trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện các công việc sau:
 - Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến;
 - Phát hành phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư.

2.8.4 Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

- a) Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác. Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết.
- b) Trừ trường hợp được quy định tại điểm d dưới đây, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- c) Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.
- d) Đối với các nội dung quy định tại điểm b và c điều 2.8.2, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Đơn Vị Quỹ của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- e) Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại điểm b và c điều 2.8.2 có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác của Công Ty Quản Lý Quỹ mà có cùng loại hình.

2.9 Các quy định về Ban Đại Diện Quỹ

2.9.1 Tổ chức Ban Đại Diện Quỹ

a) Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra, đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ có ba (03) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập.

b) Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản, đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ có ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập, không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:

(i) Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;

(ii) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;

(iii) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% tổng số Chứng Chỉ Quỹ trở lên có quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Việc đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện như sau:

- Các Nhà Đầu Tư hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Nhà Đầu Tư dự họp biết trước khi khai mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Căn cứ số lượng thành viên Ban Đại Diện, Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư làm ứng cử viên Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp số ứng cử viên được Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư thì số ứng cử viên còn lại do Ban Đại Diện và các Nhà Đầu Tư khác đề cử.

c) Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:

(i) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

(ii) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;

(iii) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

d) Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện, thành viên Ban Đại Diện nếu không thể tham dự trực tiếp thì có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

e) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn đáp ứng các điều kiện theo quy định Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

f) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện công bố thông tin việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong vòng 24h kể từ khi thay đổi có hiệu lực. Đồng thời trong thời hạn 10 ngày, Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và gửi danh sách Ban Đại Diện Quỹ theo mẫu quy định và hồ sơ cá nhân các thành viên mới của Ban Đại Diện Quỹ.

2.9.2 Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ:

a) Ban Đại Diện Quỹ có nhiệm kỳ là năm (05) năm và có thể được bầu lại có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) Thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.

c) Chủ tịch, Phó chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là người có trình độ quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, đồng thời am hiểu công việc kinh doanh của Quỹ.

d) Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện Quỹ:

- (i) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;
- (ii) Là thành viên của trên 05 Ban đại diện Quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

2.9.3 Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Đại Diện Quỹ và thành viên Ban Đại Diện Quỹ:

a) Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- (i) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư.
- (ii) Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ;
- (iii) Chấp thuận các giao dịch được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ .
- (iv) Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận; n
- (v) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- (vi) Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm b, c, d, e, f, g và h khoản 3 Điều 20 Điều Lệ Quỹ.
- (vii) Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
- (viii) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ Quỹ
- (ix) Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại mục (vi) nói trên, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

(x) Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quý tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều Lệ Quý và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quý thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quý gây thiệt hại cho Quý thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quý; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

b) Thành viên Ban Đại Diện Quý có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- (i) Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Quý;
- (ii) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của quý; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với quý.
- (iii) Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban đại diện quý và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

2.9.4 Chủ tịch Ban Đại Diện Quý:

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quý trong số thành viên Ban đại diện. Chủ tịch Ban Đại Diện Quý phải là thành viên độc lập.
2. Chủ tịch Ban Đại Diện Quý có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quý;
 - Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quý;
 - Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quý;
 - Ban hành thông báo việc đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên như quy định tại Điều Lệ.

2.9.5 Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quý:

Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quý vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quý được Chủ tịch Ban Đại Diện Quý ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quý. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quý còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quý theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quý sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.

2.9.6 Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quý:

- a. Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quý trong trường hợp sau đây:
 - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều Lệ;
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b. Đại Hội Nhà Đầu Tư bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quý trong trường hợp sau đây:
 - Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quý trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quý;
 - Bị khởi tố hoặc truy tố;
 - Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quý do quy định của luật pháp hoặc của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền;

- c. Khi xét thấy cần thiết, Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại điểm a và b Điều này.
- d. Ban Đại Diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 - Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp này, Ban đại diện Quỹ phải triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - Số lượng thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều Lệ;
 - Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội nhà đầu tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban đại diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

2.9.7 Người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được phép ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.

2.9.8 Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ:

a. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc theo yêu cầu của ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước một (01) ngày.

b. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ có thể thực hiện thông qua họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

c. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số (trên 50% thành viên dự họp), bao gồm cả người đại diện họp thay thành viên Ban Đại Diện Quỹ tại phiên họp mà được ủy quyền biểu quyết, và cả những thành viên Ban Đại Diện Quỹ không đến dự họp trực tiếp nhưng có gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn với sự chứng kiến của tất cả các thành viên dự họp.

d. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số (trên 50%) số thành viên dự họp và đa số (trên 50%) trở lên số thành viên độc lập thông qua.

e. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được quyền tham dự cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.

f. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ, rõ ràng vào biên bản. Chủ tọa và thư ký phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ.

g. Chi phí tổ chức các cuộc họp và chi phí công tác của Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Quỹ thanh toán.

2.10 Tiêu chuẩn lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý quỹ

2.10.1 Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn pháp đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- a) Đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động quản lý quỹ.
- b) Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
- c) Có đầy đủ khả năng thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ.
- d) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quý như được quy định tại Phụ lục 1.1 và Phụ lục 1.3 của Điều Lệ.

2.10.2 Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

a) Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau đây:

- (i) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản ủy thác theo quy định tại Điều Lệ của Quý. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của khách hàng ủy thác.
- (ii) Công Ty Quản Lý Quỹ luôn hoạt động một cách trung thực và công bằng cho Quý và lợi ích của Nhà Đầu Tư sở hữu Đơn Vị Quý, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình kể cả trong trường hợp không tránh được xung đột về lợi ích. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng nhân sự, tổ chức và ban quản trị có đủ năng lực và được cơ cấu hợp lý để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư, tuân thủ Điều lệ, pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền trách nhiệm cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quý và Nhà Đầu Tư sở hữu Đơn Vị Quý. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng quỹ, và các tài sản khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- (iii) Khi quản lý tài sản của Quý, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:
 - Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát;
 - Lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát;
 - Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi cho Quý, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quý phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát;
 - Trường hợp đầu tư vào phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quý: công ty quản lý quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;
 - Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của khách hàng ủy thác tại công ty bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quý và tài sản của chính Công Ty, tài sản của khách hàng ủy thác do Công Ty quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quý; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quý và nơi lưu ký các tài sản đó;
 - Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quý trên hệ thống tài khoản của Quý quản lý tại Công Ty, hệ thống lưu ký

tài sản của quỹ tại Ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ.

- Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý Quỹ, điều hành hoạt động đầu tư của mỗi quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, phải có kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp quỹ đầu tư chứng khoán đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Trường hợp người điều hành quỹ chưa có chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, danh mục đầu tư của Quỹ cũng không được có chứng khoán phái sinh. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ đã được công khai tại Bản Cáo Bạch.
- (iv) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân công ty. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất.
- (v) Trong hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
- Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ;
 - Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký Nhà Đầu Tư. Nội dung sổ đăng ký nhà đầu tư, sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán.
- (vi) Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng. Việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- (vii) Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, danh mục tài sản của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân Hàng Giám Sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát.
- (viii) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc

vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục lại danh mục cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ.

- (ix) Công Ty Quản Lý Quỹ phải và thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của Quỹ, công ty phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp.
- (x) Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất các quy trình nghiệp vụ, sổ tay định giá, chính sách kế toán phù hợp các quy định của pháp luật liên quan và khách hàng ủy thác. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tới từng vị trí công tác. Quy định về việc tuân thủ bộ đạo đức nghề nghiệp của công ty là điều khoản bắt buộc của hợp đồng lao động giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và người lao động trong công ty.
- (xi) Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc do Công Ty không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà Đầu Tư vào Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.
- (xii) Công Ty Quản Lý Quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp xảy ra rủi ro.
- (xiii) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng nhưng phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có liên quan, cụ thể:
- Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin khách hàng và xác minh chính xác khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng.
 - Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền
 - Trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối thông qua công ty quản lý quỹ phải thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp.

(xiv) Việc sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định của pháp luật liên quan. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản và phải đảm bảo các quy định tại khoản 6, Điều 10 Điều lệ.

(xv) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

- Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ; và
- Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.
- Quy định này không áp dụng nếu quỹ có thời gian hoạt động chưa đủ 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm quỹ được thành lập, và/hoặc tổng giá trị giao dịch trong năm của quỹ thấp hơn 300 tỷ đồng.

(xvi) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.

(xvii) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

(xviii) Các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ lục 1.1 và Phụ lục 1.3 của Điều Lệ Quỹ.

b) Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau đây:

- Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 37 Điều Lệ Quỹ;
- Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;
- Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;
- Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;

- (ix) Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ và các quy định khác của pháp luật.

2.10.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

a) Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- i. Công ty quản lý quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ.
- ii. Theo yêu cầu của Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ;
- iii. Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán;
- iv. Tổ chức lại công ty quản lý quỹ.
- v. Quỹ hết thời gian hoạt động;
- vi. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại điểm a Điều này..

c) Trong trường hợp quy định tại điểm a Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác chấp thuận thay thế. Công Ty Quản Lý Quỹ bị thay thế phải nhanh chóng chuyển giao toàn bộ chứng từ và mọi thông tin khác về Quỹ cho Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế để đảm bảo Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế có đủ thông tin nhằm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

d) Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ: Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại điểm a(ii) Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều lệ) theo biểu phí như sau:

Phí được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
2.0%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
1.0%	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 52 tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Phí này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giám hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ vì lý do vi phạm các qui định pháp luật và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khoản phí nêu trên.

2.10.4 Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

a) Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát, Ngân hàng lưu ký của Quỹ. Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.

b) Công Ty Quản Lý Quỹ, nhân viên làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhân viên làm việc tại các bên có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo các phương thức được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch.

c) Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, liên kết, thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban kiểm soát (nếu có), ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác mua, bán các tài sản trong danh mục tài sản của Quỹ mà công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Trường hợp giao dịch không theo phương thức khớp lệnh tập trung, giao dịch được thực hiện khi có sự chấp thuận bằng văn bản của khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác cho phép thực hiện giao dịch. Ý kiến phải thể hiện việc chấp thuận về loại tài sản giao dịch, giá giao dịch, phương thức xác định giá giao dịch, phí giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch, các điều kiện khác (nếu có).

d) Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo về giao dịch của cá nhân trên phải bao gồm tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.

e) Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ và mức giá dịch vụ đã được quy định rõ tại điều lệ quỹ, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng quản lý đầu tư.

f) Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

- (i) Không được sử dụng tài sản của quỹ, để đầu tư vào chính quỹ đó;
- (ii) Không được sử dụng tài sản ủy thác của khách hàng quản lý danh mục, Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào Quỹ, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;;
- (iii) Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà Chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;
- (iv) Không được sử dụng tài sản ủy thác để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác;
- (v) Việc đầu tư của quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định về pháp luật của quỹ đầu tư chứng khoán;
- (vi) Không được đưa ra nhận định hoặc cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các

khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng.

g) Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đang đang lưu hành của một quỹ đóng khi đảm bảo:

- (i) Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;
- (ii) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.

h) Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

i) Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.11 Các quy định về Ngân Hàng Giám Sát

2.11.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

- a) Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán;
- b) Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.
- c) Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban tổng giám đốc, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động của Quỹ và bảo quản tài sản Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại. ;
- d) Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban tổng giám đốc, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ.
- e) Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký; và
- f) Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 1.2 và Phụ Lục 1.3 của Điều Lệ.

2.11.2 Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát:

- a) Ngân Hàng Giám Sát có các nghĩa vụ sau:
 - Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư Quỹ;
 - Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;
 - Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;
 - Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quỹ định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;

- Quản lý tách bạch tài sản của quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;
- Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
- Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ phù hợp với các qui định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;
- Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nếu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;
- Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;
- Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ Quỹ.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

b) Ngân Hàng Giám Sát có các quyền sau:

- Hưởng phí dịch vụ như được quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Hợp Đồng Giám Sát và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ.

2.11.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

a. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ sẽ chấm dứt trong những trường hợp sau:

- Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;
- Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;
- Quỹ hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- Theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư của Quỹ;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b. Trong các trường hợp nêu tại điểm a nói trên, quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ sẽ chuyển giao sang Ngân hàng Giám sát khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.12 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

2.12.1 Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán:

Công Ty Kiểm Toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư công ty kiểm toán đáp ứng tiêu chuẩn tại điều này để kiểm toán cho Quỹ.

2.12.2 Chế độ kế toán:

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

2.12.3 Chế độ báo cáo:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm duy trì sổ sách kế toán và chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ.
- b) Phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể ủy quyền cho một nhà cung cấp dịch vụ để thực hiện công việc này. Mọi sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Quỹ sẽ được lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ có quyền kiểm tra bất kỳ báo cáo, sổ sách kế toán, hoặc tài liệu nào của Quỹ.
- c) Báo cáo tài chính bán niên/Các báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên website của công ty quản lý quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.
- d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động của Quỹ.

3 Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ MAFF cũng bao hàm những rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của họ để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ MAFF, MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, Chủ tịch MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, Ban Điều Hành và nhân viên MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ.
- Quỹ nhằm vào mục tiêu tăng trưởng tài sản ròng dài hạn cho Nhà Đầu Tư. Các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.
- Quỹ không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ. Tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối, các Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc như trong thời gian dự kiến.
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của một quỹ khác, của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ.
- MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và chủ sở hữu, Chủ tịch MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, Ban Điều Hành và nhân viên của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT không có trách nhiệm pháp lý về

các rủi ro hoạt động của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT trong quá trình quản lý Quỹ này.

- **Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở** nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ:

- **Rủi ro thị trường:** Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này trên diện rộng mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tuy nhiên, có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường, có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể đến từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường, rủi ro về tỷ giá.
- **Rủi ro lãi suất:** Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung/cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu.

Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động trực tiếp tới nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp, khả năng tăng giá bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên, vào kỳ vọng lạm phát; những yếu tố này gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu.

Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ giữ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.

- **Rủi ro lạm phát:** Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu.

Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát, do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Ngoài ra, lạm phát tiếp tục cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao; hoặc ngược lại.

Lạm phát có mức độ ảnh hưởng gián tiếp hơn đối với cổ phiếu vì doanh nghiệp có thể chuyển phần chi phí gia tăng do lạm phát sang cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, nhìn chung trong môi trường lạm phát tăng, chi phí vay tăng do lãi suất huy động vốn thường cao nên doanh nghiệp giảm bớt đầu tư, khiến tăng trưởng và giá trị doanh nghiệp suy giảm. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào cổ phiếu khi đầu tư vào các doanh nghiệp có yếu tố cạnh tranh bền vững, trong đó bao gồm khả năng doanh nghiệp có thể chuyển phần lớn lạm phát sang cho khách hàng, người tiêu dùng.

- **Rủi ro thiếu tính thanh khoản:** Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một

khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các lệnh bán/lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần do NAV của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng pháp luật quy định, hay do tổng giá trị các lệnh bán/lệnh chuyển đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp bất khả kháng, Nhà Đầu Tư có thể không được thực hiện lệnh bán chứng chỉ Quỹ MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT trong thời gian chứng chỉ Quỹ được thông báo tạm ngừng giao dịch.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện bán cho Nhà Đầu Tư.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng với các lệnh bán có thể tiền lượng được một cách hợp lý; việc thanh toán trong đa phần trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những cổ phiếu kém thanh khoản nhất thời.

- **Rủi ro pháp lý:** Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Sẽ tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ sẽ để thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp.

- **Rủi ro tín nhiệm:** đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người bảo đảm thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho quý các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro, Quỹ có thể đầu tư vào các loại Trái phiếu Chính Phủ, Trái phiếu được Chính Phủ được bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, có độ an toàn về khả năng thanh toán. Đối với các trái phiếu doanh nghiệp (nếu có), cho tới khi Việt Nam hình thành các tổ chức tài chính trung gian có uy tín chịu trách nhiệm đánh giá hạn mức tín nhiệm, Quỹ có thể áp dụng các kỹ thuật thống kê, hệ thống nội bộ, và tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý giảm thiểu rủi ro.
- **Rủi ro xung đột lợi ích:** Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng cách thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ, cũng như thiết lập "tường lửa thông tin" nội bộ (Chinese wall) nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.

- **Rủi ro hạn chế đầu tư:**

Đối với thị trường trái phiếu của Việt Nam thì hiện tại còn khá hạn chế cả về số lượng, đối tượng phát hành, thể loại ngành, tần suất phát hành mới cũng như tính đa dạng của các kỳ hạn và chủng loại sản phẩm. Do đó, Công Ty Quản Lý Quỹ MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các cơ hội giải ngân theo chiến lược phân bổ tài sản đã lựa chọn hoặc khó khăn trong việc đa dạng hóa danh mục đầu tư.

- **Rủi ro tái đầu tư:** Đây là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm mua trái phiếu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm.

Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.

- **Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro:** Theo quy định của pháp luật Việt Nam, Quỹ được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển nhiều, nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ cần thiết để sử dụng. Mối tương quan không hoàn hảo (imperfect correlation) giữa chứng khoán phái sinh niêm yết và tài sản cơ sở có thể phát sinh khi sử dụng chứng khoán niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro.
- **Rủi ro hoạt động quản lý Quỹ:** Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này, hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT nghỉ việc.
- **Rủi ro bất khả kháng:** Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ, có thể bao gồm những sự kiện như:
 - Thảm họa thiên nhiên (động đất, lũ lụt), hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
 - Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
 - Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

X PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2022;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ Về Xử Phạt Vi Phạm Hành Chính Trong Lĩnh Vực Chứng Khoán Và Thị Trường Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

- Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025;
- Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

2. Các điểm chính của đợt phát hành lần đầu (IPO)

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước đã cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng cho quỹ MAFF số 183/GCN-UBCK ngày 20/09/2021 và Công Ty Quản Lý Quỹ đã tiến hành công bố thông tin về đợt phát hành này trong Thông báo phát hành ngày 21/09/2021.

Các đặc điểm chính của đợt IPO:

Số lượng chứng chỉ quỹ đã phân phối	11.198.200 chứng chỉ quỹ
Số lượng nhà đầu tư	117
Thời gian phát hành	Từ ngày 27/09/2021 đến hết ngày 26/10/2021
Mệnh giá	10.000 đồng/ chứng chỉ quỹ
Giá phát hành	10.000 đồng/ chứng chỉ quỹ
Ngày giao dịch đầu tiên	23/11/2021

Không có bất cứ hạn chế nào theo yêu cầu của Pháp luật về số lượng chứng chỉ quỹ tối đa được chào bán trong đợt IPO và nhà đầu tư được mua số lượng chứng chỉ quỹ tương ứng với số lượng tương ứng mà họ đăng ký mua hợp lệ. Quỹ đã đáp ứng các điều kiện lập quỹ theo quy định của pháp luật. Theo đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 42/GCN-UBCK ngày 12/11/2021 và Quỹ tiến hành giao dịch lần đầu vào ngày 23/11/2021.

Sau khi điền đơn đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ để mua chứng chỉ quỹ MAFF trong đợt IPO, nhà đầu tư được xin ý kiến về một số vấn đề của quỹ do sau khi Quỹ được thành lập sẽ không tổ chức đại hội nhà đầu tư đầu tiên. Cụ thể, nhà đầu tư được xin ý kiến về một số nội dung sau:

- Lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ;

- Thông qua mức thù lao cho thành viên Ban đại diện quỹ và các chi phí hoạt động khác của Ban đại diện quỹ;
- Thông qua việc ủy quyền cho Ban đại diện quỹ được: (i) lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021 cho quỹ, và (ii) phê duyệt chính sách định giá, chế độ kế toán và các thay đổi trong chính sách định giá, chế độ kế toán của Quỹ;
- Thông qua việc lựa chọn Ngân hàng giám sát Quỹ.

Nhà Đầu Tư đã thông qua các vấn đề nêu trên với tỷ lệ trên 99%.

3. Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Các Lần Tiếp Theo

3.1 Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư cần tiến hành các thủ tục và hồ sơ liên quan đến thủ tục mở tài khoản tại các Đại lý phân phối chỉ định trước khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ mở.

3.1.1 Đơn đăng ký mở tài khoản

Nhà đầu tư thực hiện việc mua chứng chỉ quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ thông tin vào Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở ("Giấy Đăng Ký"). Giấy Đăng Ký được cung cấp tại các Đại lý phân phối chỉ định của Quỹ. Giấy Đăng Ký phải kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Giấy Đăng Ký. Nhà Đầu Tư nên lưu lại một bản Giấy Đăng Ký và cập nhật cho các Đại lý phân phối các thông tin trong Giấy Đăng Ký mỗi khi có sự thay đổi. Thông tin này sẽ được lưu giữ trong Sổ Đăng Ký của Quỹ.

Nhà Đầu Tư có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau để giao dịch chứng chỉ quỹ. Nhà Đầu Tư cần nộp Giấy Đăng Ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại lý phân phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau của cùng một nhà đầu tư được quản lý độc lập.

3.1.2 Xử lý Giấy Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở

Nhà Đầu Tư có thể nộp Giấy Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở (Lệnh Mua) sau khi điền đầy đủ các thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu tại các Đại lý phân phối của Quỹ.

Các Đại lý phân phối sẽ tập hợp các hồ sơ này và chuyển thông tin này cho Đại lý chuyển nhượng để tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối.

3.1.3 Tuân thủ

Giấy Đăng Ký và Lệnh Mua được soạn thảo để Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tuân thủ các quy định về Nhận Biết Khách Hàng ("KYC") và các quy định Phòng Chống Rửa Tiền ("AML"). Do đó các thông tin Nhà Đầu Tư cung cấp liên quan đến Giấy Đăng Ký và Lệnh Mua cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, tất cả các nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Giấy Đăng Ký/ Lệnh Mua không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối. Nhà đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của các quy định về thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác được ban hành bởi chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ sở tại của nhà đầu tư tại các thời điểm khác nhau. Nhà đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua chứng chỉ Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán.

Theo quy định hiện tại của Việt Nam, Nhà Đầu Tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam và cần xin cấp mã giao dịch chứng khoán. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các

hoạt động liên quan khác đều phải thực hiện qua tài khoản này. Nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp với các giao dịch của mình.

3.1.4 Chấp nhận Giấy Đăng Ký/ Lệnh Mua

Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Giấy Đăng Ký/Lệnh Mua nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML.

Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối Lệnh Mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ đã thông báo cho tổ chức đại lý chuyển nhượng.

Nhà đầu tư liên lạc với Đại lý phân phối để được hướng dẫn cụ thể.

3.2 Thời gian giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau đợt phát hành lần đầu

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo cho nhà đầu tư về thời gian giao dịch chứng chỉ quỹ sau đợt phát hành lần đầu sau khi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư.

3.3 Ngày giao dịch

Tần suất giao dịch	Hàng ngày
Ngày giao dịch(T)	Các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu, không bao gồm các ngày nghỉ lễ, các ngày nghỉ bù theo quy định của pháp luật.
Thời điểm đóng sổ lệnh	11h sáng T-1

Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối, và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản cáo bạch, công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

3.4 Giá Bán/Giá Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ

Giá Bán/ Giá Phát Hành 1 Đơn Vị Quỹ (giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ)

Giá Bán/ Giá Phát Hành = Giá Trị Tài Sản Ròng trên 1 Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ + Giá Dịch Vụ Phát Hành

3.5 Giá Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ

Giá Mua Lại 1 Đơn Vị Quỹ (giá Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư)

Giá Mua Lại = Giá Trị Tài Sản Ròng trên 1 Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ - Giá Dịch Vụ Mua Lại

Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Đơn Vị Quỹ sẽ được xác định định kỳ vào Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Đơn Vị Quỹ và giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Định Giá.

Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại và Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ được quy định trong mục Giá Dịch Vụ, phí và lệ phí dưới đây.

3.6 Giá Dịch Vụ Mua Lại

- Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại cho Quỹ một Đơn Vị Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ MAFF được thành lập. Giá Dịch Vụ này được khấu trừ khi thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện.
- Giá Dịch Vụ Mua Lại trong các Chương Trình Đầu Tư của Quỹ

Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ	Mức phí (theo giá trị bán)
Đến 183 ngày	0,5%
Trên 183 ngày đến 365 ngày	0,15%
Trên 365 ngày	Miễn phí

Chính sách Giá Dịch Vụ Mua Lại có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công ty Quản Lý Quỹ quyết định nhưng không quá 3% giá trị bán được thực hiện.

- Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc "mua trước bán trước".
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ mua lại trong một khoảng thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các đại lý phân phối, hoặc thông báo theo các quy định của pháp luật.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

3.7 Giá Dịch Vụ Phát Hành

Giá Dịch Vụ Phát Hành trong đợt IPO

- Là khoản tiền mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO). Giá dịch vụ này được thu khi phát hành lần đầu, cộng vào mệnh giá và tính theo tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ.
- Giá dịch vụ phát hành lần đầu của Quỹ MAFF: 0% (tương đương với giá bán 10.000 VND/Đơn Vị Quỹ).

Giá Dịch Vụ Phát Hành tại các lần giao dịch sau IPO

- Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ MAFF được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi phát hành và tính theo tỷ lệ % trên số tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành cho giao dịch chứng chỉ quỹ là 0,1% giá trị mua.
Chính sách Giá Dịch Vụ Phát Hành có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công ty Quản Lý Quỹ quyết định, nhưng không quá 5% giá trị giao dịch.
- Giá dịch vụ phát hành được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối.

- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành trong một khoảng thời gian cố định, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông tin cụ thể và thông báo cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của công ty và các đại lý phân phối, hoặc thông báo theo các quy định của pháp luật.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

3.8 Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi

- Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ MAFF sang một quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ MAFF được thành lập. Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ chuyển đổi, phí chuyển tiền và thuế (nếu phát sinh) mà không phải trả Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi tại các lần giao dịch tiếp theo: 0

3.9 Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng

- Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại như cho, biếu, tặng, thừa kế...
- Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng là 200.000 VNĐ/ một lần chuyển nhượng.

3.10 Việc thanh toán các khoản Giá Dịch Vụ

Các khoản Giá Dịch Vụ nêu trên sẽ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Phần thanh toán cho Đại Lý Phân Phối sẽ được tính dựa trên các điều khoản quy định trong Hợp Đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối. Quỹ sẽ chỉ thị thanh toán phần Giá Dịch Vụ này cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan.

3.11 Giá trị giao dịch mua tối thiểu

Giá trị mua tối thiểu một lần giao dịch: 1.000.000 (một triệu) đồng

3.12 Duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư: 100 Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch mà khách hàng đặt lệnh bán.
- Khi tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư có số dư bằng không (0) và không phát sinh giao dịch nào trong vòng một (01) năm, tài khoản có thể bị khóa hoặc đóng tùy theo chính sách của Công Ty Quản Lý Quỹ theo từng thời kỳ. Nhà Đầu Tư vui lòng liên hệ Đại Lý Phân Phối để biết thêm chi tiết.

3.13 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

- Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: 11h sáng (giờ Việt Nam) tại Ngày giao dịch gần nhất của Sở giao dịch chứng khoán trước Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ (ngày T-1).

3.14 Thời hạn xác nhận giao dịch

- Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch theo quy định pháp luật từ đại lý phân phối.
- Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, đại lý phân phối phải thông báo cho công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.

3.15 Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư

- Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thanh toán trực tiếp vào tài khoản của Nhà Đầu Tư.

3.16 Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ:

Hàng ngày vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu, không bao gồm các ngày nghỉ lễ, các ngày nghỉ bù theo quy định của pháp luật.

3.17 Các chương trình đầu tư vào Quỹ

Nhà Đầu Tư tham gia Chương Trình Đầu Tư bằng một trong hai hình thức: mua thông thường hoặc đầu tư định kỳ

HÌNH THỨC MUA THÔNG THƯỜNG

Nhà Đầu Tư có thể tham gia vào Quỹ khi có nhu cầu đầu tư phát sinh trong bất kỳ kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ nào. Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch tại điểm nhận lệnh của Đại Lý Phân Phối cho kỳ giao dịch muốn thực hiện đầu tư.

HÌNH THỨC ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ (SIP)

Đầu Tư Định Kỳ là hình thức đầu tư có hệ thống, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ (ví dụ hàng tháng hoặc hàng quý) để mua Chứng Chỉ Quỹ. Đầu Tư Định Kỳ phổ biến ở các quốc gia có lĩnh vực quỹ mở phát triển và thu hút được sự tham gia của nhiều Nhà Đầu Tư do những lợi ích mà chương trình đầu tư này có thể mang lại cho Nhà Đầu Tư.

Yêu cầu của hình thức Đầu Tư Định Kỳ (SIP)

- **Loại hình SIP:** SIP tháng
- **Thời gian tham gia tối thiểu:** 01 năm với mười hai (12) kỳ thanh toán liên tục. Lưu ý: chương trình sẽ liên tục duy trì cho đến khi Nhà Đầu Tư chấm dứt chương trình.
- Các Chứng Chỉ Quỹ được bán theo nguyên tắc mua trước, bán trước.
- **Số tiền tối thiểu:** 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng
- **Đăng ký tham gia:** Nhà Đầu Tư đăng ký tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ bằng cách điền thông tin vào phiếu "Thỏa thuận đầu tư định kỳ" theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối hoặc đặt lệnh qua phương thức giao dịch điện tử.
- **Thời gian thanh toán:** Thời hạn mà Quỹ nhận tiền thanh toán là 17h ngày làm việc trước ngày mùng 10 hàng tháng. Nhà Đầu Tư có thể chủ động chuyển khoản tiền đầu tư vào tài khoản của Quỹ hàng tháng hoặc đặt các lệnh chờ thanh toán (Standing Instruction/Direct Debit) tại ngân hàng nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản.

- **Ngày thực hiện giao dịch SIP:** Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày mười hàng tháng.
- **Ngày bắt đầu tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ:** là ngày thực hiện giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ đầu tiên qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ.
- **Chấm dứt đầu tư định kỳ:**
 Hình thức đầu tư định kỳ được coi là chấm dứt khi Nhà Đầu Tư không thanh toán đủ số tiền đã đăng ký đúng thời hạn thanh toán hoặc bán hoặc chuyển đổi sang quỹ khác số Chứng Chỉ Quỹ đã mua theo hình thức đầu tư định kỳ trong vòng một (01) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia theo hình thức đầu tư này.
- **Giá dịch vụ phát hành đối với khoản đầu tư SIP:** Miễn phí.
- **Giá Dịch Vụ rời Chương Trình:** Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chấm dứt chương trình, hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ, hoặc chuyển đổi sang Quỹ khác trong vòng một (01) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia chương trình, Nhà Đầu Tư sẽ phải chịu thêm 0,1% (không phải một phần trăm) giá trị bán/giá trị chuyển đổi của quỹ bị chuyển đổi ngoài mức Giá Dịch Vụ Mua Lại/Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi thông thường. Giá Dịch Vụ phí rời Chương Trình được xác định tại thời điểm Nhà Đầu Tư chấm dứt Chương Trình và được thanh toán khi Nhà Đầu Tư bán số lượng Chứng Chỉ Quỹ đó.
 Trường hợp Nhà Đầu Tư chuyển nhượng phi thương mại Chứng Chỉ Quỹ, Giá Dịch Vụ rời Chương Trình sẽ áp dụng tại thời điểm chuyển nhượng. Chứng Chỉ Quỹ sau khi chuyển nhượng sẽ trở thành Chứng Chỉ Quỹ thông thường và người nhận chuyển nhượng có thể tự do giao dịch số Chứng Chỉ Quỹ này.

3.18 Phương thức giao dịch

- Nhà đầu tư có thể đăng ký mua, bán Chứng Chỉ Quỹ MAFF sau đợt phát hành lần đầu thông qua các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ MAFF do Công ty Quản lý Quỹ chỉ định được nêu chi tiết Phần VII của bản cáo bạch này (lưu ý: Nhà Đầu Tư lần đầu giao dịch chứng chỉ quỹ phải mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ phải mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ và cung cấp các thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối).
- Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh tại hơn một Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản của Nhà Đầu Tư tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau được quản lý độc lập. Nhà Đầu Tư có thể nộp các phiếu lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ cho tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối tại bất kỳ địa điểm phân phối nào của Đại Lý Phân Phối đó.
- Ủy quyền giao dịch: Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và phải điền thông tin người được ủy quyền vào “*Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở*”. Người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư đăng ký lại người được ủy quyền tại Đại Lý Phân Phối.

3.18.1 Lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ

- Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán qua hình thức chuyển từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư, tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối. Phí dịch vụ chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.
- Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối căn cứ trên Lệnh mua.

- Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của nhà đầu tư (trong nước) được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức (trong nước) khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của nhà đầu tư (trong nước) được hưởng lợi.
- Thời gian và nội dung thanh toán với lệnh mua thường

Lệnh giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại lý phân phối chỉ định trước thời điểm đóng sổ lệnh và tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ được nhà đầu tư/người được nhà đầu tư uỷ quyền chuyển đến tài khoản của Quỹ MAFF tại Ngân hàng giám sát trước 17h ngày T-1 với nội dung chuyển khoản như sau

- Tên tài khoản: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM
- Số tài khoản: theo số tài khoản của của từng Đại lý phân phối được nêu ở Phụ lục 3
- Tên ngân hàng: BIDV
- Số tiền: Số tiền đăng ký mua
- Nội dung: [Số tài khoản giao dịch CCQ mở]-[Tên nhà đầu tư]-[MAFFN001]

- Thời gian và nội dung thanh toán với lệnh Đầu Tư Định Kỳ

Thời gian thanh toán: Thời hạn mà Quỹ nhận tiền thanh toán là 17h ngày làm việc trước ngày mùng 10 hàng tháng. Nhà Đầu Tư có thể chủ động chuyển khoản tiền đầu tư vào tài khoản của Quỹ hàng tháng hoặc đặt các lệnh chờ thanh toán (Standing Instruction/Direct Debit) tại ngân hàng nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản.

Tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ được nhà đầu tư/người được nhà đầu tư uỷ quyền chuyển đến tài khoản của Quỹ MAFF tại Ngân hàng giám sát với nội dung chuyển khoản như sau:

- Tên tài khoản: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM
- Số tài khoản: theo số tài khoản của của từng Đại lý phân phối được nêu ở Phụ lục 3
- Tên ngân hàng: BIDV
- Số tiền: Số tiền đăng ký mua
- Nội dung: [Số tài khoản giao dịch CCQ mở]-[Họ tên nhà đầu tư]- MAFFS002

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua (1- Giá Dịch Vụ phát hành (\%))}}{\text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại ngày giao dịch}}$$

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

- **CÁC TRƯỜNG HỢP GIAO DỊCH MUA KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**

- Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh
- Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh nhưng Nhà Đầu Tư không ghi phiếu đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ tại Đại Lý Phân Phối hoặc không đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ qua phương thức giao dịch điện tử.

- o Đến 17:00 giờ ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, (Ngày T-1) Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu Tư.
- o Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định hoặc số tiền đăng ký trong lệnh mua.
- o Lệnh mua không đầy đủ thông tin chẳng hạn như tên nhà đầu tư hoặc số tài khoản giao dịch của nhà đầu tư.

Trong trường hợp lệnh mua không hợp lệ, tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ sẽ được trả vào tài khoản ngân hàng đã đăng ký trong Giấy Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mới của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất trừ trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu số tiền này được đầu tư vào kỳ giao dịch tiếp theo của Quỹ. Trường hợp Công ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

3.18.2 Lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ

- Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Chứng Chỉ Quỹ muốn bán.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân. Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:
 - o $\text{Giá trị bán} = \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch} \times (1 - \text{giá dịch vụ mua lại} (\%))$
 - o Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có)
- Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại mục 3.22 “Thực hiện một phần giao dịch” và 3.23 “Tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ” của Bản Cáo Bạch này.
- Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại “Giấy Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mới” chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Công ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng.
- **CÁC TRƯỜNG HỢP BÁN KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**
 - o Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - o Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.

3.19 Hủy lệnh giao dịch

- Lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối hoặc hủy lệnh qua phương thức giao dịch điện tử mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.

3.20 Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

- Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.

- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu. Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.
- Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi, phí dịch vụ chuyển tiền, và thuế (nếu phát sinh) mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ chuyển đổi được quy định tại mục Giá Dịch Vụ, Phí và Lệ Phí.
- Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi phụ thuộc vào thời gian xác nhận giao dịch chứng chỉ quỹ của quỹ mục tiêu.
- Lưu ý: lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại mục 3.22 .
- **CÁC TRƯỜNG HỢP CHUYỂN ĐỔI KHÔNG HỢP LỆ TẠI NGÀY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**
 - Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng chứng chỉ quỹ đang sở hữu.

3.21 Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...)

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối.
- Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- Giá dịch vụ thực hiện giao dịch: xem mục 3.9.
- Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

3.22 Thực hiện một phần lệnh giao dịch

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau:

- Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; hoặc
- Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới:
 - Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bằng đúng năm mươi (50) tỷ đồng.
- Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:
 - Tính thanh khoản của thị trường thấp;
 - Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.

Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ.

- Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.
- Số lượng chứng chỉ quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$X_i = SLDK_i * \frac{\sum GTPB}{\sum GTGD}$$

Trong đó:

X_i : số lượng Chứng Chỉ Quỹ thực tế của Nhà Đầu Tư i được thực hiện (hay số lượng Chứng Chỉ Quỹ khớp lệnh bán/chuyển đổi). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

$SLDK_i$: số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư i đăng ký bán/chuyển đổi.

$GTPB$: Tổng giá trị phân bổ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán/chuyển đổi của Nhà Đầu Tư tại kỳ giao dịch.

$GTGD$: tổng giá trị giao dịch mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán/chuyển đổi trong kỳ.

- Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ được thực hiện vào kỳ sau cùng với các lệnh đặt bán hoặc chuyển đổi mới và thực hiện theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ.
- Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần, quy định về số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu trên tài khoản sẽ không áp dụng.

3.23 Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Chứng Chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Các sự kiện khác mà Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.

Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu Tư tùy vào tình hình thực tế nhưng không quá chín mươi (90) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3.24 Địa điểm và đại lý phân phối:

1. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Giấy phép hoạt động	56/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/08/2018
Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng	
Trụ sở chính	Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	1. Trụ sở chính Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
2. Công ty Cổ Phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	
Giấy phép hoạt động	121/GP-UBCK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 08/01/2016 và các giấy phép điều chỉnh
Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng	11/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 13/05/2021
Trụ sở chính	Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	1. Trụ sở chính Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh 2. Chi nhánh Hà Nội Tòa nhà văn phòng trung tâm Hà Nội, tầng 3, số 44B Lý Thường Kiệt, P. Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
3. Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam (“NHSV”)	
Giấy phép hoạt động	124/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/04/2018
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở	50/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/12/2021
Trụ sở chính	Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Tp.Hà Nội
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	1. Trụ sở chính: Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Tp.Hà Nội 2. Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Lầu 3, tòa nhà President Place, Số 93 đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM
4. Công ty Cổ phần Fincorp	
Giấy phép hoạt động	Số 0314127430 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/11/2016
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ	Số 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/04/2018

mở

Trụ sở chính 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ 4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

5. Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree

Giấy phép hoạt động Số 10/GPHĐKD-UBCK do UBCKNN cấp ngày 18/02/2003

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở Số 40/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/10/2021

Trụ sở chính Tầng 20, tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ Tầng 20, tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

6. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam

Giấy phép hoạt động Số 56/UBCK- GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở Số 20/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/05/2021

Trụ sở chính Tầng 3, Tòa nhà TNR Tower, Số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ 1. Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà TNR Tower, Số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
2. Chi nhánh Hà Nội: Tầng 2, Tháp 1 toà nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

7. Công ty Cổ Phần Chứng khoán Vina (VNSC)

Giấy phép hoạt động 50/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở Số 42/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24/08/2022

Trụ sở chính Phòng 702, Tầng 7, Toà nhà Capital Building, Số 58 Phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ Trụ sở chính, Phòng 702 tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

8. Công ty Cổ Phần Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV)

Giấy phép hoạt động 77/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 06 năm 2008

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ Số 438/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 20/12/2023

Trụ sở chính Tầng 16, Tầng 17 và Tầng 29, Tháp 02 Toà nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba

Đình, Hà Nội

- Đại điểm phân phối chứng chỉ quỹ
- . Trụ sở chính
Tầng Tầng 16 và 17, Tháp 02 Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội
 - . Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
 - . Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 - . Chi nhánh Sài Gòn
Tầng 1 và tầng 15, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

9. Công ty Cổ Phần Chứng khoán BIDV (BSC)

- Giấy phép hoạt động 111/GP-UBCK do UBCKNN cấp vào ngày 31/12/2010
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ Số 12/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 18/05/2021
- Trụ sở chính Tầng 8,9 Tòa nhà Thái Holdings, 210 Đường Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Đại điểm phân phối chứng chỉ quỹ Trụ sở chính: Tầng 8,9 Tòa nhà Thái Holdings, 210 Đường Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

3.25 Một số lưu ý cho Nhà Đầu Tư nước ngoài

- Trước khi mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành.
- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài theo định nghĩa trong Thông Tư Số 51/2021/TT-BTC của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Nghĩa Vụ Của Tổ Chức, Cá Nhân Trong Hoạt Động Đầu Tư Nước Ngoài Trên Thị Trường Chứng Khoán Việt Nam và Thông tư 05/2014/TT-NHNN hướng dẫn mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam phải thực hiện chuyển khoản từ chính Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (Tài khoản IICA) của Nhà Đầu Tư mở tại một (01) ngân hàng lưu ký được phép vào tài khoản của Quỹ đối với việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư

phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài Khoản IICA cho Đại Lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở.

- Việc chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng nào khác ngoài Tài Khoản IICA sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà Đầu Tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ không được chuyển khoản từ Tài Khoản IICA theo quy định của pháp luật.
- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho Nhà Đầu Tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 138 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ Quy Định Chi Tiết Thi Hành Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán.

4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

4.1 Thời điểm xác định giá trị tài sản ròng

- **Ngày Định Giá:** Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) Của Quỹ được xác định vào các **Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ**. Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Đối với kỳ định giá hàng tháng, Ngày định giá được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.
- Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ.
- Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ được xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát sẽ thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp các quy định tại Điều lệ quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật
- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định định kỳ và được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Nhà Đầu Tư sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.

4.2 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

- Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị các tài sản có trong Danh Mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không có giá thị trường)
- Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài

Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn Vị Quỹ có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

- Phương pháp xác định cụ thể được quy định trong 'Sổ tay định giá' do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và cũng được ghi dưới đây.

A- Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư trong các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá bình quân mua và bán tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại ngày trước ngày định giá
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày định giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, giấy tờ có giá và công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán. Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền theo phương pháp nội suy tuyến tính căn cứ vào thời gian nắm giữ công cụ và lãi suất được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: - Lãi suất trúng thầu vào ngày đấu giá gần nhất trên Sở giao dịch chứng khoán trong vòng 15 ngày trước ngày định giá; - Một lãi suất khác do ban đại diện quỹ quy định.
Trái phiếu		
6.	Trái phiếu niêm yết	a. Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá thì Giá được xác định là: Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu có);

		b. Trường hợp không có giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quý chấp thuận. c. Trường hợp trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên tính tới ngày định giá, áp dụng theo trường hợp trái phiếu không niêm yết d. Trái phiếu hủy niêm yết do gần đến ngày đáo hạn: Giá được xác định là: Mệnh giá cộng lãi lũy kế
7.	Trái phiếu không niêm yết	Giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quý chấp thuận.
Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quý chấp thuận.
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quý chấp thuận.

10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách (theo báo cáo tài chính gần nhất (nhưng không quá 6 tháng) tính đến ngày định giá); + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu chuyển sản niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết	Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch để thực hiện chuyển sản
12.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá trị trung bình các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt. Trường hợp không có báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; + Giá mua/giá trị vốn góp; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Quyền mua		
14.	Quyền mua cổ phiếu	$Giá\ trị\ quyền\ mua = \text{Max}\{0, (Giá\ cổ\ phiếu - Giá\ phát\ hành\ cổ\ phiếu\ mới) \times Tỷ\ lệ\ thực\ hiện\ quyền}\}$
Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng		
15.	Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng có niêm yết	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến hết ngày trước ngày định giá.

		Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) gần nhất được quỹ đại chúng công bố trước ngày định giá; + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
16.	Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng chưa niêm yết	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) gần nhất được quỹ đại chúng công bố trước ngày định giá; + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
17.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

Phương pháp xác định NAV:

- NAV= Tổng Tài Sản Có Của Quỹ - Tổng Nợ Phải Trả Của Quỹ.
- NAV/1CCQ = Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho Tổng Số Đơn Vị Quỹ Đang Lưu Hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, lấy đến hai (02) số thập phân.

Các ghi chú:

- Lãi lũy kế (accrued interest): là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo.

4.3 Công bố giá trị tài sản ròng

Trong ngày làm việc tiếp theo kể từ Ngày Định Giá, Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ sẽ được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý

Quỹ và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nhà đầu tư cần lưu ý đây chỉ là thông tin tham khảo. Do đó, Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu trách nhiệm bất kể những khoản lỗ hay thiệt hại nào mà Nhà đầu tư gánh chịu khi dựa vào những thông tin công bố trên.

5. Thông tin hướng dẫn nhà đầu tư tham gia vào quỹ MAFF

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam (MAFF), nhà đầu tư cần trao đổi với nhân viên tư vấn của công ty quản lý quỹ hoặc các nhân viên tư vấn của Đại lý phân phối do Quỹ MAFF chỉ định để hiểu rõ các mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư và phương thức giao dịch tại các tài liệu quỹ (Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, Cách thức giao dịch và hướng dẫn đầu tư Quỹ,...) trước khi ra quyết định đầu tư.

Nhà Đầu Tư vui lòng tham khảo các tài liệu của Quỹ trên website: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/>

Các bước đầu tư:

- Bước 1: Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch CCQ tại Đại lý Phân phối
- Bước 2: Thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ vào Tài Khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát
- Bước 3: Đăng ký giao dịch. NĐT điền thông tin vào phiếu Đăng ký Mua. Đại lý phân phối kiểm tra tính chính xác của hồ sơ
- Bước 4: Đại lý chuyển nhượng phân bổ chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư
- Bước 5: Kết quả giao dịch sẽ báo lại cho Nhà Đầu Tư

XI TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính (cập nhật hàng năm)

Báo cáo tài chính bán niên soát xét và báo cáo tài chính năm kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật định kỳ theo quy định của Pháp luật.

Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ hàng kỳ, báo cáo định kỳ hoạt động đầu tư tháng, quý và Báo cáo tài chính bán niên soát xét; Báo cáo tài chính năm kiểm toán được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ (cập nhật hàng năm)

Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật định kỳ theo quy định của Pháp luật.

Nhà Đầu Tư có thể tham khảo thông tin về phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ thông qua báo cáo định kỳ hoạt động đầu tư tháng, quý và Báo cáo tài chính bán niên soát xét; Báo cáo tài chính năm kiểm toán được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Giá dịch vụ.

3.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ MAFF. Giá Dịch Vụ quản lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ MAFF là $0,8\% \times \text{NAV/năm}$.

Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

- Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quý tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Quản Lý trong tháng được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Lý trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quý tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Quản Lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quý tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]].

3.2. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quý.
- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ: **0,03%*NAV/năm, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm VAT)**
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch vụ Quản Trị Quỹ trong tháng được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]].

3.3. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quý.

Stt	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Tiền cố định hàng tháng	12.000.000 đồng/tháng
2	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS - Thiết lập dữ liệu NĐT - Duy trì thông tin tài khoản NĐT	Miễn phí
3	Tiền kết nối	Miễn phí

	- Khởi tạo kết nối lần đầu - Duy trì kết nối hàng tháng	
4	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch - Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành - Thông tin danh sách NĐT sở hữu CCQ	Miễn phí
5	Tiền thực hiện quyền - Lập danh sách thực hiện quyền - Phân phối lợi tức	1.000.000 đồng/lần lập danh sách Miễn phí

- Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 Giá Dịch Vụ cố định cho kỳ định giá = 12.000.000 VNĐ x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng.

Trong mọi trường hợp, tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ và Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như được nêu mục 3.1, 3.2 và 3.3 tối đa không quá 2% NAV/ năm.

3.4. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ theo biểu phí được quy định tại Hợp đồng lưu ký Giám sát đã ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

Stt	Loại dịch vụ	Giá dịch vụ	Tối thiểu/tối đa	Ghi chú
A.I	Giá dịch vụ lưu ký, giám sát			
A.1.1	Dịch vụ Lưu ký	0,05%*NAV/Năm	Tối thiểu: 15.000.000 đồng /tháng	Thuế VAT 10% (áp dụng từ ngày 01/07/2025) và thay đổi tương ứng theo quy định của Luật Thuế GTGT hiện hành.
A.1.2	Dịch vụ Giám sát	0,02%*NAV/Năm.	Tối thiểu: 5.000.000 đồng /tháng	
A.II	Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ			
A.2.1	Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	100.000 đồng /Mã/ Giao dịch	Không áp dụng	Thuế VAT 10% (áp dụng từ ngày 01/07/2025) và thay đổi tương ứng theo quy định của Luật Thuế GTGT hiện hành.
A.2.2	Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết	100.000 đồng /Mã/ Giao dịch	Không áp dụng	
A.2.3	Đối với giao dịch chứng khoán OTC, tài sản khác	Miễn phí		
A.III	Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản của VSD (Giá dịch vụ của bên thứ 3)			
A.3.1	Giá dịch vụ lưu ký	0,27 đồng/ cổ phiếu, CCQ/ tháng; 0,18 đồng/ trái phiếu doanh nghiệp/ tháng 0,14 đồng/ công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công/ tháng	Tối đa 2.000.000 đồng/ mã trái phiếu doanh nghiệp/ tháng Tối đa 1.400.000 đồng/ tháng/ mã công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	Giá dịch vụ lưu ký và chuyển khoản áp dụng theo biểu giá Bộ Tài chính quy định trong từng thời kỳ. Khi BTC thay đổi biểu giá dịch vụ thì khoản mục này sẽ thay đổi tương ứng.
A.3.2	Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,3 đồng/ chứng khoán/ 1 lần chuyển khoản/ 1 mã	Tối đa 300.000đồng/ lần/ mã CK	
A.3.3	Các khoản giá dịch vụ VSD thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể		

• Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

- Giá Dịch Vụ lưu ký, giám sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định

giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

- Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám sát trong tháng được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) x NAV tại ngày định giá cuối tháng x số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3.5. Các loại chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, Sổ Tay Định Giá;
- Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Phí nộp cơ quan quản lý khi xin chứng nhận IPO và chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp luật.
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi các giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, đảm bảo tính chính xác.

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

- Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản chi phí sau thuế sau
 - Chi phí quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;

- Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
 - Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
 - Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí công bố thông tin của quỹ, chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ}}$$

Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm là Tổng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá chứng chỉ quỹ trong kỳ.

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của quỹ trong kỳ} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động}}$$

(tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ}}$$

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động}}$$

(tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)

5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

5.1. Phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ

Lợi nhuận của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:

- Cổ tức;
- Lãi trái phiếu;

- Lãi tiền gửi;
- Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
- Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ

5.2. Phân chia lợi nhuận của Quỹ

- Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư nếu:
 - Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ).
- Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT cho việc phân chia lợi nhuận ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số đơn vị quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ);
 - Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng đơn vị quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn Vị Quỹ);
 - Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ sau khi phân chia.

6. Chính sách thuế

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán, chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ MAFF .

7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của Quỹ bao gồm:

- Báo cáo NAV: được công bố vào ngày làm việc liền sau Ngày Định Giá (Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ)
- Báo cáo hoạt động quỹ: được thực hiện định kỳ theo quy định của pháp luật

Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ, hạn chế xung đột lợi ích giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ:
 - Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư ủy thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của Chủ sở hữu (Công ty Mirae Asset Global Investments Co., Ltd), Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban Điều Hành, Kiểm Soát Viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro được thiết lập để giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu quỹ gồm Bản Cáo Bạch, báo cáo tài chính của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ, báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật. Các tài liệu này được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu Tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT hoặc các Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của Nhà Đầu Tư qua số điện thoại (84.24) 3564 0666 hoặc gửi email tới địa chỉ mafmc@miraeasset.com

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Phụ lục 1: Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ
2. Phụ lục 2: Các mẫu biểu hướng dẫn giao dịch
3. Phụ lục 3: Địa chỉ các nơi bán cáo bạch được cung cấp
4. Phụ lục 4: Dự thảo điều lệ Quỹ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

Tổng giám đốc



Soh Jin Wook

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp;

Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ lưu ký giám sát của Quỹ được ký kết giữa chúng tôi với Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), và các quy định về Ngân hàng giám sát trong Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường

PHỤ LỤC 1 : QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

I. MỞ/ĐÓNG TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Nhà Đầu Tư phải mở tài khoản Chứng Chỉ Quỹ để thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được mở tại các Đại lý phân phối theo công bố thông tin tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
2. Hồ sơ đăng ký mở Tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ bao gồm:
 - Đối với Nhà đầu tư cá nhân:
 - “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” (Giấy đăng ký)
 - Bản sao CCCD/CMND/ Hộ chiếu
 - Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật trong trường hợp Nhà đầu tư ủy quyền đặt lệnh giao dịch.
 - Giấy tờ bổ sung đối với nhà đầu tư cá nhân nước ngoài: (i) Bản sao Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, (ii) Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam, (iii) Bản chính Các mẫu đơn FATCA (nếu có): ví dụ Mẫu khai báo thuế Mỹ.
 - Đối với Nhà đầu tư tổ chức:
 - “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” (Giấy đăng ký) và “Mẫu bổ sung thông tin về Nhà đầu tư tổ chức.”
 - Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các bản điều chỉnh (nếu có)
 - Bản chính Giấy ủy quyền chỉ định Người tham gia ký kết và giao dịch trên tài khoản tại Đại lý phân phối.
 - Các loại giấy tờ khác: bản sao có công chứng CMND/Hộ chiếu của người được nhận ủy quyền, người đại diện.
 - Giấy tờ bổ sung đối với nhà đầu tư tổ chức nước ngoài: (i) Bản sao Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, (ii) Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam, (iii) Bản chính Các mẫu đơn FATCA (nếu có): ví dụ Mẫu khai báo thuế Mỹ.

3. Trình tự thực hiện

- Nhà Đầu Tư hoàn thiện hồ sơ đăng ký mở tài khoản và chuyển cho Đại lý phân phối.
 - Đại lý phân phối kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của hồ sơ đăng ký mở tài khoản theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan. Trường hợp đáp ứng quy định, Đại lý phân phối chuyển các thông tin tại hồ sơ đăng ký mở tài khoản của khách hàng cho Đại lý chuyển nhượng để thực hiện mở tài khoản.
 - Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký mở tài khoản đầy đủ, hợp lệ, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà đầu tư các thông tin về tài khoản đã được mở.
4. Tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được đóng trong các trường hợp sau:
- Nhà Đầu Tư yêu cầu đóng và tài khoản giao dịch không còn Chứng Chỉ Quỹ

II. THỰC HIỆN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ tại đợt phát hành lần đầu

- Số tiền mua tối thiểu: 1.000.000 (một triệu) đồng.

- Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở bằng cách:
 - + Nộp “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” và các hồ sơ liên quan, và nộp “Giấy Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở” (theo mẫu theo phụ lục 2) trực tiếp cho Đại Lý Phân Phối được chỉ định.
 - + Nộp đầy đủ các giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu (CMND/ hộ chiếu/ GPKD, giấy ủy quyền có công chứng (nếu có)....).
- Nhà Đầu Tư/ Người được nhà đầu tư ủy quyền nộp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng đồng Việt Nam. Phí dịch vụ chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả. Thông tin về tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát sẽ được cung cấp bởi Đại Lý Phân Phối. Nội dung chuyển tiền của nhà đầu tư chuyển tới ngân hàng như sau:
 - Tên tài khoản: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM
 - Số tài khoản: Số tài khoản được Đại lý phân phối thông báo tới nhà đầu tư
 - Tên ngân hàng: BIDV
 - Số tiền: Số tiền đăng ký mua
 - Nội dung: [Số tài khoản giao dịch CCQ mở]-[Tên nhà đầu tư]-[đăng ký mua CCQ MAFF]
- Thời hạn thanh toán: Việc thanh toán sẽ được thực hiện trước ngày kết thúc đợt phát hành.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối theo công thức sau:

$$\text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua (1-Giá Dịch Vụ phát hành đợt IPO (\%))}}{\text{Mệnh giá}}$$

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Trường hợp việc đăng ký mua chứng chỉ quỹ vi phạm quy định của pháp luật hiện hành hoặc vi phạm quy định về việc đăng ký mua chứng chỉ quỹ (ví dụ số tiền chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị mua tối thiểu), việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu coi như không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả lại Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc sau khi Quỹ nhận được giấy thành lập Quỹ/ ngày thông báo chào bán không thành công. Phí dịch vụ chuyển tiền phát sinh được trừ vào số tiền hoàn trả này.
- Trong trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác với số tiền ghi trên phiếu lệnh mua, nhưng không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối sẽ căn cứ trên lệnh mua.
- Xác nhận sở hữu Chứng Chỉ Quỹ sẽ được gửi cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực.
- Trường hợp sau khi kết thúc đợt phát hành bao gồm cả thời gian gia hạn mà tổng số tiền đăng ký mua thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng, hoặc có ít hơn một trăm (100) nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hủy đợt phát hành và báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đồng thời công bố thông tin về việc huy động vốn không thành công trong vòng hai mươi bốn (24) giờ làm việc sau khi kết thúc giai đoạn chào bán. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đồng thời thanh toán toàn bộ các chi phí phát sinh có liên quan đến việc huy động vốn trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày đợt phát hành bị hủy bỏ.

2. Giao dịch mua chứng chỉ Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo

- Ngày giao dịch: Hàng ngày
- Thời gian thực hiện: các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu.
- Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày giao dịch “T” là 11h ngày T-1

- Số tiền đặt mua tối thiểu: 1.000.000 (một triệu) đồng/ lệnh mua
- Thông tin tài khoản tiền của Quý mở tại Ngân hàng lưu ký: Theo thông báo của Đại lý phân phối mà Nhà Đầu Tư thực hiện mở tài khoản.
- Nhà Đầu Tư chuyển khoản tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quý do Công Ty Quản Lý Quỹ mở tại Ngân hàng lưu ký theo nội dung sau

- Tên tài khoản: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT MIRAE ASSET VIỆT NAM
 - Số tài khoản: theo số tài khoản của của từng Đại lý phân phối
 - Tên ngân hàng: BIDV
 - Số tiền: Số tiền đăng ký mua
 - Nội dung:

[Số tài khoản giao dịch CCQ mở]-[Tên nhà đầu tư]-[đăng ký mua CCQMAFF]

- Trình tự thực hiện:
 - Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản tiền của Quý.
 - Nhà Đầu Tư đặt lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối.
 - Trường hợp hủy lệnh, Nhà Đầu Tư chỉ thực hiện hủy lệnh trước thời điểm đóng sổ lệnh.
 - Đại lý phân phối phối hợp với Đại lý chuyển nhượng kiểm tra nội dung của lệnh mua đảm bảo phù hợp với các thông tin của Nhà Đầu Tư và số tiền Nhà Đầu Tư đã nộp tiền vào tài khoản tiền của Quý. Trường hợp chưa chính xác, Đại lý phân phối hướng dẫn Nhà đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh.
 - Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
 - Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua (1- Giá Dịch Vụ phát hành (\%))}}{\text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại ngày giao dịch}}$$
- Nếu phát sinh các trường hợp phải hoàn trả tiền cho Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ, thời gian hoàn tiền trả trong vòng 05 ngày kể từ Ngày giao dịch.

3. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ:

- Ngày giao dịch: hàng ngày, vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
- Thời gian thực hiện: Ngày T
- Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày Giao Dịch "T" là 11h ngày T-1
- Lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ có thể chỉ được thực hiện một phần theo quy định của Điều lệ Quỹ
- Trường hợp số lượng Chứng Chỉ Quỹ trên tài khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư thấp hơn một trăm (100) Chứng Chỉ Quỹ sau khi thực hiện lệnh, toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được tự động bán vào kỳ giao dịch mà khách hàng đặt lệnh bán.
- Trình tự thực hiện:
 - Nhà Đầu Tư đặt lệnh bán Chứng chỉ Quỹ trực tiếp tại Đại lý phân phối
 - Trường hợp hủy lệnh, Nhà Đầu Tư chỉ thực hiện hủy lệnh trước thời điểm đóng sổ lệnh
 - Đại lý phân phối phối hợp với Đại lý chuyển nhượng kiểm tra nội dung của lệnh bán đảm bảo phù hợp với các thông tin của Nhà đầu tư và số lượng Chứng Chỉ Quỹ trên tài khoản của Nhà Đầu Tư. Trường hợp chưa chính xác, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
 - Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch, Đại lý phân phối thông báo cho Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:

$$+ \text{Giá trị bán} = \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch} \times (1 - \text{giá dịch vụ mua lại} (\%))$$

- + Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có)
- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch, tiền bán Chứng Chỉ Quý sẽ được chuyển vào tài khoản đứng tên Nhà đầu tư.

**PHỤ LỤC 2: CÁC MẪU BIỂU HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH, PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA/BÁN
CHỨNG CHỈ QUỸ**

1. MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

OPEN-ENDED FUND ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM

Số tài khoản và Số tham chiếu được điền bởi Đại Lý Phân Phối/ Account number and Reference number are filled by Fund Distributor.

SỐ TÀI KHOẢN/ Account
number.....

SỐ THAM CHIẾU/Reference
number.....

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR'S INFORMATION

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ mẫu giấy bằng mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại Lý Phân Phối

Please complete this form in full using BLACK/BLUE ink, sign it at the place indicated and submit the form to your Distributor

LƯU Ý

(*) Mục dành cho Nhà Đầu Tư nước ngoài / (*) For foreign Investors only

(**) Mục dành cho Nhà Đầu Tư tổ chức / (**) For institutional Investors only

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION

1. LOẠI TÀI KHOẢN

Account type

☐

CÁ NHÂN

Individual

☐

TỔ CHỨC

Institutional

2. HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

Full name of Investor.....

Nationality.....

QUỐC TỊCH

3. MÃ SỐ THUẾ tại Việt Nam

Vietnamese Tax ID..... Country of
taxation.....

QUỐC GIA ĐÓNG THUẾ

4. SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKDN

ID/Passport/Business license
number.....

NGÀY CẤP

Issuing date.....

NƠI CẤP (Quốc gia, Tỉnh/Thành phố)

Issuing place.....

5. NGÀY THÁNG NĂM SINH

Date of birth (dd/mm/yyyy)

GIỚI TÍNH

Gender

NAM

☐

Male

NỮ

☐

Female

6. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Contact
details.....

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ/TRỤ SỞ

QUỐC GIA

Permanent address/Head office..... Country

ĐỊA CHỈ HIỆN TẠI (Địa chỉ liên hệ)

QUỐC GIA

Current address (Post address).....
Country.....

DIỆN THOẠI LIÊN HỆ (Điện thoại di động)

Mobile phone (Country code – Area code – Phone number).....

THƯ ĐIỆN TỬ

Email.....

SỐ FAX (Mã nước – Mã vùng – Số điện thoại)

Fax (Country code – Area code – Phone number).....

7. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (*)/ FOR FOREIGN INVESTOR ONLY (*)

SỐ THỊ THỰC NHẬP CẢNH (*)

Visa number
(*).....

NGÀY CẤP

NGÀY CẤP

Issuing date..... Issuing
place.....

MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Securities trading code
(*).....

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ TẠI VIỆT NAM TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ TẠI VIỆT NAM (*)/ Temporary residential registration address in Vietnam for a foreigner residing in Vietnam (*)

.....
...

8. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO NHÀ ĐẦU TƯ TỔ CHỨC ()/ FOR INSTITUTIONAL INVESTOR ONLY (**)**

HỌ TÊN NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

CHỨC VỤ

Full name of legal representative..... Job
title.....

NGÀY THÁNG NĂM SINH

GIỚI TÍNH

NAM

NỮ

Date of birth (dd/mm/yyyy)

Gender

Male ☐ Female ☐

QUỐC TỊCH/ Nationality.....

SỐ THỊ THỰC NHẬP CẢNH (*)

Visa number
(*).....

NGÀY CẤP

NƠI CẤP

Issuing date..... Issuing
place.....

SỐ CMND/ HỘ CHIẾU

ID/Passport number.....

NGÀY CẤP

NƠI CẤP (Quốc gia,Tỉnh/Thành phố)

Issuing dateIssuing place (Country, Province/City)

DIỆN THOẠI LIÊN HỆ (Điện thoại di động)

Mobile phone (Country code – Area code – Phone number)

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC

Mailing
address.....

II. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH/ AUTHORIZED PERSON FOR TRADING

HỌ VÀ TÊN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Full
name.....

NGÀY THÁNG NĂM SINH

GIỚI TÍNH

NAM

NỮ

Date of birth (dd/mm/yyyy)Gender

Male

Female

CHỨC VỤ

QUỐC TỊCH

Job title
Nationality.....

SỐ THỊ THỰC NHẬP CẢNH (*)

Visa number (*)

NGÀY CẤP

NƠI CẤP

Issuing date.....Issuing
place.....

SỐ CMND/ HỘ CHIẾU

ID/Passport number.....

NGÀY CẤP

NƠI CẤP (Quốc gia,Tỉnh/Thành phố)

Issuing date.....Issuing place (Country,
Province/City).....

DIỆN THOẠI LIÊN HỆ (Điện thoại di động)

Mobile
phone.....

THƯ ĐIỆN TỬ

Email.....

ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ

QUỐC GIA

Permanent address.....

Country.....

ĐỊA CHỈ HIỆN TẠI (Địa chỉ liên hệ)

QUỐC GIA

Current address (Post address).....

.....Country.....

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ TẠI VIỆT NAM TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ TẠI VIỆT NAM (*)/ Temporary residential registration address in Vietnam for a foreigner residing in Vietnam (*)

Lưu ý Nhà Đầu Tư tổ chức vui lòng điền thêm thông tin Mẫu Thông Tin Bổ Sung Của Nhà Đầu Tư Tổ Chức.

Note Institutional Investor please fill in details in Additional Information of Institutional Investor Form.

III. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ, CỔ TỨC/ BANK ACCOUNT DETAIL FOR RECEIVING SALES PROCEEDS, DIVIDEND

Nhà Đầu Tư đăng ký thông tin tài khoản nhận toàn bộ tiền bán Chứng Chỉ Quỹ/cổ tức như sau:

Investor would like to have all proceeds of redemption of Fund Certificate/dividend paid directly to Investor's bank account as follows:

TÊN NGÂN HÀNG

SỐ TÀI KHOẢN

Bank name.....Account number.....

TÊN TÀI KHOẢN

CHI NHÁNH

Account holder name.....

Branch.....

Lưu ý Tên chủ tài khoản ngân hàng phải giống với tên Nhà Đầu Tư đã đăng ký ở phần (I).

Note Account holder name must be the same as Investor's name registered under section (I).

IV. NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI (NẾU CÓ)/ BENEFICIARY (IF ANY)

Người được hưởng lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu tài sản nhưng có đầy đủ các quyền đối với tài sản đó.

The economic beneficiary is an institutional or an individual investor who is NOT owner of this investment but has full rights for this investment.

Đối với Nhà Đầu Tư tổ chức, người được hưởng lợi của khoản đầu tư không phải là người đăng ký hay chủ sở hữu tổ chức đó.

For institutional investor, the economic beneficiary of this investment is neither the applicant nor owner of the institution.

Đề nghị cung cấp thông tin về những người thụ hưởng lợi ích kinh tế cuối cùng của khoản đầu tư

Please provide details of the ultimate economic beneficiaries of the investment

HỌ VÀ TÊN/TÊN TỔ CHỨC

Full name/Name of institution.....

Nationality.....

QUỐC TỊCH

NGÀY THÁNG NĂM SINH

Date of birth (dd/mm/yyyy)

GIỚI TÍNH

Gender

NAM

Male

NỮ

Female

SỐ THỊ THỰC NHẬP CẢNH (*)

Visa number (*)

NGÀY CẤP

Issuing date.....
Province/City).....

NƠI CẤP (Quốc gia,Tỉnh/Thành phố)

Issuing place (Country,

MÃ SỐ THUẾ TẠI VIỆT NAM

Vietnamese Tax ID.....
taxation.....

QUỐC GIA ĐÓNG THUẾ

Country of

SỐ CMND/HỘ CHIẾU/SỐ ĐKDN

ID/Passport/Business license
number.....

NGÀY CẤP

Issuing date.....
place.....

NƠI CẤP

Issuing

DIỆN THOẠI LIÊN HỆ (Điện thoại di động)

Mobile phone.....

THƯ ĐIỆN TỬ

Email.....

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ

Permanent address.....
Country.....

QUỐC GIA

ĐỊA CHỈ HIỆN TẠI (Địa chỉ liên hệ)

Current address (Post address).....
Country.....

QUỐC GIA

ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ TẠI VIỆT NAM TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI NƯỚC NGOÀI CƯ TRÚ TẠI VIỆT NAM (*)

Temporary residential registration address in Vietnam for a foreigner residing in Vietnam(*)

.....
.....

**V. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOA KỲ (CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ FATCA)/
INFORMATIONS RELATED TO UNITED STATES (FOR FATCA COMPLIANCE)**

Nhà Đầu Tư có trách nhiệm tự xác định tình trạng FATCA của mình. ĐLPP không trực tiếp giúp khách hàng khai về tình trạng FATCA/ Investor is responsible for determining his/her own FATCA status.

Distributor does not advise what Investor's FATCA status is or should be

- ☐ (a) Nhà Đầu Tư là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ(1) hoặc là đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ/ Investor is a United States ("US") citizen, resident, or taxpayer under the US law.
- ☐ (b) Nhà Đầu Tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú, nhưng có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ(2)/ Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and Investor have indicia of US status.
- ☐ (c) Nhà Đầu Tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú, và không có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ/ Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and Investor doesn't have indicia of US status.

(1) Là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ: Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc cá nhân lưu trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó/ A US resident includes either a permanent resident card ("green card") holder or someone who was physically present in the US for at least 31 days during the current year and 183 days during the 3 year period that includes the current year and two years immediately before.

(2) Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ: Nhà Đầu Tư có một trong các dấu hiệu sau: nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có chỉ định định kỳ chuyển khoản vào một/các tài khoản tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ, có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ/ Indicia of US status include one of the following indications: US birth place; US residence address or US correspondence address; US telephone number; Standing instructions to transfer funds to an account maintained in the US; A Power of Attorney or signatory authority granted to a person with a US address; An "in care of" address or "hold mail" address in the US.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn là (a) hoặc (b): Nhà Đầu Tư cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA bao gồm mẫu đơn W9 hoặc W-8BEN và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của ĐLPP trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản. Trường hợp Nhà Đầu Tư từ chối không trả lời và/hoặc không cung cấp bộ tài liệu FATCA trong vòng 90 ngày cho ĐLPP thì tài khoản của Nhà Đầu Tư này được phân loại là "Tài khoản chống đối" theo quy định của FATCA/ If Investor chooses (a) or (b), Investor assures to complete FATCA documentations included Form W9 or W-8BEN and/or other documentations required by Distributor within 90 days of signing Account Opening Form. If Investor refuses to complete the above-mentioned questions and/or does not send the completed forms to Distributor within 90 days, the Investor's account will be classified as "Recalcitrant" according to FATCA.

Cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát khách hàng của FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, đồng ý cho ĐLPP truy cập và báo cáo thông tin về các tài khoản của Khách hàng cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc cơ quan có thẩm quyền, thực hiện khấu trừ thuế theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA/ For purpose of compliance FATCA, Investor, hereby, grants full permission to Distributor to access and report Investor's account information to the US

Internal Revenue Services (IRS) or to competent authorities as required for foreign financial institutions complying with FATCA.

VI. QUY ĐỊNH CHUNG/GENERAL PROVISIONS

1. Cá nhân dưới 18 tuổi không thể mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật.

Any person below the age of 18 could not open a trading account by law.

2. Quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ là quyết định của Nhà Đầu Tư sau khi đã nhận, đọc và hiểu rõ (các) tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở này. Nhà Đầu Tư chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro và các loại phí áp dụng cho Quỹ. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) (MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT), các nhân viên, Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công ty và Đại Lý Phân Phối được chỉ định của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

The decision to invest in Fund Certificate is the Investor's own decision after having received, read and fully understood the relevant Fund documents including but not limited to the Prospectus, Charter and this Application. Investor accepts the terms and conditions detailed in the above documents, especially the objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund. Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited (MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT), its officers, CEO, Chairman and authorized Distributors shall have no liability with respect to the investment decision of Investor.

3. Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở này cần được sự chấp thuận của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ. This Open-ended Account Opening Fund Application Form is subject to acceptance by MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT or the service providers of the Fund.

4. Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thời gian bởi MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT mà không cần nêu lý do.

This Open-ended Account Opening Fund Application Form may be amended, revised from time to time by MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT without giving reasons.

5. Nhà Đầu Tư phải cung cấp tất cả các thông tin có trong Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản đúng sự thật và chính xác, đồng thời cập nhật các thay đổi về thông tin tổ chức hay thông tin cá nhân trong thời gian sớm nhất. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư không cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để hoàn thành việc cung cấp dịch vụ nêu trên, MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT có quyền từ chối cung cấp dịch vụ đăng ký, mua lại, chuyển đổi hoặc mua/bán Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư sẽ phải bồi thường cho MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT hoặc bất kỳ đại diện của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT hoặc nhân viên của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại hoặc các chi phí khác mà họ có thể phải gánh chịu do thông tin sai hoặc gây nhầm lẫn hoặc thông tin không đầy đủ.

Investor must provide true and exact information in the Open-ended Account Opening Application Form and update any changes of institution or personal data as soon as possible. If Investor fails to supply such information to complete these above services, MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT could reject to provide the application, subscription, redemption, switches or sales services. The Investor must indemnify MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT or any other entity of MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT or any employees of MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT for any damage,

loss or other expenses that may incur in consequence of any wrong or misleading statement or omission.

6. Việc MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý lệnh mua, lệnh bán, chuyển đổi, hủy (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản) thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ, MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện theo lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.

The acceptance and processing of subscription, redemption, switches by Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited and service providers (except for the Open-ended Fund Account Opening Application Form) if made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation shall be duly authorized. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and the relevant service providers shall not be held liable for any loss caused during the processing of facsimile and/or electronic instructions.

7. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT có quyền từ chối mở tài khoản, các Lệnh phát hành, mua lại, chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ.

MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT has the right to reject the Open-ended fund account opening application forms; as well as subscription/redemption/switching orders of Investors as required by law and the Prospectus, Fund Charter.

8. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký, Đại Lý Chuyển Nhượng, và các tổ chức cung cấp dịch vụ có quyền sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển, soạn, kết hợp, lấy và/hoặc trao đổi (bất kể trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam) các thông tin liên quan đến Nhà Đầu Tư hoặc do Nhà Đầu Tư cung cấp trực tiếp hay gián tiếp mà MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ khác xét thấy là cần thiết cho việc cung cấp dịch vụ phục vụ Nhà Đầu Tư nhưng không vì đạt được các lợi thế hoặc lợi ích thương mại cho bản thân mình ngoài những gì thu được từ các dịch vụ có liên quan hoặc theo yêu cầu của luật áp dụng hoặc để tuân thủ và thực thi các yêu cầu của chính quyền, quy tắc, hướng dẫn, tiêu chuẩn thị trường, thông lệ hoặc văn bản thỏa thuận với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền như cơ quan hành pháp, tư pháp, thuế vụ hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác của các quốc gia, vùng lãnh thổ khác. Bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu luật áp dụng. Tất cả các thông tin sẽ được nỗ lực bảo vệ ở mức độ hợp lý tránh việc bị xâm nhập hoặc tiết lộ trái phép. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, Custodian Bank, Supervisory Bank, Transfer Agent, and service providers are authorized to use, store, disclose, transfer, compile, match, obtain and/or exchange (whether within or outside Vietnam) all information pertaining to, or directly or indirectly provided by the Investor as the MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, Custodian Bank, Supervisory Bank or other related service providers may consider necessary to provide the services to Investor, but not to procure any commercial advantage or benefit for themselves other than what gained from the relevant services or requirement by applicable laws or to comply with and implement of the requirements, regulations, orders, guidelines, codes, market standard, good practices and requests of or agreements with public, judicial, taxation, governmental and other relevant authorities in other sovereignty state and territory. The third party recipients may have to disclose information if required by the applicable laws. All information shall be protected at a reasonable level of protection against any unauthorized access or illegal disclosure.

Nhà Đầu Tư cam kết đã đọc, hiểu, đồng ý và sẽ thực hiện đúng các nội dung tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở, cam kết chịu trách

nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.

Investor undertakes that the Investor has fully read, understood and agreed and shall comply with the Charter, Prospectus and Open-ended Fund Account Opening Application Form. Investor is responsible for all information given in this Application Form and all documents provided to support this Application Form.

NHÀ ĐẦU TƯ/Investor

ĐẠI DIỆN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ/

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/(Sign, stamp, full name)

Representative of Fund management company

Tổng giám đốc/CEO

Ngày/Date

Soh Jin Wook

.....

(dd/mm/yyyy)

CHỮ KÝ MẪU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ Specimen signature of the Investor		CHỮ KÝ MẪU CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH Specimen signature of the authorized person for trading	
Chữ ký 1/1st signature	Chữ ký 2/2nd signature	Chữ ký 1/1st signature	Chữ ký 2/2nd signature

VII. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/FOR DISTRIBUTOR ONLY

1. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Distributor

TÊN ĐẠI LÝ*

Distributor's name.....
code.....

MÃ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI*

Distributor

SỐ ĐKDN/GIẤY PHÉP THÀNH LẬP

Business license/Establishment license number.....
date.....

NGÀY CẤP

Issuing

ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Head office.....

ĐIỆN THOẠI

Phone.....

WEBSITE

Website.....

.....

2. ĐỊA ĐIỂM PHÂN PHỐI

Distribution location
ĐỊA CHỈ ĐỊA ĐIỂM PHÂN PHỐI

Distribution
location.....
.....

ĐIỆN THOẠI

Phone.....
.....

FAX

Fax.....
.....

3. NHÂN VIÊN PHÂN PHỐI

Distributor Staff

TÊN NHÂN VIÊN

Name.....
.....

SỐ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ

Practitioner's certificate
number.....
.....

NGÀY CẤP

Issuing
date.....
.....

ĐIỆN THOẠI

Phone.....
.....

THƯ ĐIỆN TỬ

Email.....
.....

Chữ ký Signature		
Nhân viên giao dịch/Receiver (Ký, ghi rõ họ tên)/(Sign, full name)	Kiểm soát/Supervisor (Ký, ghi rõ họ tên)/(Sign, full name)	Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối/ Representative of Distributor (Ký, ghi rõ họ tên)/(Sign, full name)

VIII. CÁC HỒ SƠ CẦN CUNG CẤP/ REQUIRED DOCUMENTS

A. HỒ SƠ NHÀ ĐẦU TƯ CÁ NHÂN (For individual Investor)	B. HỒ SƠ NHÀ ĐẦU TƯ TỔ CHỨC (For institutional Investor)
Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở/ Open-ended Fund Account Opening Application Form	Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở / Open-ended Fund Account Opening Application Form
Văn bản ủy quyền hợp lệ có công chứng hoặc chứng thực (nếu có)/ Notarized or authenticated copy of power of attorney (if applicable)	Văn bản ủy quyền hợp lệ (nếu có)/ Power of attorney (if applicable)
Bản sao hợp lệ CMND/hộ chiếu Nhà Đầu Tư và người được ủy quyền (nếu có)/ Certified copy of ID card/passport of Investor and authorized person (if applicable)	Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Certified copy of certificates of company registration
Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho Nhà Đầu Tư nước ngoài)/ The Bank confirmation on opening the indirect investment capital account (for foreign Investors only)	Mẫu Thông Tin Bổ Sung của Nhà Đầu Tư Tổ Chức/ Additional information of institutional Investor
Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (dành cho nước ngoài)/ Certified copy of confirmation of securities trading code (STC) from Vietnam Securities Depository (VSD) (for foreign Investors only)	Bản sao hợp lệ các loại giấy tờ liên quan đến thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp (nếu có) Certified copy of related documents on changing company register information (if applicable)
Các mẫu đơn FATCA (nếu có): ví dụ Mẫu khai báo thuế Mỹ: Mẫu FATCA cho cá nhân: W-8BEN hoặc W9 FATCA forms (if applicable) e.g. US tax declaration forms: W-8BEN or W9	Bản sao hợp lệ CMND/hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền giao dịch (nếu có) / Certified copy of ID card/passport of authorized representative and authorized person for trading (if applicable)
	Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (dành cho Nhà Đầu Tư nước ngoài)/ The Bank confirmation on opening the indirect investment capital account (for foreign Investors only)
	Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (dành cho Nhà Đầu Tư nước ngoài)/ Certified copy of confirmation of securities trading code (STC) from Vietnam Securities Depository (VSD) (for foreign Investors only)

Các mẫu đơn FATCA (nếu có): ví dụ Mẫu khai báo thuế Mỹ:

Mẫu FATCA cho tổ chức: W-8BEN-E/W-8ECI/W-8IMY/W-8EXP hoặc W9

FATCA forms (if applicable) e.g. US tax declaration forms: W-8BEN-E/W-8ECI/W-8IMY/W-8EXP or W9

2. PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ GIAI ĐOẠN IPO

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

MIRAE ASSET (VIETNAM) FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED

GIẤY ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ LẦN ĐẦU CHÀO BÁN RA CÔNG CHỨNG

INITIAL SUBSCRIPTION FORM FOR THE IPO

Phiếu đăng ký mua này chỉ dành cho nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ tại LẦN ĐẦU CHÀO BÁN RA CÔNG CHỨNG.

This form is designed for investors who subscribe for fund certificates at the Initial Public Offering (IPO) only.

SỐ THAM CHIẾU /Reference number:

.....

THỜI GIAN NHẬN LỆNH /Time:

.....

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ mẫu giấy bằng CHỮ VIẾT HOA và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối /Please complete this form in full using BLOCK capital, in BLACK/BLUE ink, sign it at the place indicated and submit the form to your Distributor.

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ / INVESTOR'S INFORMATION

1. HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ*

Full name of Investor

SỐ TÀI KHOẢN*

Account number

2. LOẠI HÌNH NHÀ ĐẦU TƯ*

Type of Investor

☐ Nhà Đầu Tư Chứng Khoán Thông Thường

Normal Investor

☐ Nhà Đầu Tư Chứng Khoán Chuyên Nghiệp

Professional Investor

3. SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKDN

ID/Passport/Business license number

4. TÊN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Name of authorized person

SỐ CMND/ HỘ CHIẾU

ID / Passport number

(*) CÁC THÔNG TIN NÀY LÀ BẮT BUỘC/ these fields are mandatory

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ MUA / SUBSCRIPTION DETAILS

Tôi/Chúng tôi muốn đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở của công ty TNHH Quản Lý Quỹ MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT như sau:

I/We request to subscribe for the Open-Ended Fund Certificate of MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT as follows:

TÊN QUỸ

Fund name

TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ

Fund code

GIÁ PHÁT HÀNH (VND) Offering price	
SỐ LƯỢNG CCQ ĐĂNG KÝ MUA Subscription quantity	
GIÁ TRỊ (VND) Value (VND)	
BẢNG SỐ In number	
BẢNG CHỮ In words	

III. CHI TIẾT THANH TOÁN MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỜ/ REMITTANCE DETAIL

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN LỆNH MUA/ INSTRUCTION FOR SUBSCRIPTION ORDER

1. NHÀ ĐẦU TƯ CHUYỂN TIỀN TỚI TÀI KHOẢN CỦA QUỸ TẠI NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NÊU TẠI THÔNG BÁO PHÁT HÀNH VỚI NỘI DUNG SAU:/ INVESTORS TRANSFER PAYMENT TO FUND'S ACCOUNT AT SUPERVISORY BANK WITH THE FOLLOWING CONTENT:

[TÊN NHÀ ĐẦU TƯ][SỐ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ] MUA [TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ]
[Investor's name][Account number] buy [Fund Code]

2. NHÀ ĐẦU TƯ NỘP PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA TẠI ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI THEO THỜI HẠN TẠI THÔNG BÁO PHÁT HÀNH/ INVESTORS SUBMIT SUBSCRIPTION FORM AT FUND DISTRIBUTOR BEFORE DEADLINE INFORMED IN IPO ANNOUNCEMENT

3. XÁC NHẬN GIAO DỊCH SẼ ĐƯỢC GỬI TỚI NHÀ ĐẦU TƯ TRONG VÒNG NĂM (05) NGÀY LÀM VIỆC KẾ TỪ NGÀY
QUỸ CÓ GIẤY CHỨNG NHẬN LẬP QUỸ/ TRANSACTION CONFIRMATION SHALL BE SENT TO INVESTORS WITHIN FIVE (05) WORKING DAYS FROM FUND LICENSE DATE

IV. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ / DECLARATIONS

1. Quyết định mua (các) Chứng Chỉ Quỹ là quyết định của Nhà Đầu Tư sau khi đã nhận, đọc và hiểu rõ (các) tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và Giấy Đăng ký mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ Quỹ Mờ. Nhà Đầu Tư chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ. Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirea Asset (Việt Nam), còn gọi là MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

The decision to invest in Fund Certificate(s) is the Investor's own decision after having received, read, and understood the relevant Fund document(s), including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter and Open-ended Fund Account Opening, Application Form. Investor accepts the terms and conditions in the above documents, especially the investment objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, its officers, CEO, and authorized Distributors shall have no legal liability with respect to the Investor's investment decision.

2. Việc MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan chấp nhận và xử lý Lệnh mua thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức

có liên quan sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.

The acceptance of subscription orders made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation shall be considered duly authorized. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and related parties will not be held liable for any actions taken following receipts of facsimile and/or electronic instructions and any loss incurred.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Investor/Authorized person

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) /(Sign, stamp and full name)

Ngày/ Date.....
(dd/mm/yyyy)

V. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI /DISTRIBUTOR'S DETAILS

TÊN ĐẠI LÝ Distributor's name	MÃ ĐẠI LÝ Distributor's code
Nhân viên nhận lệnh Order receiver (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Nhân viên kiểm soát Name of supervisory officer (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)

3. PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ GIAI ĐOẠN SAU IPO

GIẤY ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

OPEN-ENDED FUND CERTIFICATE SUBSCRIPTION FORM

Số tham chiếu và Thời gian nhận lệnh được điền bởi Đại Lý Phân Phối/ Reference number and Time are filled by Fund Distributor.

SỐ **THAM** **CHIẾU** /Reference
number:.....

THỜI **GIAN** **NHẬN** **LỆNH**
/Time:.....

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ mẫu giấy bằng CHỮ VIẾT HOA và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý Phân phối/ Please complete this form in full using BLOCK capital, in BLACK/BLUE ink, sign it at the place indicated and submit the form to your Distributor.

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION

1. HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

Full name of Investor.....

2. SỐ TÀI KHOẢN

Account

number.....

3. SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKDN

ID/Passport/Business

number.....

license

4. TÊN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Name of authorized person.....

SỐ CMND/ HỘ CHIẾU

ID

/

Passport

number.....

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ MUA / SUBSCRIPTION DETAILS

Tôi/Chúng tôi muốn đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở của công ty TNHH Quản Lý Quỹ MIRAE

ASSET FUND MANAGEMENT như sau/ I/We request to subscribe for the Open-Ended Fund

Certificate of MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT as follows:

TÊN QUỸ

Fund name.....

TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ

Fund

code.....

SỐ TIỀN ĐĂNG KÝ MUA (VND)* (ĐÃ BAO GỒM PHÍ PHÁT HÀNH)

Investment amount (VND) *(Including subscription fee)

BẢNG SỐ

In

number.....

BẢNG CHỮ

In

words.....

NGÀY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Registered trading
day.....

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ / DECLARATIONS

3. Quyết định mua (các) Chứng Chỉ Quỹ là quyết định của Nhà Đầu Tư sau khi đã nhận, đọc và hiểu rõ (các) tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và Giấy Đăng ký mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ Quỹ Mở. Nhà Đầu Tư chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ. Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirea Asset (Việt Nam), còn gọi là MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, các nhân viên, Tổng Giám đốc, Chủ tịch và Đại lý phân phối được chỉ định của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

The decision to invest in Fund Certificate(s) is the Investor's own decision after having received, read, and understood the relevant Fund document(s), including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter and Open-ended Fund Account Opening, Application Form. Investor accepts the terms and conditions in the above documents, especially the investment objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT, its officers, CEO, and authorized Distributors shall have no legal liability with respect to the Investor's investment decision.

4. Việc MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan chấp nhận và xử lý Lệnh mua thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.

The acceptance of subscription orders made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation shall be considered duly authorized. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and related parties will not be held liable for any actions taken following receipts of facsimile and/or electronic instructions and any loss incurred.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Investor/Authorized person

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) / (Sign, stamp and full name)

Ngày/ Date

.....

(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI /DISTRIBUTOR'S DETAILS

TÊN ĐẠI LÝ Distributor's name	MÃ ĐẠI LÝ Distributor's code
---	--

Nhân viên nhận lệnh Order receiver (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Nhân viên kiểm soát Name of supervisory officer (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)
---	--

4. MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

OPEN-ENDED FUND REDEMPTION ORDER

Số tham chiếu và Thời gian nhận lệnh được điền bởi Đại Lý Phân Phối/ Reference number and Time are filled by Fund Distributor.

SỐ **THAM** **CHIẾU** /Reference
number:.....

THỜI **GIAN** **NHẬN** **LỆNH**
/Time:.....

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ mẫu giấy bằng CHU VIET HOA và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho ĐLPP

Please complete this form in full using BLOCK capital, in BLACK/BLUE ink, sign it at the place indicated and submit the form to your Distributor

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION

1. **HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ**
Full name of
Investor.....

2. **SỐ TÀI KHOẢN**
Account
number.....

3. **SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKDN**
ID/Passport/Business license
number.....

4. **TÊN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
Name of authorized
person.....

SỐ CMND/ HỘ CHIẾU
ID/Passport
number.....

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ BÁN / REDEMPTION DETAILS

TÊN QUỸ

Fund name..... Fund
Code.....

TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ**MÃ SẢN PHẨM**

Product
code.....

SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ BÁN

Number of Fund Units registered for selling
.....

BẢNG SỐ

In
number.....
.....

BẢNG CHỮ

In
words.....
.....

NGÀY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Registered trading
day.....

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/ DECLARATIONS

1. Quyết định bán (các) Đơn Vị Quỹ là quyết định của Nhà Đầu Tư sau khi đã nhận, đọc và hiểu rõ (các) tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và Giấy Đăng ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở. Nhà Đầu Tư chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) (MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT), các nhân viên, Tổng Giám đốc, Chủ tịch và Đại lý phân phối được chỉ định của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định bán (các) Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

The decision to redeem Fund Units is the Investor's own decisions after having received, read and understood the relevant Fund document(s), including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter and the Open-ended Fund Account Opening Application Form. Investor accepts the terms and conditions in the above documents, especially the investment objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund. Mirae Asset Fund Management (Vietnam) Company Limited (MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT), its officer, CEO, Chairman and authorized Distributors shall have no legal liability with respect to the Investor's decision to redeem the Fund's units.

2. Việc MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan chấp nhận và xử lý lệnh giao dịch thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.

The acceptance and processing of transaction orders made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation by MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and related parties shall be considered duly authorized. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and related parties will not be held liable for any actions taken following receipts of facsimile and/or electronic instructions and any loss incurred.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Investor/ Authorized person

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/(Sign, stamp and full name)

Ngày/Date

(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ DISTRIBUTOR'S DETAILS

TÊN ĐẠI LÝ Distributor's name	MÃ ĐẠI LÝ Distributor's code
Nhân viên nhận lệnh Order receiver (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Nhân viên kiểm soát Name of supervisory officer (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)

5. MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ HỦY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ**GIẤY ĐĂNG KÝ HỦY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ****OPEN-ENDED FUND CANCELLATION ORDER**

Số tham chiếu và Thời gian nhận lệnh được điền bởi Đại Lý Phân Phối/ Reference number and Time are filled by Fund Distributor.

SỐ THAM CHIẾU/Reference number:

.....

THỜI GIAN NHẬN LỆNH/Time:

.....

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ mẫu giấy bằng CHỮ VIẾT HOA và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho Đại lý phân phối

Please complete this form in full using BLOCK capital, in BLACK/BLUE ink, sign it at the place indicated and submit the form to your Distributor.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ / INVESTOR'S INFORMATION**1. HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ**

Full name of
Investor.....

2. SỐ TÀI KHOẢN

Account
number.....

3. SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKDN

ID/Passport/Business license
number.....

4. TÊN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Name of authorized
person.....

SỐ CMND/HỘ CHIẾU

ID/Passport
number.....

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỦY / CANCELLATION DETAILS

Nhà Đầu tư muốn đăng ký hủy giao dịch chứng chỉ quỹ mở như sau:

Investor requests to cancel the Open-ended Fund Certificate transaction as follows

TÊN QUỸ

Fund
name.....

TÊN VIẾT TẮT CỦA QUỸ

Fund
Code.....

MÃ SẢN PHẨM

Product
code.....

**LOẠI LỆNH HỦY
CHUYỂN ĐỔI**

Type of cancellation request
Switching Order

☐

LỆNH MUA

Subscription order

☐

LỆNH BÁN

Redemption Order

☐

LỆNH

☐

LỆNH CHUYỂN NHƯỢNG

Transfer order

☐

ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ

Systematic Investment Plan

NGÀY ĐẶT LỆNH

Date of Order
number.....

SỐ THAM CHIẾU

Reference

III. CAM KẾT NHÀ ĐẦU TƯ / DECLARATIONS

1. Quyết định hủy giao dịch (các) chứng chỉ quỹ là quyết định của Nhà đầu tư sau khi đã nhận, đọc và hiểu rõ (các) tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không hạn chế: Bản cáo bạch, Điều lệ của Quỹ và Giấy đăng ký mở tài khoản. Nhà đầu tư chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ. Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), các nhân viên, Tổng Giám đốc, Chủ tịch và Đại lý phân phối được chỉ định của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định hủy giao dịch Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.

The decision to cancel Open-ended Fund order(s) is the Investor's own decisions after having received, read and understood the relevant Fund document(s), including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter, and Open-ended Fund Account Opening Application Form. Investor

accepts the terms and conditions in the above documents, especially the investment objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund. MIRAE ASSET (VIETNAM) FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED (MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT), its officers, CEO, Chairman and authorized Distributors shall have no legal liability with respect to the Investor's decision to cancel Open-ended Fund order(s).

2. Việc MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan chấp nhận và xử lý **Lệnh giao dịch thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.**

The acceptance and processing of transaction orders made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation by MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and related parties shall be considered duly authorized. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and related parties will not be held liable for any actions taken following receipts of facsimile and/or electronic instructions and any loss incurred.

3. **Nhà Đầu tư hiểu rằng việc hủy (những) Lệnh trên chỉ có thể thực hiện được nếu Lệnh hủy được Đại Lý Phân Phối nhận trước thời gian đóng sổ lệnh vào Ngày Giao Dịch. Những Lệnh hủy nhận được sau thời gian đóng sổ lệnh không thể thực hiện được và những Lệnh mà Nhà Đầu Tư đã đặt sẽ được thực hiện mặc dù Lệnh hủy đã được đưa ra.**

The Investor understands that the cancellation of the above Order(s) can only occur if this Cancellation Order is received by the Distributor prior to the cut-off time of the Dealing Date. Cancellation Orders received after this time cannot be implemented, and the Order(s) that Investor has already submitted will be executed although this Cancellation Order has been made.

4. **Các khoản thanh toán mà Nhà Đầu Tư đã chuyển cho Ngân Hàng Giám Sát cho một Lệnh đã bị hủy căn cứ trên Lệnh hủy này sẽ được hoàn trả sau khi trừ phí liên quan tới tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu tư đã thực hiện thanh toán.**

Any bank payment received by the Supervisory Bank for an Order that had been cancelled based on this Cancellation Order shall be repaid net of charges to Investor's account from which the payment was made.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Investor/Authorized person

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) / (Sign, stamp and full name)

Ngày/Date

(dd/mm/yyyy)

III. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI / DISTRIBUTOR'S DETAILS

TÊN ĐẠI LÝ Distributor's name	MÃ ĐẠI LÝ Distributor's code
Nhân viên nhận lệnh Order receiver (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Nhân viên kiểm soát Name of supervisory officer (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)

6. MẪU PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ
GIẤY CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ
OPEN-ENDED FUND SWITCHING ORDER

Số tham chiếu và Thời gian nhận lệnh được điền bởi Đại Lý Phân Phối/ Reference number and Time are filled by Fund Distributor

SỐ THAM CHIẾU/Reference

number:.....

THỜI GIAN NHẬN

LỆNH/Time:.....

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ mẫu giấy bằng CHỮ VIẾT HOA và mực ĐEN/XANH, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển đơn cho ĐLPP

Please complete this form in full using BLOCK capital, in BLACK/BLUE ink, sign it at the place indicated and submit the form to your Distributor

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR'S INFORMATION

1. HỌ VÀ TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

Full name of Investor

2. SỐ TÀI KHOẢN

Account number

3. SỐ CMND/HỘ CHIẾU/ĐKDN

ID/Passport/Business license number

4. TÊN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Name of authorized person

SỐ CMND/HỘ CHIẾU

ID/Passport number

II. THÔNG TIN CHUYỂN ĐỔI / SWITCHING DETAILS

Tôi/Chúng tôi muốn đăng ký bán chứng chỉ quỹ của (các) quỹ sau/

I/We wish to redeem my holdings in the following
fund(s):.....

TÊN QUỸ

Fund
name:.....
...

SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ

No of fund
units:.....

MÃ SẢN PHẨM

Product code

NGÀY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Register trading
day:.....

VÀ ĐẦU TƯ TOÀN BỘ TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ NHƯ TRÊN VÀO QUỸ SAU:

And invest the redemption proceeds in the following fund:

TÊN QUỸ

Fund
name:.....
...

MÃ SẢN PHẨM

Product
code:.....

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/DECLARATIONS

1. Quyết định chuyển đổi (các) Đơn Vị Quỹ là quyết định của Nhà Đầu Tư sau khi đã nhận, đọc và hiểu rõ (các) tài liệu liên quan đến Quỹ chuyển đi và chuyển đến bao gồm nhưng không hạn chế: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và Giấy đăng ký mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ Mở. Nhà Đầu Tư chấp nhận các điều khoản và điều kiện chi tiết trong các tài liệu nêu trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) (MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT), các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

The decision to switch Fund Units is the Investor's own decision after having received, read and understood the relevant documents of the switched out Fund and the target Fund, including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter, and Open-ended Fund Account Opening Application Form. Investor accepts the terms and conditions in the above documents, especially the investment objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund. MIRAE ASSET (VIETNAM) FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED (MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT), its officer, CEO, Chairman and authorised Distributors shall have no legal liability with respect to the Investor's decision to switch the Fund's units.

2. Việc MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan chấp nhận và xử lý lệnh giao dịch thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT và các tổ chức có liên quan sẽ không phải chịu trách nhiệm cho việc thực hiện theo chỉ dẫn bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác và các tổn thất phát sinh.

The acceptance and processing of transaction orders made by facsimile and/or electronic instructions without subsequent written confirmation by MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and related parties shall be considered duly authorized. MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT and related parties will not be held liable for any actions taken following receipts of facsimile and/or electronic instructions and any loss incurred.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Investor/ Authorized person

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/(Sign, stamp and full name)

Ngày/Date

.....

(dd/mm/yyyy)

IV. THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI / DISTRIBUTOR'S DETAILS

TÊN ĐẠI LÝ Distributor's name	MÃ ĐẠI LÝ Distributor's code
----------------------------------	---------------------------------

Nhân viên nhận lệnh Order receiver (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Nhân viên kiểm soát Name of supervisory officer (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)
---	--

PHỤ LỤC 3: ĐỊA CHỈ CÁC NƠI BÀN CÁO BẠCH ĐƯỢC CUNG CẤP

1. Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Giấy phép hoạt động: 56/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/08/2018

Trụ sở chính: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

2. Công ty Cổ Phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Giấy phép hoạt động 121/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/01/2016 và các giấy phép điều chỉnh

Trụ sở chính: Tầng 7, tòa nhà Le Meridien, Số 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Hà Nội: Tòa nhà văn phòng trung tâm Hà Nội, tầng 3, số 44B Lý Thường Kiệt, P. Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

3. Công ty TNHH Chứng khoán NH Việt Nam ("NHSV")

Giấy phép hoạt động 124/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/04/2018

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ 50/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/12/2021

Trụ sở chính Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

1. Trụ sở chính: Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội
2. Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Lầu 3, tòa nhà President Place, Số 93 đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

4. Công ty Cổ phần Fincorp

Giấy phép hoạt động Số 0314127430 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/11/2016

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ Số 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/04/2018

Trụ sở chính	4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	4A/167A Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

5. Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree

Giấy phép hoạt động	Số 10/GPHĐKD-UBCK do UBCKNN cấp ngày 18/02/2003
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở	Số 40/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/10/2021
Trụ sở chính	Tầng 20, tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Tầng 20, tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

6. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam

Giấy phép hoạt động	Số 56/UBCK- GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở	Số 20/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/05/2021
Trụ sở chính	Tầng 3, Tòa nhà TNR Tower, Số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	1. Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà TNR Tower, Số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh 2. Chi nhánh Hà Nội: Tầng 2, Tháp 1 toà nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

7. Công ty Cổ Phần Chứng khoán Vina (VNSC)

Giấy phép hoạt động	50/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở	Số 42/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24/08/2022
Trụ sở chính	Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, Số 58 Phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội.
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Trụ sở chính, Phòng 702 tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

8. Công ty Cổ Phần Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV)

Giấy phép hoạt động	77/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 06 năm 2008
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ	Số 438/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 20/12/2023

Trụ sở chính	Tầng 16, Tầng 17 và Tầng 29, Tháp 02 Toà nhà Capital Place, Số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội
Đại điểm phân phối chứng chỉ quỹ	1. Trụ sở chính Tầng Tầng 16 và 17, Tháp 02 Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội 2. Chi nhánh Hà Nội Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội 3. Chi nhánh Hồ Chí Minh Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. 4. Chi nhánh Sài Gòn Tầng 1 và tầng 15, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

9. Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV

Giấy phép hoạt động	Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCK do UBCKNN cấp lần đầu ngày 31/12/2010 và các giấy phép điều chỉnh cập nhật theo từng thời điểm
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ	12/GCN-UBCK được UBCKNN cấp ngày 18/5/2021.
Trụ sở chính	Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ	Trụ sở chính: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

PHỤ LỤC 4: ĐIỀU LỆ QUỸ

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
4. Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ Về Xử Phạt Vi Phạm Hành Chính Trong Lĩnh Vực Chứng Khoán Và Thị Trường Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
5. Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
6. Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
7. Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
8. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
9. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
10. Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
11. Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
12. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán;
13. Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
14. Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
15. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan khác.

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

“Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam” hay “Quỹ”

Là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng được thành lập theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định của Điều Lệ Quỹ.

“Công ty TNHH quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)” hay

Là Công Ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam), được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 08 năm 2018 và giấy

"Công Ty Quản Lý Quỹ"	phép điều chỉnh. Công Ty Quản Lý Quỹ được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 34 Điều lệ này.
"Ngân Hàng Giám Sát"	là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành (sau đây gọi tắt là BIDV Hà Thành), được thành lập theo Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003 thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều 38 của Điều lệ này.
"Công ty kiểm toán"	(Sau đây gọi tắt là công ty kiểm toán) Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ và nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Công ty kiểm toán do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định.
"Điều Lệ Quỹ"	Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có). Điều lệ được soạn thảo phù hợp với các văn bản pháp lý có liên quan tại Việt Nam.
"Bản Cáo Bạch"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán chứng chỉ quỹ, công ty quản lý quỹ và các tổ chức có liên quan của Quỹ.
"Hợp Đồng Giám Sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ.
"Nhà Đầu Tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"	Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Ban Đại Diện Quỹ"	Là những người đại diện cho nhà đầu tư được Đại hội nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
"Vốn Điều Lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này.
"Chứng Chỉ Quỹ"	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
"Đơn Vị Quỹ"	Là Vốn Điều Lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn Vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/ đơn vị. Mỗi Đơn Vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
"Giá Bán/Giá Phát Hành"	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Giá Bán/Giá Phát Hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành đã quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành/Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ.
"Giá Mua Lại"	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ"	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Cổ tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà

	đầu tư.
"Năm tài chính"	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
"Giá trị tài sản ròng của Quỹ"	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày định giá
"Ngày định giá"	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán và Điều lệ Quỹ.
"Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ"	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ, thay mặt Quỹ, thực hiện các lệnh/yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ, phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của nhà đầu tư được gửi bằng văn bản, thông qua đại lý phân phối, trước thời điểm đóng sổ lệnh.
"Thời điểm đóng sổ lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.
"Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư"	Là dịch vụ được công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ; - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ; - Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ;
"Dịch vụ đại lý chuyển nhượng"	Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Lập và quản lý sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản cá nhân, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở; - Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ chính; - Hỗ trợ nhà đầu tư, thành viên lập quỹ thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ; - Tổ chức các cuộc họp Ban đại diện quỹ, Đại hội nhà đầu tư của quỹ; duy trì kênh liên lạc với nhà đầu tư, đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác; - Cung cấp cho nhà đầu tư báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác.
"Đại Lý Phân Phối"	Là các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ mở với Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Đại lý ký danh"	Là đại lý phân phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ thay mặt cho các nhà đầu tư tại sở phụ.
"Người có liên quan"	Là các cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. NỘI DUNG

Chương I

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ

Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh Hoạt Mirae Asset Việt Nam

Tên tiếng Anh (nếu có): Mirae Asset Vietnam Flexible Fixed Income Fund

Tên viết tắt: MAFF

Địa chỉ liên hệ: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3564 0666

Fax: +84 24 3564 0555

Website: <http://www.fundmanagement-miraeasset.com.vn>

Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ

Thời gian hoạt động của Quỹ được tính kể từ ngày hoàn tất việc huy động vốn và chính thức đăng ký thành lập Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quỹ không bị giới hạn thời hạn hoạt động.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

1. Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, và các quy định của bản Điều Lệ này.

2. Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành cho Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ là Đại Hội Nhà Đầu Tư.

4. Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

5. Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.

Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ chào bán

1. Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là: 111.982.000.000 (Một trăm mười một tỷ chín trăm tám mươi hai triệu đồng) đồng. Số vốn này được chia thành tối thiểu 11.198.200 (Mười một triệu một trăm chín mươi tám nghìn hai trăm) Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của mỗi Đơn Vị Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng.

2. Nhà Đầu Tư góp vốn bằng tiền Việt Nam Đồng dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.

3. Số lượng Đơn Vị Quỹ được phép lưu hành tối đa là không giới hạn, trừ khi Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.

4. Việc thay đổi giá trị tài sản huy động tối đa hoặc số lượng Đơn Vị Quỹ huy động tối đa phải do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định và phải thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ

Quỹ chỉ định Công Ty Quản Lý Quỹ làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành Chứng Chỉ Quỹ. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ

- Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 56/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 20 tháng 08 năm 2018 và giấy phép điều chỉnh

- Trụ sở chính: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: +84 24 3564 0666 Fax: +84 24 3564 0555
- Website: <http://www.fundmanagement-miraeasset.com.vn>

Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành, được thành lập theo Giấy phép thành lập số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003 thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty quản lý quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều 38 của Điều Lệ này.

Văn phòng chính: Số 74 Thợ Nhuộm, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Điện thoại: 024.39411846, Fax: 024.39411847

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

Điều 8. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tạo ra lợi nhuận hấp dẫn, cạnh tranh hơn các sản phẩm thu nhập cố định khác cho Nhà Đầu Tư trên cơ sở linh hoạt kết hợp các nhóm sản phẩm thu nhập cố định có lợi suất hấp dẫn. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc đầu tư của Quỹ bằng các hình thức đầu tư mà pháp luật hiện hành cho phép. Ngoài ra, mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi hoàn toàn theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và báo cáo với Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Điều 9. Chiến lược đầu tư

1. Chiến lược đầu tư chủ động: Quỹ chủ động đánh giá tổng thể về chính sách vĩ mô, triển vọng nền kinh tế, triển vọng của các ngành, triển vọng và sức khỏe tài chính của các doanh nghiệp – tổ chức phát hành để tìm kiếm và lựa chọn phân bổ các tài sản và danh mục đầu tư. Danh mục đầu tư Quỹ sẽ là sự kết hợp linh hoạt các tài sản có mức độ rủi ro từ thấp đến cao theo tỉ lệ phù hợp và an toàn.

2. Lĩnh vực đầu tư

Quỹ tập trung đầu tư vào các loại trái phiếu (trái phiếu chính phủ; trái phiếu doanh nghiệp), giấy tờ có giá của các tổ chức tín dụng và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư hợp lý giữa nhóm tài sản có thanh khoản cao và nhóm tài sản có thanh khoản vừa phải để tạo ra danh mục đầu tư có lợi suất cạnh tranh đồng thời đảm bảo thanh khoản hợp lý. Việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ cấu tỷ trọng theo ngành nghề thay đổi phụ thuộc vào thanh khoản của thị trường và tỷ trọng các khoản đầu tư không vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ.

3. Quỹ sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán lần đầu ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:
 - Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số

- lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

e) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

Điều 10. Hạn chế đầu tư

1. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với chiến lược và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều 9 của Điều Lệ Quỹ và đã được công khai tại Bản Cáo Bạch.
2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo:
 - a. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - b. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 của Điều lệ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - c. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, và đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
 - d. Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều lệ này;
 - e. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;
 - f. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - g. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
 - h. Tổng giá trị các khoản đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác chiếm từ 80% giá trị tài sản ròng của Quỹ trở lên.
3. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế quy định tại điểm a,b,c,d,g Khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:
 - a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - b. Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;
 - c. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - d. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ hoặc Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ điều chỉnh;
 - e. Quỹ đang trong thời gian giải thể.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của Quỹ như sau:
 - a) Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 3 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này.
 - b) Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

- c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.
- 5. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.
- 6. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:
 - a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
 - b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - c) Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.
 - d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

- 1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- 2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện lệnh thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
- 3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
- 4. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện quy trình nghiên cứu, đánh giá, thẩm định đầu tư và áp dụng chiến lược đầu tư năng động trong việc quản lý Quỹ.

Căn cứ vào các đánh giá, nghiên cứu cơ bản kinh tế vĩ mô, xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn, công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản cho phù hợp với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư. Các mô hình kỹ thuật thống kê sẽ được áp dụng nhằm hỗ trợ công ty Quản lý Quỹ đưa ra các quyết định đầu tư hợp lý trong thời gian nhanh nhất.

Với các cơ hội đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu có gắn chứng quyền cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện các phân tích cơ bản đối với tổ chức phát hành, và áp dụng mô hình định mức tín nhiệm phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro nhưng không bỏ lỡ cơ hội gia tăng giá trị cho danh mục.

Chương III

NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Điều 13. Nhà Đầu Tư

- 1. Nhà Đầu Tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- 2. Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình

sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư có quyền:
 - a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số lượng Đơn Vị Quỹ nắm giữ;
 - b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ;
 - c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ (nếu có);
 - d) Khởi kiện Công ty quản lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
 - e) Được ứng cử và bầu vào Ban Đại Diện Quỹ khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 26 Điều Lệ;
 - f) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - g) Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
 - h) Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ;
 - i) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
 - j) Quyền tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác)
 - k) Các quyền khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ này.
2. Nhà Đầu Tư có các nghĩa vụ sau đây:
 - a) Chấp hành quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - b) Thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;
 - c) Trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
 - d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ này.
3. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
 - a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
 - b) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - Ban đại diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
 - c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời nhà đầu tư;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc;
 - e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.
4. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
5. Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều

này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

Điều 15. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư

1. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng lập và quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc đại lý ký danh lập, quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư phụ và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư với số lượng chứng chỉ quỹ đã mua. Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai.

2. Sổ đăng ký nhà đầu tư phải có các thông tin sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát
- b) Tên đầy đủ của Quỹ;
- c) Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán, tổng giá trị vốn huy động cho Quỹ;
- d) Danh sách nhà đầu tư bao gồm các thông tin:
 - (i) Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác còn hiệu lực; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
 - (ii) Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập; họ và tên, số Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;
- e) Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà Đầu Tư; hoặc Số tiểu khoản kèm theo Số tài khoản ký danh; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);
- f) Số lượng Đơn Vị Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán;
- g) Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.

3. Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên Sổ chính, kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh, là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại Sổ chính.

4. Sổ đăng ký nhà đầu tư được lưu trữ tại trụ sở Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng và Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 16. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ theo quy định tại Điều lệ quỹ và đã được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, đảm bảo tối thiểu 02 lần trong 01 tháng.
2. Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày vào các ngày làm việc hàng tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu, không bao gồm các ngày nghỉ lễ, các ngày nghỉ bù theo quy định của pháp luật. Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối, và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

3. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư vào sổ chính và Nhà Đầu Tư sẽ nhận được bản xác nhận giao dịch theo quy định pháp luật từ Đại Lý Phân Phối. Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), sau Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.

4. Lệnh mua

a) Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ngân hàng giám sát xác nhận với công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, đại lý ký danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán qua hình thức chuyển từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư, tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối. Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi. Phí dịch vụ chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.

b) Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua Chứng Chỉ Quỹ là một triệu (1.000.000) đồng.

c) Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn số tiền mua tối thiểu được quy định tại điểm b khoản 4 Điều này và đã được công khai tại Bản Cáo Bạch, số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối căn cứ trên Lệnh mua.

d) Tất cả các khoản thanh toán để mua Chứng Chỉ Quỹ đều phải được thực hiện bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.

e) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ phát hành (\%)})}{\text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại ngày giao dịch}}$$

f) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

g) Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:

o Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

o Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh nhưng Nhà Đầu Tư không ghi phiếu đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ tại Đại Lý Phân Phối hoặc không đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ qua phương thức giao dịch điện tử.

o Đến 17:00 giờ ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, (Ngày T-1) Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu Tư.

o Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định hoặc số tiền đăng ký trong lệnh mua.

o Lệnh đặt mua thiếu thông tin như được quy định trong Bản cáo Bạch.

Trong trường hợp lệnh mua không hợp lệ, tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được trả vào tài khoản ngân hàng đã đăng ký trong Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Nhà Đầu Tư trong

vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất trừ trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu số tiền này được đầu tư vào kỳ giao dịch tiếp theo gửi tới Đại lý phân phối và được Đại lý phân phối xác nhận giữ lại tiền. Trường hợp Công ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

5. Lệnh bán

- Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Đơn Vị Quỹ muốn bán.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư là 100 Chứng Chỉ Quỹ.
- Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:
 - b. Giá trị bán được nhận = Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại x NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch x (1- giá dịch vụ mua lại (%))
 - c. Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có)
 - d. Quy trình nhận và thực hiện lệnh bán được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
- Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 17.
- Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại “Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở” chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng
- Các trường hợp bán không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ
 - Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
 - Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.
- Cách thức giải quyết đối với các trường hợp mà số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, hoặc các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

6. Lệnh chuyển đổi

- Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ hai (02) quỹ mở trở lên và có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu. Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.
- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục liên quan cho việc chuyển đổi Quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống đại lý phân phối. Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ chuyển đổi, phí dịch vụ chuyển tiền, và thuế (nếu phát sinh) mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ chuyển đổi được quy định tại Bản Cáo Bạch.
- Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển phụ thuộc vào thời gian xác nhận giao dịch của quỹ mục tiêu.

- Lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại Điều 17 dưới đây.
 - Các trường hợp chuyển đổi không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:
 - Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sở Lệnh.
 - Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu.
7. Việc đầu tư chứng chỉ quỹ theo Chương trình Đầu tư định kỳ được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ.
8. Thời điểm đóng sổ lệnh:
- Thời điểm đóng sổ lệnh là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
 - Thời điểm đóng sổ lệnh: được công bố công khai tại Bản Cáo Bạch như sau: 11h sáng (giờ Việt Nam) tại Ngày giao dịch gần nhất của Sở giao dịch chứng khoán trước Ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (ngày T-1).
9. Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ mở với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà đầu tư khác theo Điều lệ này.

Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc
 - Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ bằng đúng năm mươi (50) tỷ đồng.
 - Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư không thể thực hiện được do:
 - Tính thanh khoản của thị trường thấp;
 - Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.
2. Đối với trường hợp thực hiện một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ: phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Phần còn lại của các lệnh bán chưa được thực hiện hết sẽ được thực hiện vào kỳ sau cùng với các lệnh đặt bán hoặc chuyển đổi mới và thực hiện theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Chi tiết việc thực hiện một phần của lệnh bán, lệnh chuyển đổi đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại khoản 1 Điều này được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch.
3. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
4. Chứng Chỉ Quỹ mở có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - Các sự kiện khác do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
6. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tối đa là chín mươi (90) ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất.
7. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại khoản 5 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến

Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quý, hoặc tách Quý, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quý.

8. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quý chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quý được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Điều 18. Giá phát hành, giá mua lại Đơn Vị Quý

1. Giá phát hành lần đầu ra công chúng của một Đơn Vị Quý bằng mệnh giá của Đơn Vị Quý cộng với Giá dịch vụ phát hành (nếu có).

2. Giá phát hành một Đơn Vị Quý các lần phát hành sau được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quý tính tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quý, cộng với Giá dịch vụ Phát hành (nếu có).

3. Giá mua lại một Đơn Vị Quý được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quý tính tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quý trừ đi Giá dịch vụ mua lại (nếu có).

4. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quý, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức Giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quý công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quý, Đại lý phân phối (nếu có) hoặc dưới các hình thức khác. Giá dịch vụ phát hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.

5. Các giá dịch vụ nêu trên sẽ được trả cho Công Ty Quản Lý Quý và Đại Lý Phân Phối. Phần thanh toán cho Đại Lý Phân Phối sẽ được tính trên Hợp đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công ty Quản Lý Quý và Đại Lý Phân Phối.

Điều 19. Thừa kế Chứng Chỉ Quý

1. Việc thừa kế Chứng Chỉ Quý phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về thừa kế. Quý chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.

2. Công Ty Quản Lý Quý sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.

Chương IV

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 20. Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quý và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

2. Đại hội nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quý, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (thông qua hình thức gửi thư bằng văn bản, gửi qua fax hoặc qua thư điện tử) hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức điện tử khác trên cơ sở nghị quyết của Ban Đại Diện Quý.

3. Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quý triệu tập và quyết định những nội dung sau:

1. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quý;

2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quý; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát;

3. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quý; thay đổi thời hạn hoạt động của quý;

4. Phương án phân phối lợi tức;

5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quý; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quý; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quý doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quý.

6. Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho quỹ;
7. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
8. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về Chứng khoán và Điều lệ quỹ.

Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
 - Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm phần trăm (5%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tính tới thời điểm triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư;
2. Việc tổ chức họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.
3. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban đại diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này.

Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.
2. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.
3. Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
4. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Nhà Đầu Tư tham dự.
5. Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
 - Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành; hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp buộc phải họp tập trung để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề được quy định tại khoản 2 và 3 của Điều 21 của Điều Lệ Quỹ.
 - Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc bất kỳ người nào khác do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra sẽ chủ trì.
 - Tất cả các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.
6. Trong trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện các công việc sau:
 - Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến;
 - Phát hành phiếu lấy ý kiến với các nội dung chủ yếu sau đây:
 - e. Tên Quỹ;
 - f. Mục đích lấy ý kiến;
 - g. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ

sở chính của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số Đơn Vị Quý mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ;

- h. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - i. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - j. Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.
- Gửi phiếu hỏi ý kiến cùng các tài liệu có liên quan đến tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hai mươi một (21) ngày trước thời hạn cuối cùng gửi ý kiến;
 - Lập ban kiểm phiếu để tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Mỗi Đơn Vị Quý sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quý, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quý được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.

2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết, lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác.

3. Trường hợp được quy định tại Khoản 5 Điều này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.

4. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.

5. Đối với các nội dung quy định tại khoản 2 và 3 Điều 21 Điều lệ này, Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.

6. Công Ty Quản Lý Quý và Ban Đại Diện Quý có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quý. Những quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những quyết định này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quý có trách nhiệm thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Nhà Đầu Tư về việc nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy. Đồng thời, trong trường hợp quyết định không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quý, thì phải tổ chức họp lại Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy lại ý kiến hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.

7. Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc trong thời hạn bảy (07) ngày sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này, Công Ty Quản Lý Quý, Ban Đại Diện Quý có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) và Nghị quyết Đại hội và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân Hàng Giám Sát và cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quý.

Điều 24. Phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại khoản 2 và 3 Điều 21 có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quý mua lại Chứng Chỉ Quý của mình hoặc chuyển đổi sang quý khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quý. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Đơn Vị Quý, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quý khác do công ty quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quý, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quý có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quý cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quý tại kỳ giao dịch chứng chỉ quý gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quý nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư, và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi.

Chương V

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Điều 25. Ban Đại Diện Quỹ

1. Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản, đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ có ba (03) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập, không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:
 2. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;
 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;
 4. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ
 5. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% tổng số Chứng Chỉ Quỹ trở lên có quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Việc đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện như sau:
 - (i) Các Nhà Đầu Tư hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Nhà Đầu Tư dự họp biết trước khi khai mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - (ii) Căn cứ số lượng thành viên Ban Đại Diện, Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư làm ứng cử viên Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp số ứng cử viên được Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư thì số ứng cử viên còn lại do Ban Đại Diện và các Nhà Đầu Tư khác đề cử.
 6. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:
 - a) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
 - b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - c) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.
 7. Ban Đại Diện Quỹ có nhiệm kỳ là năm (05) năm và có thể được bầu lại tại Đại Hội Nhà Đầu Tư tiếp theo.
 8. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện, thành viên Ban Đại Diện nếu không thể tham dự trực tiếp thì có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
 9. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày cơ cấu Ban đại diện quỹ, thành viên Ban đại diện quỹ không còn đáp ứng các điều kiện theo quy định Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.
 10. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện công bố thông tin việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong vòng 24h kể từ khi thay đổi có hiệu lực. Đồng thời trong thời hạn 10 ngày, Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và gửi danh sách Ban Đại Diện Quỹ theo mẫu quy định và hồ sơ cá nhân các thành viên mới của Ban Đại Diện Quỹ.
- Điều 26. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ**

1. Ban Đại Diện Quỹ có nhiệm kỳ là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quý không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.

3. Chủ tịch, Phó chủ tịch Ban Đại Diện Quý phải là người có trình độ quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, đồng thời am hiểu công việc kinh doanh của Quý.

4. Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện Quý:

5. Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;

6. Là thành viên của trên 05 Ban đại diện Quý đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quý

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quý và Nhà Đầu Tư.

2. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quý; danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, các tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này;

3. Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quý theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này.

4. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;

5. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quý được quyết định các vấn đề quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 21 Điều Lệ này

7. Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.

8. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quý tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều Lệ Quý và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quý thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quý gây thiệt hại cho Quý thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quý; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quý

Thành viên Ban Đại Diện Quý có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Quý;

2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của quý; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với quý.

3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban đại diện quý và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

Điều 29. Chủ tịch Ban Đại Diện Quý

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quý trong số thành viên Ban Đại Diện. Chủ tịch Ban Đại Diện Quý phải là thành viên độc lập.

2. Chủ tịch Ban Đại Diện Quý có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quý;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quý;

c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quý;

d) Ban hành thông báo việc miễn nhiệm, bãi nhiệm như quy định tại khoản 1 Điều 31 của Điều Lệ.

Điều 30. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quý

Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quý vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quý được Chủ tịch Ban Đại Diện Quý ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quý. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quý còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quý theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quý sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.

Điều 31. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quý

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều Lệ này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
2. Đại Hội Nhà Đầu Tư bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;
 - c) Bị khởi tố hoặc truy tố;
 - d) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền;
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Ban Đại Diện Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp này, Ban đại diện Quỹ phải triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Điều Lệ;
 - c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội nhà đầu tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban đại diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 32. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ

1. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc theo yêu cầu của ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước một (01) ngày.
2. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ có thể thực hiện thông qua họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
3. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) tổng số thành viên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số (trên 50% thành viên dự họp trở lên), bao gồm cả người đại diện họp thay thành viên Ban Đại Diện Quỹ tại phiên họp mà được ủy quyền biểu quyết, và cả những thành viên Ban Đại Diện Quỹ không đến dự họp trực tiếp nhưng có gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn với sự chứng kiến của tất cả các thành viên dự họp.
4. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số (trên 50%) số thành viên dự họp trở lên và đa số (trên 50%) số thành viên độc lập trở lên thông qua.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được quyền tham dự cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.
6. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ và rõ ràng vào biên bản. Chủ tọa và thư ký phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ.
7. Chi phí tổ chức các cuộc họp và chi phí công tác của Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Quỹ thanh toán.

Chương VI

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 33. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

1. Đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động quản lý quỹ.
2. Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
3. Có đầy đủ khả năng thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ.

4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quý như được quy định tại Phụ lục 1.1 và Phụ lục 1.3 của Điều lệ này.

Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau đây:
 - a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty Quản Lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản ủy thác theo quy định tại Điều Lệ của Quý. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của khách hàng ủy thác.
 - b) Công Ty Quản Lý Quỹ luôn hoạt động một cách trung thực và công bằng cho Quý và lợi ích của Nhà Đầu Tư sở hữu Đơn Vị Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình kể cả trong trường hợp không tránh được xung đột về lợi ích. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng nhân sự, tổ chức và ban quản trị có đủ năng lực và được cơ cấu hợp lý để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư, tuân thủ Điều lệ này, pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền trách nhiệm cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quý và Nhà Đầu Tư sở hữu Đơn Vị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng quỹ, và các tài sản khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
 - c) Khi quản lý tài sản của Quý, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:
 - (i) Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát;
 - (ii) Lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát;
 - (iii) Trường hợp đầu tư tiền gửi và công cụ thị trường tiền tệ cho Quý, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quý phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát;
 - (iv) Trường hợp đầu tư vào phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quý: công ty quản lý quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;
 - (v) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của khách hàng ủy thác tại công ty bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quý và tài sản của chính Công Ty, tài sản của khách hàng ủy thác do Công Ty quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quý; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quý và nơi lưu ký các tài sản đó;
 - (vi) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quý trên hệ thống tài khoản của Quý quản lý tại Công Ty, hệ thống lưu ký tài sản của Quý tại Ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quý.
 - (vii) Thực hiện việc đầu tư tài sản Quý theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quý;
 - (viii) Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của mỗi Quý. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, phải có kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp quỹ đầu tư chứng khoán đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Trường hợp người điều hành quỹ chưa có chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, danh mục đầu tư của Quý cũng không được có chứng khoán phái sinh. Thông

tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ đã được công khai tại Bản Cáo Bạch.

- d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân công ty. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất.
- e) Trong hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
 - (i) Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ;
 - (ii) Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký Nhà Đầu Tư. Nội dung sổ đăng ký nhà đầu tư, sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ quỹ, Điều lệ công ty đầu tư chứng khoán.
- f) Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ. Việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- g) Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, danh mục tài sản của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân Hàng Giám Sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát.
- h) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục lại danh mục cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ.
- i) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của Quỹ, công ty phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp.
- j) Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất các quy trình nghiệp vụ, sổ tay định giá, chính sách kế toán phù hợp các quy định của pháp luật liên quan và khách hàng ủy thác.
- k) Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tới từng vị trí công tác. Quy định về việc tuân thủ bộ đạo đức nghề nghiệp của công ty là điều khoản bắt buộc của hợp đồng lao động giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và người lao động trong công ty.
- l) Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc do Công Ty không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà Đầu Tư vào Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.
- m) Công Ty Quản Lý Quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại Điểm i Khoản này.
- n) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, công ty

quản lý quỹ, đại lý phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng, nhưng phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có liên quan, cụ thể:

- (i) Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin khách hàng và xác minh chính xác khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng.
 - (ii) Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
 - (iii) Trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối thông qua công ty quản lý quỹ phải thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 - (iv) Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp.
- o) Việc sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định của pháp luật liên quan. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản và phải đảm bảo các quy định tại khoản 6, Điều 10 Điều lệ này.
- p) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
- (i) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua mỗi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ; và
 - (ii) Giá trị giao dịch trong năm thông qua mỗi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.
- Quy định này không áp dụng nếu quỹ có thời gian hoạt động chưa đủ 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm quỹ được thành lập, và/hoặc tổng giá trị giao dịch trong năm của quỹ thấp hơn 300 tỷ đồng.
- q) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.
- r) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.
- s) Các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ lục 1.1 và Phụ lục 1.3 của Điều lệ này.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau đây:
- a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 37 Điều Lệ này;
 - b) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư vào Quỹ;
 - c) Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
 - d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
 - e) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;
 - f) Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
 - g) Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
 - h) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;
 - i) Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ này và các quy định khác của pháp luật.

Điều 35. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- e) Công ty quản lý quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ.
- f) Theo yêu cầu của Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ;
- g) Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán;
- h) Tổ chức lại công ty quản lý quỹ.
- i) Quỹ hết thời gian hoạt động
- j) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật

2. Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác chấp thuận thay thế. Công Ty Quản Lý Quỹ bị thay thế phải nhanh chóng chuyển giao toàn bộ chứng từ và mọi thông tin khác về Quỹ cho Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế để đảm bảo Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế có đủ thông tin nhằm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

4. Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ: Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều lệ này) theo biểu phí như sau:

Phí được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
2.0%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
1.0%	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 52 tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Phí này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ vì lý do vi phạm các qui định pháp luật và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khoản phí nêu trên.

Điều 36. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát, Ngân hàng lưu ký của Quỹ. Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.

3. Công Ty Quản Lý Quỹ, nhân viên làm việc tại công ty quản lý quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhân viên làm việc tại các bên có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo các phương thức được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch.

4. Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, liên kết, thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban kiểm soát (nếu có), ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác mua, bán các tài sản trong danh mục tài sản của Quỹ mà công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Trường hợp giao dịch không theo phương thức khớp lệnh tập trung, giao dịch được thực hiện khi có sự chấp thuận bằng văn bản của khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác cho phép thực hiện giao dịch. Ý kiến phải thể hiện việc chấp thuận về loại tài sản giao dịch, giá giao dịch, phương thức xác định giá giao dịch, phí giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch, các điều kiện khác (nếu có).

5. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo về giao dịch của cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.

6. Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc

danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ và mức giá dịch vụ đã được quy định rõ tại điều lệ quỹ, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng quản lý đầu tư.

7. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính quỹ, đó;
 - Không được sử dụng tài sản ủy thác của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, Quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào quỹ, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;
 - Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà Chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;
 - Không được sử dụng tài sản ủy thác để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác;
 - Việc đầu tư của quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định về pháp luật của quỹ đầu tư chứng khoán;
 - Không được đưa ra nhận định hoặc cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng.
8. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của một quỹ đóng khi đảm bảo:
 - (i) Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;
 - (ii) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.
9. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
10. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.

Chương VII

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Điều 37. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

Ngân Hàng Giám Sát được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán.
2. Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.
3. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban tổng giám đốc, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động của Quỹ và bảo quản tài sản Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại.
4. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban tổng giám đốc, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ.
5. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký.
6. Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 1.2 và Phụ Lục 1.3 của Điều Lệ này.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát:
 - a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư Quý;
 - b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quý do những sai sót của ngân hàng;
 - c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quý trong việc quản lý tài sản quý theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quý;
 - d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quý theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quý;
 - e) Tách bạch tài sản của quý với tài sản của Công Ty Quản Lý Quý, tài sản của các quý khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;
 - f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quý khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
 - g) Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quý phù hợp với các qui định pháp luật và Điều Lệ Quý, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quý là chính xác;
 - h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quý, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quý. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quý và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;
 - i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quý với Công Ty Quản Lý Quý;
 - j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quý theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quý, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quý;
 - k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quý khi Công Ty Quản Lý Quý thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quý của Nhà Đầu Tư, hoặc khi quý phân phối thu nhập hoặc khi Quý thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quý theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quý, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ Quý.
 - l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, sổ chứng chỉ quý sở hữu bởi từng nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.
 - m) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quý.
 2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát:
 - a) Hưởng phí dịch vụ như được quy định tại Điều Lệ Quý, Bản Cáo Bạch, Hợp Đồng Giám Sát và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;
 - b) Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quý.
- Điều 39. Hoạt động giám sát của Ngân Hàng Giám Sát**

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quý có liên quan tới Quý mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải:
 - a. Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quý định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quý; giám sát việc xác định giá trị tài sản ròng; kiểm tra, đảm bảo giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quý là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quý.
 - b. Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quý, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quý; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quý với Công Ty Quản Lý Quý và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ quý. Trong trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo ngay cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quý trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công ty Quản lý Quý thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;
 - c. Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản quý;
 - d. Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của quý các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quý;

- e. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt bằng văn bản, và Ngân Hàng Giám Sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của Công Ty Quản Lý Quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây Ngân Hàng Giám Sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó;
 - f. Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
 - g. Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.
2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty quản lý quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.
4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.
5. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế Quỹ theo quy định, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân Hàng Giám Sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ Quỹ.
6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 40. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát

- 1. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ sẽ chấm dứt trong những trường hợp sau:
 - a) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;
 - b) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;
 - c) Quỹ hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - d) Theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư của Quỹ;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 2. Trong các trường hợp nêu tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ sẽ chuyển giao sang Ngân hàng Giám sát khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG VIII

CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Điều 41. Các hoạt động được ủy quyền

Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền thuê bên thứ ba làm nhà cung cấp dịch vụ quản trị quỹ đầu tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Điều 42. Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Tiêu chí về đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp.
Tổ chức được lựa chọn phải là tổ chức được pháp luật cho phép cung cấp dịch vụ đó. Đồng thời, các tổ chức này phải đáp ứng đủ các điều kiện về tổ chức hệ thống cơ sở lưu trữ, xử lý dữ liệu. Nhân sự cung cấp dịch vụ phải có kinh nghiệm, được tập huấn cập nhật thường xuyên để đạt đến các tiêu chuẩn quốc tế chuyên nghiệp tốt nhất.
2. Tiêu chí về cơ cấu tổ chức của bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo.
Giữa các bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền phải có quy trình nghiệp vụ lẫn nhau và phải đưa ra hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo đầy đủ, rõ ràng theo các quy định của pháp luật.
3. Tổ chức được lựa chọn làm đại lý chuyển nhượng phải là tổ chức có cơ sở kỹ thuật, vật chất để có thể phối hợp được với đại lý phân phối và nhà đầu tư, đồng thời có phần mềm ứng dụng có thể tương tác tốt với đại lý phân phối và Công Ty Quản Lý Quỹ, có tính bảo mật cao, bảo vệ thông tin liên quan đến Nhà Đầu Tư sở hữu Đơn Vị Quỹ, phù hợp với các quy định của pháp luật và chuẩn mực quốc tế. Tổ chức được lựa chọn cung cấp dịch vụ quản trị quỹ đầu tư và đại lý phân phối phải có kế hoạch khôi phục và hỗ trợ thay thế khi hệ thống kỹ thuật có trục trặc xảy ra. Hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo được xây dựng phù hợp với pháp luật.

Điều 43. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền: Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện công việc theo đúng phạm vi công việc đã được ủy quyền, và chịu trách nhiệm trong phạm vi đã được ủy quyền phù hợp với pháp luật và hợp đồng đã ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:
 - a) Đối với dịch vụ quản trị quỹ đầu tư:
 - (i) Ghi nhận kế toán giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
 - (ii) Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
 - (iii) Xác định NAV của Quỹ; NAV trên một Đơn Vị Quỹ phù hợp với pháp luật và Điều Lệ này;
 - (iv) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - b) Đối với dịch vụ đại lý chuyển nhượng:
 - (i) Lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản cá nhân, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ;
 - (ii) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có
 - (iii) Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ đăng ký Nhà Đầu Tư;
 - (iv) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư;
 - (v) Tổ chức các cuộc họp Ban đại diện quỹ, Đại hội nhà đầu tư quỹ; duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
 - (vi) Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác.
 - (vii) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
3. Yêu cầu về chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu: các chứng từ, sổ sách liên quan đến dịch vụ được ủy quyền thực hiện phải được tổ chức nhận ủy quyền lưu trữ trong thời hạn mà pháp luật yêu cầu. Tổ chức nhận ủy quyền có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm nhận sao cho thuận tiện, đầy đủ và hiệu quả.
4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà Đầu Tư và đối tác của Công Ty Quản Lý Quỹ.
5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 44. Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.

2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất bảo đảm bên nhận ủy quyền có đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền;

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại điều lệ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền, phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của quỹ.

4. Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này;

5. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền;

6. Xây dựng có quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền;

7. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư;

8. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền;

9. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

Điều 45. Chấm dứt hoạt động ủy quyền

1. Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- a) Tổ chức nhận ủy quyền đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình;
- b) Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt hoạt động, bị phá sản hoặc giải thể;
- c) Tổ chức nhận ủy quyền bị thu hồi giấy phép về lĩnh vực thực hiện;
- d) Tổ chức nhận ủy quyền bị hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi tổ chức khác;
- e) Theo đề nghị của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- f) Theo đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- g) Quỹ bị giải thể;
- h) Quỹ bị sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của tổ chức nhận ủy quyền chỉ chấm dứt khi mọi quyền và nghĩa vụ của tổ chức nhận ủy quyền được bàn giao đầy đủ cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc cho tổ chức mà Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức nhận ủy quyền.

Chương IX

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Điều 46. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ

1. Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ đóng, quỹ mở, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng với công ty quản lý quỹ...

2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ đáp ứng quy định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ. Việc phân phối chứng chỉ quỹ chỉ được thực hiện tại các địa điểm đã đăng ký.

3. Tại mỗi địa điểm có tối thiểu 02 nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán; hoặc là người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài và đã có chứng chỉ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Việt Nam; hoặc có các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán bao gồm chứng chỉ: những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, phân tích và đầu tư chứng khoán, môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

4. Có cơ sở vật chất, kỹ thuật đảm bảo hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ

5. Có quy trình nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai đơn vị quỹ (market timing) theo thông lệ quốc tế và bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ.

Điều 47. Hoạt động của Đại lý phân phối

1. Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi theo quy định của pháp luật chứng khoán và các quy định về phòng chống rửa tiền và đấu tranh chống tài trợ khủng bố.

2. Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại lý phân phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư.

3. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại sổ chính, xác nhận quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật.

4. Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm Quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ.

5. Hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà Đầu Tư.

6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo yêu cầu của các tổ chức này.

Điều 48. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ

1. Đại lý phân phối, nhân viên phân phối phải tự nguyện, công bằng, trung thực đối với Nhà Đầu Tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để Nhà Đầu Tư tự đưa ra quyết định đầu tư. Các thông tin, dữ liệu, dự báo kinh tế cung cấp cho Nhà Đầu Tư phải dựa trên những sự kiện có thực và kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức kinh tế tài chính chuyên nghiệp phát hành và đã được công bố công khai. Nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn, thông tin sai lệch cho Nhà Đầu Tư.

2. Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng Chỉ Quỹ sau khi Nhà Đầu Tư đã được cung cấp đầy đủ Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho Nhà Đầu Tư hiểu được các nội dung tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ để đạt được mục tiêu đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác; cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

3. Nhân viên phân phối phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho Nhà Đầu Tư mọi thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ với hàm ý các kết quả hoạt động trước đó chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.

4. Nhân viên phân phối không được cung cấp thông tin sai sự thật, khuếch đại sự thật, dễ gây hiểu nhầm, cung cấp không đầy đủ thông tin, đưa ra các dự báo để dụ dỗ hay mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, không gây hiểu nhầm về các đặc tính lợi nhuận và rủi ro của Chứng Chỉ Quỹ đó. Khi so sánh với các sản phẩm quỹ mở khác, phải chỉ rõ những khác biệt giữa các quỹ để Nhà Đầu Tư lựa chọn. Không được trực tiếp, gián tiếp thực hiện các hành vi nhằm lôi kéo, xúi giục Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ có mức độ rủi ro cao trong trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu hết về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào Quỹ, hoặc các quỹ đó không phù hợp với mục tiêu đầu tư và năng lực tài chính của Nhà Đầu Tư.

5. Đại lý phân phối, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về Nhà Đầu Tư, thông tin về giao dịch của Nhà Đầu Tư, không được sử dụng các thông tin đó với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp được Nhà Đầu Tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

6. Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại các Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

7. Đại lý phân phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối chưa đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư.

8. Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công Ty Quản Lý Quỹ và đại lý phân phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Chương X

KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 49. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán

Công Ty Kiểm Toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư công ty kiểm toán đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều này để kiểm toán cho Quỹ.

Điều 50. Năm tài chính

Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm tiếp theo.

Điều 51. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Điều 52. Báo cáo tài chính

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm duy trì sổ sách kế toán và chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ.

2. Phù hợp với quy định tại Điều Lệ này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể ủy quyền cho một nhà cung cấp dịch vụ để thực hiện công việc này. Mọi sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Quỹ sẽ được lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ có quyền kiểm tra bất kỳ báo cáo, sổ sách kế toán, hoặc tài liệu nào của Quỹ.

3. Báo cáo tài chính bán niên/Các báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên website của công ty quản lý quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

Điều 53. Báo cáo khác

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động của Quỹ.

Chương XI

GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Điều 54. Xác định giá trị tài sản ròng

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

2. Giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng.

3. Trong ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá, giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp các quy định tại Điều lệ quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.

5. Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ một tuần một lần và hằng tháng và phải được thông báo công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.

Điều 55. Nguyên tắc, Quy trình và Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định vào các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu, không bao gồm các ngày nghỉ lễ và ngày nghỉ bù theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

2. Phương pháp xác định:

- o Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
- o Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn Vị Quỹ có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- o Nguyên tắc, quy trình thực hiện và các Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ được quy định trong 'Sổ tay định giá' do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng giám sát, cụ thể được xác định theo phương thức quy định tại Phụ lục 1.4 của Điều Lệ.

Điều 56. Quy trình định giá tài sản Quỹ

1. Trước ngày định giá:

Các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:

- a) Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày;
- b) Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến quỹ, các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn;
- c) Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ sẽ được khi nhận vào ngày giao dịch không hưởng quyền;
- d) Các nghiệp vụ phát hành thêm/ mua lại chứng chỉ Quỹ phát sinh sau ngày giao dịch chứng chỉ quỹ của kỳ trước;

2. Tại ngày định giá:

- a) Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái phiếu.... tính đến ngày trước ngày định giá;
- b) Trích lập các khoản dự chi như chi phí quản lý, chi phí quản lý, chi phí ngân hàng lưu ký giám sát, chi phí đại lý chuyển nhượng (nếu có), chi phí quản trị quỹ (nếu có) và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ,... tính đến ngày trước ngày định giá;
- c) Đối chiếu số dư tiền mặt tại ngân hàng lưu ký giám sát;
- d) Thu thập giá chứng khoán giao dịch trên trang web của Sở SGDCK Hà Nội, Hồ Chí Minh, thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên Bloomberg, hoặc Reuters, và các nguồn có liên quan dùng để định giá chứng khoán tính đến ngày trước ngày định giá;
- e) Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo quy định tại điều 55 Điều Lệ này.

3. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng là phù hợp với các quy định của pháp luật và Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác.

4. Ngân Hàng Giám Sát xác nhận Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi Chứng Chỉ Quỹ. Trường hợp bị đánh giá sai bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.

Điều 57. Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà chịu thiệt hại trong trường hợp giá trị tài sản ròng của Quỹ bị định giá sai với mức độ sai sót đạt từ 0.75% giá trị tài sản ròng trở lên.

2. Công ty quản lý quỹ phải xây dựng phương án khắc phục, đền bù thiệt hại cho quỹ, nhà đầu tư theo trình tự sau:

a) Xác định lại giá trị tài sản ròng tại các kỳ định giá sai vượt mức;

b) Xác định các khoản đền bù cho quỹ, nhà đầu tư tại các kỳ định giá sai. Công ty quản lý quỹ không phải đền bù cho những nhà đầu tư thiệt hại ít hơn 100.000 đồng nhưng toàn bộ khoản tiền thanh toán của công ty quản lý quỹ phải được đưa vào quỹ, trừ trường hợp Đại hội nhà đầu tư quyết định khác;

3. Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:

c) Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trước thời gian Quỹ bị định giá sai và bán chứng chỉ trong thời gian Quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ Nhà Đầu Tư đã bán;

d) Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành;

4. Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:

a) Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian Quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ Nhà Đầu Tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai;

b) Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó.

Điều 58. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ để phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, và đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá; và
- b) Không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

2. Việc thay đổi tổ chức cung cấp báo giá sẽ được thực hiện khi có một trong số các tiêu chí sau:

- a) Tổ chức cung cấp báo giá không còn khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;
- b) Tổ chức cung cấp báo giá trở thành người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;
- c) Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

Chương XII

GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH, THU NHẬP VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 59. Thu nhập của Quỹ

1. Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:
 - a) Cổ tức;
 - b) Lãi trái phiếu;
 - c) Lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi;
 - d) Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
 - e) Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại Bản Cáo Bạch. Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi tức, công ty quản lý quỹ phải thông báo đến nhà đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi: (i) Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; (ii) ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
3. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ).
4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.
5. Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân chia lợi nhuận ("**Ngày Chốt Danh Sách**") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số đơn vị quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.
6. Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - a) Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ);
 - b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Đơn Vị Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn Vị Quỹ);
 - d) Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - e) Các ảnh hưởng tác động tới giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Điều 60. Các loại giá dịch vụ, phí do Nhà Đầu Tư trả

1. Giá dịch vụ phát hành Chứng Chỉ Quỹ
 - Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) Chứng Chỉ Quỹ.
 - Chính sách Giá Dịch Vụ Phát Hành có thể thay đổi theo từng thời kỳ do Công Ty Quản Lý Quỹ quyết định, nhưng không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới các hình thức khác.
 - Giá dịch vụ phát hành được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối.

- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành trong một khoảng thời gian cố định, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông tin cụ thể và thông báo cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của công ty và các đại lý phân phối, hoặc thông báo theo các quy định của pháp luật.
 - Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.
2. Giá dịch vụ mua lại
- Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi bán một Đơn Vị Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch, sau khi Quỹ được chuyển đổi. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi Quỹ thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.
 - Chính sách Giá Dịch Vụ Mua Lại có thể thay đổi theo từng thời kỳ do công Ty Quản Lý Quỹ quyết định, nhưng không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới hình thức khác.
 - Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc "mua trước bán trước".
 - Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ mua lại trong một khoảng thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các đại lý phân phối, hoặc thông báo theo các quy định của pháp luật.
 - Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.
3. Giá dịch vụ chuyển đổi giữa các Chứng Chỉ Quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý
- a. Nhà Đầu Tư phải trả giá dịch vụ chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ khi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các Chứng Chỉ Quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ được thành lập.
 - b. Nhà Đầu Tư không phải trả giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chỉ Quỹ.
 - c. Giá dịch vụ chuyển đổi không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.
 - d. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.
4. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng
- Là Giá Dịch Vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại như cho, biếu, tặng, thừa kế...
 - Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng là 200.000 VNĐ/ một lần chuyển nhượng.
5. Giá Dịch Vụ khi tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ
- a) Là mức Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng khi Nhà Đầu Tư mua các Đơn Vị Quỹ theo Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ.
 - b) Giá Dịch Vụ Phát Hành trong chương trình đầu tư định kỳ: **Miễn phí**
 - c) Giá Dịch Vụ rời Chương Trình: Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chấm dứt chương trình, hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ, hoặc chuyển đổi sang Quỹ khác trong vòng một (01) năm kể từ ngày bắt đầu tham gia chương trình, Nhà Đầu Tư sẽ phải chịu thêm 0,1% (không phải một phần trăm) giá trị bán/giá trị chuyển đổi của quỹ bị chuyển đổi ngoài mức Giá Dịch Vụ Mua Lại/Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi thông thường. Giá Dịch Vụ phí rời Chương Trình được xác định tại thời điểm Nhà Đầu Tư chấm dứt Chương Trình và được thanh toán khi Nhà Đầu Tư bán số lượng Chứng Chỉ Quỹ đó.

- d) Trường hợp Nhà Đầu Tư chuyển nhượng phi thương mại Chứng Chỉ Quỹ, Giá Dịch Vụ rời Chương Trình sẽ áp dụng tại thời điểm chuyển nhượng. Chứng Chỉ Quỹ sau khi chuyển nhượng sẽ trở thành Chứng Chỉ Quỹ thông thường và người nhận chuyển nhượng có thể tự do giao dịch số Chứng Chỉ Quỹ này.

Điều 61. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả

1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ. Giá Dịch Vụ quản lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là $0,8\% \times \text{NAV}/\text{năm}$.
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ * NAV tại ngày định giá * số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Quản Lý trong tháng được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Lý trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ * NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng * số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Quản Lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ * NAV tại ngày định giá cuối tháng * số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]].

2. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ: $0,03\% \times \text{NAV}/\text{năm}$, tối thiểu 15.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm VAT nếu có).
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) * NAV tại ngày định giá * số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch vụ Quản Trị Quỹ trong tháng được xác định như sau:
 - Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) * NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng * số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) * NAV tại ngày định giá cuối tháng * số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]].

3. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng
 - Giá Dịch Vụ cố định: 12.000.000 VNĐ/ tháng (chưa bao gồm VAT nếu có)
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá Dịch Vụ cố định cho kỳ định giá = 12.000.000 VNĐ * số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng.

Trong mọi trường hợp, tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ, Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như được nêu tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này sẽ tuân thủ các mức tối đa theo yêu cầu của pháp luật.

4. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ theo biểu phí được quy định tại Hợp đồng lưu ký Giám sát đã ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

Stt	Loại dịch vụ	Giá dịch vụ	Tối thiểu/tối đa	Ghi chú
A.I	Giá dịch vụ lưu ký, giám sát			
A.1.1	Dịch vụ Lưu ký	0,05%*NAV/Năm	Tối thiểu: 15.000.000 đồng /tháng	Thuế VAT 10% (áp dụng từ ngày 01/07/2025) và thay đổi tương ứng theo quy định của Luật Thuế GTGT hiện hành.
A.1.2	Dịch vụ Giám sát	0,02%*NAV/Năm.	Tối thiểu: 5.000.000 đồng /tháng	
A.II	Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ			
A.2.1	Đối với giao dịch cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch	100.000 đồng /Mã/ Giao dịch	Không áp dụng	Thuế VAT 10% (áp dụng từ ngày 01/07/2025) và thay đổi tương ứng theo quy định của Luật Thuế GTGT hiện hành.
A.2.2	Đối với giao dịch trái phiếu niêm yết	100.000 đồng /Mã/ Giao dịch	Không áp dụng	
A.2.3	Đối với giao dịch chứng khoán OTC, tài sản khác	Miễn phí		
A.III	Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản của VSD (Giá dịch vụ của bên thứ 3)			
A.3.1	Giá dịch vụ lưu ký	0,27 đồng/ cổ phiếu, CCQ/ tháng; 0,18 đồng/ trái phiếu doanh nghiệp/ tháng 0,14 đồng/ công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công/ tháng	Tối đa 2.000.000 đồng/ mã trái phiếu doanh nghiệp/tháng. Tối đa 1.400.000 đồng/ tháng/ mã công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	Giá dịch vụ lưu ký và chuyển khoản áp dụng theo biểu giá Bộ Tài chính quy định trong từng thời kỳ. Khi BTC thay đổi biểu giá dịch vụ thì khoản mục này sẽ thay đổi tương ứng.
A.3.2	Giá dịch vụ chuyển khoản thực hiện giao dịch	0,3 đồng/ chứng khoán/ 1 lần chuyển khoản/ 1 mã	Tối đa 300.000đồng/ lần/ mã CK	
A.3.3	Các khoản giá dịch vụ VSD thu của thành viên liên quan trực tiếp đến hoạt động của Quỹ	Theo mức phát sinh cụ thể		

- Công thức tính Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá Dịch Vụ lưu ký, giám sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) * NAV tại ngày định giá * số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).

- Tổng Giá Dịch Vụ trả hàng tháng là tổng Giá Dịch Vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám sát trong tháng được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (chưa bao gồm Giá Dịch Vụ giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) * NAV tại ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng * số ngày thực tế từ đầu tháng đến ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) + Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát (năm) * NAV tại ngày định giá cuối tháng * số ngày thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]].

Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

- a) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- b) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- c) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện;
- d) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- e) Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- f) Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, Sổ Tay Định Giá;
- g) Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ;
- h) Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật;
- i) Chi về bảo hiểm (nếu có);
- j) Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
- k) Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp luật;
- l) Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương XIII

TÁI CƠ CẤU QUỸ

Điều 63. Các điều kiện hợp nhất, sáp nhập

1. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.
2. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 64. Các điều kiện tách Quỹ

1. Điều kiện chia, tách quỹ:
 - a) Được Đại hội Nhà đầu tư thông qua việc chia, tách;
 - b) Các Quỹ hình thành sau khi chia, tách đáp ứng các điều kiện của Luật Chứng Khoán;
 - c) Các Quỹ hình thành sau khi chia, tách phải được giám sát bởi ngân hàng giám sát;
 - d) Các sự kiện khác mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
2. Việc chia, tách Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 65. Các điều kiện giải thể Quỹ

1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - b) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - c) Giải thể quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - d) Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới mười (10) tỷ liên tục trong sáu (6) tháng.
2. Việc thanh lý giải thể Quỹ phải được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận và thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XIV

GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

Điều 66. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng đầu tư uỷ thác của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ.

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:
 - a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - b) Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định tại Điều 35 của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

Chương XV

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 67. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư

1. Tất cả các thông báo hoặc tài liệu phát hành và gửi đến cho Nhà Đầu Tư phải được gửi đến địa chỉ của Nhà Đầu Tư đăng ký trong Sổ Đăng Ký. Nhà Đầu Tư phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về bất kỳ thay đổi liên quan đến địa chỉ.
2. Tất cả các thông báo hoặc tài liệu gửi qua đường bưu điện sẽ được coi là được chuyển khi thư có thông báo hoặc tài liệu được gửi qua bưu điện. Tài liệu và thông báo sẽ được coi là đã gửi nếu trong thư chứa thông báo và tài liệu đã được ghi đúng địa chỉ và gửi đi.
3. Các thông báo và tài liệu gửi cho bất kỳ Nhà Đầu Tư sẽ được coi là gửi cho tất cả những Nhà Đầu Tư còn lại.
4. Các thông báo và tài liệu gửi qua hình thức fax hoặc thư điện tử được coi là đã gửi vào thời gian ghi trên báo cáo chuyển của người gửi nếu được gửi đến đúng số fax và địa chỉ thư điện tử của Nhà Đầu Tư đã được đăng ký tại Sổ Đăng Ký.
5. Hàng tháng, hàng quý và hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà Đầu Tư danh sách giao dịch và số dư trên tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo về thay đổi NAV của Quỹ. Với những Nhà Đầu Tư giao dịch bằng tài khoản ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông tin khi Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Báo cáo sẽ được gửi cho Nhà Đầu Tư trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không quá 5 (năm) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.
6. Bản Cáo Bạch của Quỹ, Bản Cáo Bạch rút gọn, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán, báo cáo về hoạt động đầu tư của Quỹ, báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý Quỹ bán niên và cả năm, sẽ được cung cấp miễn phí cho nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống Đại Lý Phân Phối, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu Tư.
7. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo các quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 68. Sửa đổi, bổ sung điều lệ

1. Điều Lệ này sẽ được sửa đổi và bổ sung nếu được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của Điều lệ.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động, hạn mức và tài sản đầu tư của Quỹ chưa được đề cập trong bản Điều Lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ.
 1. Bất cứ sửa đổi bổ sung nào đối với Điều Lệ sẽ phải báo cáo tới UBCKNN. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lưu hồ sơ tất cả các sửa đổi của Điều Lệ này.
 2. Trong trường hợp phát sinh những vấn đề chưa được dự liệu trong Điều Lệ này, thì cơ sở để giải thích, giải quyết những vấn đề đó là các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan khác.

Điều 69. Đăng ký điều lệ

1. Điều Lệ này bao gồm 15 chương, 70 điều, và 04 phụ lục.
2. Các nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ, công ty quản lý quỹ, Ngân hàng Giám sát và các bên liên quan có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ này.
3. Các bản trích lục hoặc bản sao của Điều lệ này chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Ban đại diện quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của công ty quản lý quỹ.
4. Điều Lệ này được lập thành 05 (năm) bản bằng tiếng Việt, có giá trị như nhau, trong đó:
 - 01 (một) bản đăng ký tại cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật;
 - 02 (hai) bản lưu tại văn phòng Quỹ;
 - 01 (một) bản lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - 01 (một) bản lưu tại văn phòng của Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 70. Điều khoản thi hành

1. Quỹ được chính thức thành lập sau khi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ.
2. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho Quỹ.
Điều lệ sửa đổi lần 1 của Quỹ được thông qua theo Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường lần 1 năm 2023 tại ngày .../.../2023 và Điều lệ sẽ có hiệu lực kể từ ngày .../.../2023
3. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục thành lập quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam.
Đính kèm cùng Điều Lệ các phụ lục sau:

Phụ lục số 1.1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Phụ lục số 1.2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Phụ lục số 1.3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Phụ lục số 1.4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Hà Nội, ngày tháng năm 2023
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

Soh Jin Wook
Tổng giám đốc

Phụ lục số 1.1

CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Số Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 08 năm 2018 và giấy phép điều chỉnh

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quý Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quý ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư.
3. Đảm bảo Quý luôn có một Ngân Hàng Giám Sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho Ngân Hàng Giám Sát các khoản phí và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát các thông tin sau:
 - a. Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của quỹ, sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ;
 - b. Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quý;
 - c. Bản đánh giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ;
 - d. Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao Điều Lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản Cáo Bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của Công Ty Quản Lý Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính công ty hoặc những người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quý cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức phí hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm của Ngân Hàng Giám Sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi Nhà Đầu Tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà Đầu Tư.
13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để tổ chức kiểm toán độc lập của quỹ có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.
14. Báo cáo kịp thời cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của quỹ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát không thống nhất.
15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại hội người đầu tư quỹ theo quy định của pháp luật.

Tổng giám đốc Công Ty Quản Lý Quỹ

Soh Jin Wook

Phụ lục số 1.2

CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân Hàng Giám Sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Số Giấy phép hoạt động: số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003 thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020

Số Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán: số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 01/08/2006

Ngân Hàng Giám Sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một Công Ty Quản Lý Quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các Nhà Đầu Tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
5. Tách biệt tài sản của quỹ khỏi tài sản của Ngân Hàng Giám Sát, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát.
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản quỹ, việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, xác định giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
7. Đảm bảo bằng những nỗ lực tốt nhất giám sát để Công Ty Quản Lý Quỹ không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
8. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một Công Ty Kiểm Toán độc lập hàng năm.

Đại diện có thẩm quyền của Ngân Hàng Giám sát

Phụ lục số 1.3

**CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Số Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 08 năm 2018 và giấy phép điều chỉnh

Ngân Hàng Giám Sát:

Số Giấy phép hoạt động số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003 thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 01/08/2006

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của người đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều Lệ Quỹ hoặc Bản Cáo Bạch.

Tổng giám đốc của Công Ty Quản Lý Quỹ

Đại diện có thẩm quyền của Ngân Hàng Giám Sát

Soh Jin Wook

Phụ lục số 1.4

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

A - Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư trong các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá bình quân mua và bán tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại ngày trước ngày định giá
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày định giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, giấy tờ có giá và công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán. Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền theo phương pháp nội suy tuyến tính căn cứ vào thời gian nắm giữ công cụ và lãi suất được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: - Lãi suất trúng thầu vào ngày đấu giá gần nhất trên Sở giao dịch chứng khoán trong vòng 15 ngày trước ngày định giá; - Một lãi suất khác do ban đại diện quỹ quy định.
Trái phiếu		
6.	Trái phiếu niêm yết	a. Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá thì Giá được xác định là: Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu có); b. Trường hợp không có giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận. c. Trường hợp trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên tính tới ngày định giá, áp dụng theo trường hợp trái phiếu không niêm yết d. Trái phiếu hủy niêm yết do gần đến ngày đáo hạn:

		Giá được xác định là: Mệnh giá cộng lãi lũy kế
7.	Trái phiếu không niêm yết	Giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách (theo báo cáo tài chính gần nhất (nhưng không quá 6 tháng) tính đến ngày định giá); + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu chuyển sàn niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết	Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch để thực hiện chuyển sàn
12.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

13.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá trị thị trường là giá trung bình các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt. Trường hợp không có báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; + Giá mua/giá trị vốn góp; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Quyền mua		
14.	Quyền mua cổ phiếu	$\text{Giá trị quyền mua} = \text{Max}\{0, (\text{Giá cổ phiếu} - \text{Giá phát hành cổ phiếu mới}) \times \text{Tỷ lệ thực hiện quyền}\}$
Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng		
15.	Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng có niêm yết	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến hết ngày trước ngày định giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) gần nhất được quỹ đại chúng công bố trước ngày định giá; + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
16.	Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng chưa niêm yết	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) gần nhất được quỹ đại chúng công bố trước ngày định giá; + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
17.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá trị thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo;
- Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

